



Chủ nhiệm: **HT. Thích Nguyên Trí**
Trị sự: **ĐĐ. Thích Huệ Cảnh**
Thư ký: **ĐĐ. Thích Đồng Thiện**
Thủ quỹ: **Ni sư Thích Diệu Tánh**
Chủ bút: **Vĩnh Hào**

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

Trình bày: **Tâm Quang**
Hình ảnh: **Pixabay.com**

LIÊN LẠC:

• • Bài vở: baivo-
chanhphap@gmail.com

• • Quảng cáo / Phát hành:

(714) 638-0989

(714) 266-4171

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai học hỏi và thực hành đúng đắn. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

Nguyệt san Chánh Pháp là báo biểu, không trả nhuận bút cho bài vở gửi đăng. Quý văn thi hữu nào muốn có nhuận bút xin ghi rõ "có nhuận bút" và địa chỉ liên lạc để tòa soạn quyết định. Bài gửi đăng xin đánh máy sẵn và gửi bằng electronic file qua email: baivochanhphap@gmail.com.

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ◆ **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- ◆ **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 3
- ◆ **THÔNG BACH VU LAN 2019 - PL 2563** (Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK), trang 7
- ◆ **VU LAN HẢI NGOẠI** (thơ Đồng Thiện), trang 8
- ◆ **NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA**, t.t. (HT. Thích Thắng Hoan), trang 9
- ◆ **NGƯỜI CON HIẾU HẠNH** (thơ Nguyễn Ngô), trang 11
- ◆ **TÁNH KHÔNG LÀ GIẢI THOÁT** (Nguyễn Thế Đăng), trang 12
- ◆ **VỀ MUỘN NGÀY LỄ MẸ, ĐƯA VỀ** (thơ Quảng Tánh-Trần Cẩm), trang 14
- ◆ **KHÔNG NHIỀU NGƯỜI CÓ LÒNG THƯƠNG** (Quảng Tánh), trang 15
- ◆ **MÙA PHẬT ĐẢN** (ĐNT. Tín Nghĩa), tr. 16
- ◆ **MÙA THU TRẮNG SỪ, VÀNG TRẮNG THU** (thơ Mặc Phương Tử), trang 19
- ◆ **HIẾU HẠNH – PHƯƠNG CÁCH BÁO HIẾU...** (Đức Quang), trang 20
- ◆ **MẸ VỀ QUÊ** (thơ Tiểu Lục Thần Phong), trang 23
- ◆ **TƯỜNG NIỆM AN SỰ CÓ HT. THÍCH QUẢNG THẠNH** (thơ Thục Uyên), tr. 24
- ◆ **NGƯỜI XUẤT GIA & VẤN ĐỀ LỄ LẠY CHA MẸ** (Chúc Phú), trang 25
- ◆ **PHẬT TRONG GIÓ NÚI, MÂY NGÀN** (thơ Hạnh Chi), trang 30
- ◆ **6 LÝ DO NÊN GỬI CON VÀO GIA ĐÌNH PHẬT TỬ — Lá Thư Đầu Tuần** (Hoàng Nguyễn), trang 31
- ◆ **HIẾU KÍNH VỚI CHA MẸ – Câu Chuyện Dưới Cờ** (Nhóm Áo Lam), trang 32
- ◆ **LÀM GÌ NHAU?** (Thục Đò), trang 33
- ◆ **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC CHẤM HƯNG PHẬT GIÁO TỪ 1930 ĐẾN 1945**, t.t. (Nguyễn Lang), trang 35
- ◆ **TỬ CỬ LỤC BÁT “VỀ BÊN MẸ”** (thơ TK Vĩnh Hữu), trang 38
- ◆ **HIẾU DƯỞNG CHA MẸ TÂM THÀNH...** (Thích Viên Thành), trang 39
- ◆ **ĐẸN MỘT MÌNH, ĐI MỘT MÌNH** (TN. Huệ Trân), trang 41
- ◆ **VÔ THƯỜNG** (Nguyễn Phan Thùy Chi), trang 60
- ◆ **HOÀNG TỬ THỨ MỘT TRĂM** (thơ TM Ngô Tăng Giao), trang 46
- ◆ **TÂM TỬ: ĐỌC TRONG MÙA VU LAN** (Nguyễn Giác), trang 48
- ◆ **TRUYỆN CỤC NGẮN** (Steven N.), tr. 52
- ◆ **TỔ TƯỜNG, NIỀM TIN PHẬT** (thơ Tánh Thiện), trang 53
- ◆ **VAI TRÒ CỦA DINH DƯỠNG** (Bs. Nguyễn Ý Đức), trang 54
- ◆ **MẸ LÀ BIÊN, NGÀY CHA MẮT** (thơ Diệu Đức), trang 56
- ◆ **NẤU CHAY: SUSHI GẠO LỨT CHAY** (phununews), trang 57
- ◆ **HOA KHAI NĂM CÀNH** (Tiểu Lục Thần Phong), trang 58
- ◆ **TRO BAY THEO GIÓ** (Hò Thanh Nhã), trang 62
- ◆ **MÈO DẠY CON** (Truyện cổ Phật giáo), trang 63
- ◆ **KHÓA AN CƯ KIẾT HẠ TẠI NHƯ LAI THIÊN TỰ** (Ban Truyền Thông Liên Phật Hội), trang 64
- ◆ **SINH NHẬT CON** (thơ Tuệ Nha), trang 69
- ◆ **MẸ VẪN BÊN CON** (thơ TN Giới Hương / nhạc Nam Hưng), trang 70
- ◆ **VU LAN NHỚ PHẬT** (TN. Diệu Phúc), trang 72
- ◆ **TÂM KHÔNG** (thơ Diệu Viên), trang 73
- ◆ **BẢO CHÁU** (Nguyễn Thanh), trang 74
- ◆ **TRÀ THƠ** (thơ Tâm Nhiên), trang 75
- ◆ **BỤI ĐƯỜNG – chương 13**, t.t. (Vĩnh Hào), trang 76



Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHÁP
11502 Daniel Ave.
Garden Grove, CA 92840

Báo Chánh Pháp số 93, tháng 08 năm 2019, do Chùa Quang Minh (Chicago, IL) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.



Thư Tòa soạn

TIẾNG THƠ CỦA MẸ

Tiếng Mẹ reo mừng con mới sinh ra, hoặc cười vui trong nghẹn ngào cảm xúc, là tiếng thơ đầu đời của con.

Tiếng Mẹ ru giấc ngủ yên bình là tiếng thơ.

Tiếng Mẹ ấp ủ, dỗ dành hoặc nghiêm nghị răn bảo, cũng là tiếng thơ.

Khi xa cách, nhớ Mẹ, con luôn hồi tưởng giọng nói dịu hiền, ấm áp của Mẹ.

Lời thơ, tiếng thơ của Mẹ đầy ắp trong đời con.

An ủi, vỗ về khi con khổ bệnh.

Khích lệ, nâng đỡ khi con vấp ngã đón đau.

Có được niềm hạnh phúc nào trong cuộc sống, dù lớn hay nhỏ, con đã nghĩ đến Mẹ, muốn chia sẻ niềm hạnh phúc ấy với Mẹ, và muốn gọi "Mẹ ơi!"

Nhớ thương Mẹ xa cách trùng dương, con cũng chỉ biết gọi khẽ "Mẹ ơi...!"

Trong nguy cấp hiểm nạn, tâm trí con không còn nhớ gì khác hơn là gọi Mẹ.

Và khi cùng đường tuyệt lộ, khi mà khổ đau được nén thành những tiếng cô đọng nhất, con cũng đã bật gọi hai tiếng "Mẹ ơi!" (1)

Tiếng Mẹ trong con là tiếng gần gũi, trong veo và ngọt ngào như vị cam lồ.

Tiếng Mẹ ấy là hóa thân, là hiện thân của Đức Mẹ Quán Âm, Đức Mẹ Maria, Đức Mẹ Thượng Ngàn, Đức Mẹ Liễu Hạnh, Đức Mẹ Thiên-y A-na... để luôn bên con từng giây phút, và trên từng bước thăng-trầm cuộc đời.

*Tiếng Mẹ vi diệu vượt thình không
Nghe sâu cõi đời khổ mệnh mông
Thanh tịnh lưu ly tâm trùm khắp*

Tiếng lan như sóng dậy muôn trùng (2)

Gọi Mẹ với ý thức, hay từ vô thức, mà con luôn tin sâu rằng bao giờ và ở đâu, Mẹ cũng lắng nghe được niềm vui hay nỗi khổ của con; và Mẹ sẽ luôn ứng hiện theo tiếng gọi tha thiết của con.

Gọi Mẹ là gọi đến tận cùng bản thể của con; đánh thức tất cả năng lực thậm thâm nơi con...

Có những lần bơ vơ, nhớ Mẹ, con vẫn thường tự hỏi, con luôn gọi Mẹ mà Mẹ có bao giờ gọi con không; và Mẹ đã gọi con như thế nào.

Thành phố nhỏ có chàng thi sĩ trầm ngâm ít nói, nhưng thơ thì tuôn trào bất tận, ý thơ với vợ cao xa, bay bổng những phương trời. Mẹ chàng cũng là một nhà thơ danh tiếng. Nhà thơ con, có gia thất riêng, vì bệnh nặng mà đành phải từ trần trước Mẹ. Trong nhà bàn với nhau, giấu Mẹ tin buồn. Nhưng cuối cùng thì cũng thưa thớt với nhà thơ Mẹ về sự ra đi của nhà thơ con.

Từ phương xa con hồi hộp, lo lắng, theo dõi diễn biến tâm trạng, cảm xúc của Mẹ. Chỉ sợ Mẹ già yếu, tim Mẹ dễ vỡ. Và con thực sự không biết một thi nhân sẽ biểu hiện như thế nào trước nỗi đau mất mát đứa con; có khác chi với biểu hiện của bao người khác hay không. Con hỏi anh chị em trong nhà. Rồi sao? Rồi Mẹ... thế nào? Người nhà ngần ngại kể, như thể sợ con vỡ òa ra từng mảnh — Mẹ ngồi lặng một lúc rồi bật khóc, rồi nấc lên từng tiếng đứt đoạn: "Con ơi...! Con ơi... là con ơi!"

Tình yêu của Mẹ, tiếng thơ của Mẹ, ở ngoài phạm trù ngôn cú, văn chương. Vẫn như mọi người trong cuộc đời: nén tình yêu và đau khổ trong tiếng kêu gào thống thiết, buông vào vô tận hư không.

Bên này biển Thái Bình, con cũng ngồi lặng, ngồi lặng thật lâu, rồi cũng bật lên tiếng thơ: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!"

- 1) Mời đọc truyện ngắn *Quê Hương và Tình Mẹ* trong tác phẩm "Mẹ, Quê Hương và Nước Mắt" của Vĩnh Hào.
- 2) Diễn ý hai câu kệ trong Phẩm Phổ Môn, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa: "Diệu âm, quán thế âm / Phạm âm, hải triều âm..."

TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

ĐÀI LOAN: Bức tranh Phật lớn nhất thế giới được công bố tại huyện Hoa Liên

Đài Bắc, Đài Loan – Hong Qizhen, một họa sĩ và nhà thư pháp được quốc tế công nhận, đã hoàn thành một bức tranh khổng lồ về Đức Phật mà ông đã bắt đầu vẽ 17 năm trước.

Bức tranh “Đức Phật vĩ đại của thế kỷ” này, dài 168 mét và rộng 72.5 mét, là bức tranh lớn nhất thế giới về Đức Phật.

Tranh được trưng bày ngoài trời tại bờ biển gần thị trấn Ji Hóaan ở huyện Hoa Liên vào ngày 21-6-2019, và được chính thức công nhận là bức tranh Phật lớn nhất thế giới vào lúc 10 a.m cùng ngày.

Với diện tích hơn 12,000 mét vuông và nặng khoảng 2,100 kg, tác phẩm nghệ thuật này được vẽ bằng màu nước – với 8 tấn màu và 400 tấn nước được sử dụng để hoàn thành qua quá trình 6,025 ngày.

(bignewsnetwork – June 22, 2019)



Bức tranh “Đức Phật vĩ đại của thế kỷ”, dài 168 mét và rộng 72.5 mét, là bức tranh lớn nhất thế giới về Đức Phật

Photo: Taiwan Land Development Corporation

THÁI LAN: Một năm sau, đội bóng đá được cứu khỏi hang động đã tôn vinh người thợ lặn anh hùng bằng các nghi lễ Phật giáo

Chiang Rai, Thái Lan – Ngày 24-6-2019, đội bóng đá thiếu niên Lợn Rừng, vốn từng

bị mắc kẹt trong một hang động trong 17 ngày vào năm ngoái, đã trở lại đó và thực hiện các nghi lễ Phật giáo để vinh danh một thợ lặn hải quân – người đã thiệt mạng trong nỗ lực kịch tính để giải cứu các em.

Đội bóng 12 em đi cùng huấn luyện viên đã cúng dường vật phẩm lên chư tăng để tôn vinh Trung sĩ Saman Kunan, người đã chết trong khi làm việc dưới nước.

Vào ngày 23-6-2018, đội bóng, có độ tuổi từ 11 đến 16, đã bị mắc kẹt cùng với huấn luyện viên của đội trong một quần thể hang động mà họ đang khám phá tại phía bắc tỉnh Chiang Rai.

Saman Kunan, thành viên của một đơn vị SEAL của Hải quân Thái Lan, đã thiệt mạng vào đêm ngày 5-7-2018 sau khi vào hang để đặt các bình oxy dọc theo một lối thoát hiểm

(Reuters – June 24, 2019)



MÔNG CỔ: Hội nghị Phật giáo Á châu vì Hòa bình kỷ niệm 50 năm thành lập

Từ ngày 21 đến 23-6-2019, Đại hội lần thứ 11 của Hội nghị Phật giáo Á châu vì Hòa bình (ABCP) đã được tổ chức tại thủ đô Ulaanbaatar của Mông Cổ, với các đại biểu đến từ Mông Cổ, Cam Bốt, Ấn Độ, Nepal, Nga, Hàn Quốc, Tích Lan, Việt Nam và Tây Tạng, cùng các đại biểu từ tất cả các truyền thống Phật giáo lớn.

Hội nghị có tiêu đề “Di sản và Giá trị Phật giáo trong thế kỷ 21” này, đánh dấu 50 năm thành lập của ABCP, được tổ chức bởi tu viện Gandan Tegchenling - tu viện hàng đầu của Mông Cổ, do trưởng phái Phật giáo Kim Cương thừa Gelug thành lập năm 1809.

ABCP là một phong trào quần chúng tự nguyện của Phật tử châu Á, với mục đích tập hợp những nỗ lực của Phật tử để ủng hộ việc củng cố hòa bình, hòa hợp và hợp tác giữa người dân châu Á.

(Buddhistdoor Global – June 24, 2019)



Các thành viên của đội bóng đá thiếu niên Lợn Rừng chiêm bái và cầu nguyện trước di ảnh và tượng của thợ lặn hải quân Saman Kunan
Photos: AP





Hình ảnh về Đại hội lần thứ 11 của Hội nghị Phật giáo A châu vì Hòa bình



Photos: tibet.net & facebook.com

NEPAL: Bốn người bị bắt vì bán tượng Phật làm bằng vàng giả

Kathmandu, Nepal – Cảnh sát đã bắt giữ 4 người với tội danh bán một tượng Phật làm bằng vàng giả. Bốn người này bị bắt giữ trong khi đang đàm phán giá của pho tượng với mức 6 triệu rupee.

Uttam Subedi, trưởng phòng Cảnh sát Thành phố Kathmandu cho biết, “ Bốn người đã bị kiểm tra trong khi đang tham gia bán một tượng Phật nặng 8 kg với giá 6 triệu mà họ nói là tượng ấy là từ khu Gorkha Durbar”. Những kẻ bị bắt này là cư dân của các huyện khác nhau của khu Janakpur, và huyện Tanahu của khu Gandaki.

(Khabarhub – June 26, 2019)

THÁI LAN: Mùa Chay Phật giáo tại khu Lat Chado ở tỉnh Ayutthaya

Mùa Chay Phật giáo kéo dài 3 tháng sẽ sớm bắt đầu, và dịp lễ này được cử hành với những cách khác nhau theo từng nơi.

Trong cộng đồng ven biển của khu Lat Chado ở huyện Phak Hai thuộc tỉnh Ayutthaya, Mùa Chay được đánh dấu bằng một cuộc rước thuyền đầy màu sắc dọc theo kênh đào Lat Chado. Năm nay sự kiện này sẽ diễn ra vào ngày 16-7.

Bắt đầu lúc 8:30 a.m., dân làng trên những chiếc thuyền được trang trí đẹp mắt – chở theo nển để các nhà sư sử dụng trong Mùa Chay – sẽ tập trung trước chợ Lat Chado trên bờ kênh và thay phiên nhau trình diễn những bài hát truyền thống. Lễ rước sẽ bắt đầu lúc 11 a.m. và kết thúc vào khoảng 1 a.m. khi nển Mùa Chay từ tất cả các thuyền được cúng dường cho chư tăng ở chùa Lat Chado.

(Bangkok Post – June 27, 2019)



Những chiếc thuyền chở theo nển để các nhà sư sử dụng trong Mùa Chay trên kênh đào Lat Chado (Thái Lan)

Photo: Bangkok Post

NHẬT BẢN: Phát hiện hàng ngàn bảo tháp gỗ thu nhỏ tại chùa Entsu-ji

Một bộ sưu tập lớn các bảo tháp 5 tầng thu nhỏ - 'gorinto' theo tiếng Nhật - đã được phát hiện trong các hộp gỗ ở chùa Entsu-ji trên núi Koya, ngay bên ngoài thành phố Kyoto.

Gorinto cao khoảng 9 cm và bề ngang 3 cm, được làm từ gỗ cây tuyết tùng và cây bách.

Việc khám phá các hiện vật như vậy là đặc biệt hiếm. Những bảo tháp nhỏ, mang theo được này theo truyền thống thường được dùng trong quá trình tang ma và chôn cất một người thân hoặc một nhân vật tôn giáo.

Trên một trong những hộp gỗ được tìm thấy có ghi niên đại các gorinto nói trên là vào năm thứ 7 của thời đại Tenpo (1830-1844).

Năm tầng của gorinto đại diện cho 5 nguyên tố: đất, nước, lửa, gió và không khí. Mỗi nguyên tố nổi lên từ tầng bên dưới nó, đất là nặng nhất và không khí là nhẹ nhất.

Một phần của bộ sưu tập gorinto sẽ được trưng bày tại Bảo tàng Koyasan Reihokan từ ngày 20-7-2019.

(Buddhistdoor Global – July 5, 2019)

Một gorinto có ghi chữ Phạn trên mỗi 'tầng' và mẫu giấy được lưu giữ bên trong tháp



Bộ sưu tập gorinto
Photos: mainichi.jp



HOA KỲ: Triển lãm nghệ thuật Phật giáo tại Bảo tàng Wheaton Arts

Cuộc triển lãm "Các bậc thầy thời xưa: Nghệ thuật Phật giáo trong đồ gốm" đã được tổ chức tại Trung tâm Đời sống dân gian Hạ Jersey từ ngày 2-4 đến 30-6-2019.

Triển lãm giới thiệu nhiều tác phẩm nghệ thuật Phật giáo từ các bộ sưu tập tư nhân Frederick Kramer và Losang Samten.

Đồ gốm được trưng bày bao gồm các phong cách gốm khác nhau của một số triều đại Trung Hoa như Đường, Tống, Nguyên, Minh và Thanh.

Các hiện vật triển lãm khác gồm có tranh bút mực Bali, tranh lụa Trung Hoa, nhiều tác phẩm điêu khắc chư Phật, Bồ tát và chư thần khác, cũng như các tranh Phật giáo thang-ka của Tây Tạng trên vải bông với trang trí ghép bằng lụa.

(Big News Network - July 5, 2019)



Một tác phẩm trưng bày trong cuộc triển lãm nghệ thuật Phật giáo tại Bảo tàng Wheaton Arts, Hoa Kỳ
Photo: njen.com

TÍCH LAN: Hội Phật giáo BOI tặng thiết bị y tế và thuốc cho Bệnh viện Ung thư ở Maharagama

Colombo, Tích Lan - Ngày 6-7-2019, Hội Phật giáo của Hội đồng Đầu tư Tích Lan (BOI) đã chính thức tặng các màn hình khám thai và thuốc cho Bệnh viện Ung thư Apeksha ở khu Maharagama, thuộc quận Colombo.

Bà Champika Malalgoda, Tổng Giám đốc của BOI đã trao tặng các mặt hàng nói

trên cho ban quản lý của Bệnh viện Apeksha.

Việc quyên góp vật phẩm của Hội Phật Giáo BOI cho bệnh viện này là một sự kiện thường niên, vì BOI rất muốn quảng bá văn hóa về việc chăm sóc cho những người có nhu cầu.

(ColomboPage - July 6, 2019)



Hội Phật giáo BOI tặng thiết bị y tế và thuốc cho Bệnh viện Ung thư Apeksha ở Maharagama
Photo: ColomboPage

MIẾN ĐIỆN: Thành phố chùa chiền Bagan đạt danh hiệu Di sản Thế giới UNESCO

Yangon, Miến Điện - Gần 25 năm sau khi khu phức hợp chùa chiền Phật giáo Bagan được đề cử vào danh sách lần đầu tiên, UNESCO đã ghi tên cố đô này của Miến Điện là Di sản Thế giới.

Quyết định nói trên công nhận tầm quan trọng của Bagan - với hơn 3,500 bảo tháp, chùa chiền, tu viện và các công trình kiến trúc khác, được xây dựng từ thế kỷ thứ 11 đến 13 - nơi có khả năng sẽ là một lợi ích cho ngành du lịch Miến Điện.

Đề xuất của Miến Điện về việc ghi tên Bagan vào danh sách đã được chấp thuận tại một cuộc họp của cơ quan văn hóa của Liên Hiệp Quốc ở thành phố Baku, Azerbaijan (Liên bang Nga).

(Reuters - July 6, 2019)

Thành phố chùa chiền Bagan của Miến Điện
Photo: Reuters



AFGHANISTAN: Hoa Kỳ giúp Bảo tàng Quốc gia Afghanistan phục chế cổ vật Phật giáo

Bảo tàng Quốc gia Afghanistan đang tiến hành việc phục chế hàng trăm cổ vật Phật giáo, vốn đã bị chế độ Taliban phá hủy.

Dự án này là một phần của một chương trình lớn hơn do Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ tài trợ để giúp Bảo tàng Quốc gia Afghanistan khôi phục các vật tạo tác có tính lịch sử này. Chính phủ Hoa Kỳ đã chi khoảng 47 triệu đô la cho việc bảo tồn và cho các dự án có liên quan của Afghanistan kể từ năm 2002. Các quan chức Hoa Kỳ ước tính tổng chi phí phục hồi các tác phẩm điêu khắc thuộc di tích Phật giáo Hadda là khoảng 785,000 đô la, và đến nay các khoản ngân quỹ đã được phân bổ cho đến năm 2020.

(Providence - July 6, 2019)



Bảo tàng Quốc gia Afghanistan phục hồi cổ vật Phật giáo
Photos: [Kiana Hayen](http://KianaHayen)



ANH QUỐC: Bảo tàng Anh sẽ trả lại các cổ vật Phật giáo Gandhara tuyệt đẹp cho Afghanistan

Các viên chức của Bảo tàng Anh cho biết các cổ vật Phật giáo (có niên đại từ thế kỷ thứ 4 đến thứ 6) từ Afghanistan sẽ sớm được đưa trở lại Kabul và trưng bày trong Bảo tàng Quốc gia Afghanistan.

Sự hồi hương của những đồ tạo tác nói trên là một trong những trường hợp tác phẩm nghệ thuật bị đánh cắp quan trọng nhất được đưa trở lại khu vực này. Các cổ vật đều theo phong cách Gandhara, bao gồm đầu của 9 tác phẩm điêu khắc có lẽ bị Taliban chặt rời và một phần thân còn nguyên vẹn của một vị bồ tát.

Được phát hiện lần đầu tiên trong các thùng gỗ tại phi trường Heathrow của Luân Đôn vào năm 2002, các cổ vật này đã được gởi đến Bảo tàng Anh vào năm 2018 để phân tích và phân loại.

(Buddhistdoor Global – July 9, 2019)

NHẬT BẢN: Vô số chú mèo may mắn vẫy gọi tại chùa Gotokuji ở Tokyo

Vô số chú mèo may mắn vẫy gọi du khách tại chùa Gotokuji ở khu phố Setagaya yên tĩnh của Tokyo.

Theo truyền thuyết của bản tự thì nơi đây là sinh quán của những con mèo vẫy gọi, những tượng nhỏ mà nhiều người tin là đem lại may mắn và thịnh vượng.

Một số du khách đến chùa Gotokuji để chụp một vài bức ảnh, trong khi những người khác cầu nguyện và thực hiện những điều ước.

Các tượng mèo vẫy gọi này rất phong phú, và khu phố Setagaya dường như tự hào khi mang lại nhiều may mắn hơn phần còn lại của thành phố Tokyo cộng lại.

Các đường phố dẫn đến chùa Gotokuji có rất nhiều cửa hàng quà tặng bán bất cứ thứ gì có in hình ảnh con mèo vẫy gọi. Và một xe lửa địa phương cũng như máy bán hàng tự động của chùa Gotokuji đều được trang trí những hình ảnh của chú mèo may mắn này.



(AP – July 9, 2019)
Những chú mèo may mắn vẫy gọi tại chùa Gotokuji ở Tokyo, Nhật Bản



Photos: Jae C. Hong



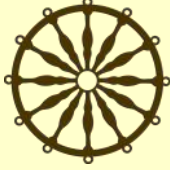
Đầu của các tượng Phật giáo Gandhara



Phần thân tượng một vị bồ tát

Photos: Bảo tàng Anh Quốc





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM

704. East "E" Street., Ontario, CA 91764 – U.S.A. | Tel. & Fax: (909) 986-2433

Thông Bạch Vu Lan 2019 - Phật Lịch 2563

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn Giáo Phẩm, chư thiên đức Tăng Ni,
Kính thưa quý Thiện nam Tín nữ Phật tử,

Lễ Vu Lan là ngày lễ thiêng liêng của Phật giáo và Dân tộc Việt của hàng ngàn năm qua. Ngày lễ cứu độ cả hai thế giới âm và dương. Hướng về người mất, cầu nguyện cho họ được siêu thoát. Hướng về người sống, cầu được an lành nơi dương thế, có duyên lành với Tam bảo. Nhưng muốn nguyện cầu thì phải làm sao, phải tạo nên phước đức rồi từ phước đức này chúng ta hồi hướng đến người thân yêu. Phước đức lớn lao là cúng dường lên Tăng Bảo trong mùa An Cư kiết hạ. Có phước thì mới chia phước cho người khác. Từ ý nghĩa này, người con Phật phát tâm cúng dường chư Tăng cầu phước trong mùa lễ Vu Lan.

Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ gửi đến chư liệt vị những tâm nguyện sau đây:

1. Tăng Bảo là ruộng phước lớn cho cộng đồng Phật tử. Do vậy, tùy theo địa dư, trú xứ, thành phố hay tiểu bang, các Tự viện, Tu Viện... đứng ra tổ chức An Cư để chư Tăng Ni cầu hội sách tấn, trau dồi đạo nghiệp và nuôi nguyện lớn độ sanh. Trú xứ An cư như vậy là những ruộng phước lớn lao để người Phật tử tại gia gieo trồng công đức, tín tâm. Trú xứ nào có chư Tăng hội tụ để An Cư thì đạo lực và phước lực của nơi già lam đó được hưng thịnh.

2. Nội dung khóa An Cư, ngoài việc tụng kinh, giảng dạy Giáo pháp, Giới luật, chúng ta cần chia sẻ nhau những dị biệt về văn hóa giữa Việt nam và Mỹ cũng như những thách đố mà Tăng lữ Việt đang hành đạo tại châu lục này. Hãy chia sẻ nhau về mặt luật pháp của chính quyền Liên bang và Tiểu bang cũng như thành phố đối với tôn giáo. Chúng ta cũng có thể mời những vị Cư sĩ chuyên môn đến thuyết giảng những đề tài thiết thực cho tăng ni về xã hội này. Chẳng hạn quan điểm về một nhà lãnh đạo đối với người Mỹ; Một người Counselor và những giới hạn đối với luật pháp. Một Tăng lữ Phật giáo là người có cả hai bổn phận này đối với công dân nước Mỹ.

3. Tấm lòng của bậc cha mẹ: Trong ngày lễ Vu Lan chúng ta đưa cha mẹ và con cháu của mình cùng về chùa. Ngày lễ này là dịp chúng ta bày tỏ lòng hiếu kính với cha mẹ, cũng là dịp chúng ta biểu tỏ tấm lòng triu

mến yêu thương đến con cái của mình, vì nhờ có chúng mà ta trở thành cha mẹ. Cha mẹ sẽ chuẩn bị những món quà nhỏ cho con mình, và các cháu có thể thay cha mẹ mình kính tặng lại món quà này đến bậc ông bà như lòng biết ơn, nhờ có ông bà mà có cha mẹ, và có cha mẹ mới có mặt các cháu trên đời này... Nếu không có ông bà thì các cháu sẽ giữ phần quà đó từ tấm lòng của cha mẹ.

4. Nhịn một bữa ăn chiều: Trong mùa Vu Lan cũng là mùa chúng ta nghĩ tưởng đến các loại cô hồn đói khổ trong chốn u đồ; những người bần cùng đói rách khắp nơi trên mặt đất. Chúng ta không thể cứu giúp hết được, nhưng chúng ta có thể đồng cảm sự đói khổ của muôn sinh. Sự đồng cảm này bằng cách tự nhịn đói một bữa ăn chiều. Trong giờ phút nhịn ăn đó, chúng ta ngồi yên lặng quán tưởng đến sự đói khát của loài nạ quỷ trong địa ngục, của người thiếu phước dù được làm người mà vẫn đói rách triền miên. Chúng ta nguyện sẽ cứu giúp họ khi nhân duyên hội đủ.

5. Các tự viện khuyến khích các em nhỏ viết bài về "mẹ tôi" hoặc bằng tiếng Việt hay Mỹ. Đây là quà Vu Lan đơn sơ nhưng nặng tình của các cháu tặng cha mẹ trong ngày Lễ. Chúng ta cũng khuyến khích những Phật tử gửi quà Vu Lan cho nhau trong mùa lễ bằng ECard đến với bạn bè, người thân và người Mỹ. Vu lan là một văn hóa đặc thù của Phật giáo và Dân tộc Việt nam, mùa Lễ về nhớ ơn và đền ơn. Mỗi người con Phật chúng ta nỗ lực phổ biến những ngày lễ Phật giáo cho cộng đồng Việt và Mỹ vì Phật giáo chỉ là một tôn giáo mới và nhỏ nhoi nơi nước Mỹ.

Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ xin nhất tâm khánh tuế chư tôn đức Tăng Ni thêm một tuổi hạ tức thêm một sức sáng cho Phật pháp. Đồng thời, kính chúc toàn thể quý Thiện Tín cùng gia đình vô lượng cát tường trong mùa lễ Vu Lan 2019.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.
California ngày 15 tháng 7 năm 2019 - Phật Lịch 2563
TM. Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK

Chánh Văn Phòng
Sa môn Thích Thắng Hoan
(ấn ký)

VU LAN HẢI NGOẠI

Hải ngoại không quên nối nghiệp nhà
Giữ gìn mỹ tục của ông cha
Vu Lan báo hiếu khai mùa hội
Hoan hỷ lòng ai sao thiết tha

Một cõi trời Tây hoa ngát hương
Nhớ về cha mẹ nặng yêu thương
Công lao sanh dưỡng bao ngày tháng
Quy dưới Phật đài dâng nén hương

Đã hiểu vô thường chớ tiếc chi
Những gì phiền não hãy buông đi
Thâm ân chư Phật luôn ghi nhớ
Chỉ đường, khai ngộ kể từ khi

Đất nước mình đây lắm lẽ làng
Rất nhiều cơ hội sử sang trang
Tiếc thay bỏ lỡ vì tư lợi
Đau lòng còn đọng ở tâm can

Dù sống nơi nào cũng nhớ quê
Nghìn trùng cách trở với sơn khê
Con dân mình vẫn thắm mong ước
Rộng mở thân thang lối trở về Răng on

thầy tổ chẳng hề quên
Cộng sinh lữ thứ vốn không tên
Tác động lẫn nhau liên kết lại
Làm người ơn nghĩa ấy mà nên

Tháng Bảy hôm Rằm đã đến đây
Mặt người rạng rỡ lạ lùng thay
Hoa nở, chim ca, hương phảng phất
Lên chùa lễ Phật đất trời lay

Hiếu thảo nào đâu phải một ngày
Vu Lan là lễ để phô bày
Làm con hiếu hạnh tròn đâu dễ
Thực tình người mê ở cõi này

Làn sóng giao thoa khắp đất trời
Trong ngoài cố quận với muôn nơi
Hải ngoại mừng khai mùa hội hiếu
Trời, người hoan hỷ biết bao nhiêu.

Ất lãng thành, 7/2019

thơ

ĐỒNG THIỆN

NỘI DUNG KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

HT. Thích Thắng Hoan

(trích từ tác phẩm YẾU CHỈ KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA)

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

(tiếp theo)

PHỤ BẢN II

7.- Tiếng Đức và Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ:

Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ không biết được dịch vào thời kỳ nào và công trình đó do ai chủ trương, nhưng trong văn khố của Sở Nghiên Cứu Kinh Pháp Hoa Tokyo, một tác phẩm bằng tiếng đức dày 119 trang với nhan đề là "Ein Turkishi Ubersetzung des XXV Kapithsderchineschen Ausgabe Des Sadharma Pundarika Sutram." Tác phẩm này có phần nguyên bản bằng chữ Vigur (thủy tổ dân Thổ Nhĩ Kỳ) và sau cùng là lời chú giải. Nội dung của tác phẩm này trình bày giống nhau với phẩm Phổ Môn trong Kinh Pháp Hoa. Tác phẩm nói trên hiện còn giữ tại Sở Nghiên Cứu Kinh Pháp Hoa Tokyo.

8.- Tiếng Anh:

Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Anh hiện có 4 bản dịch: *The Lotus of the True Law*, *The Lotus Scripture*, *The Lotus of the Wonderful Law* và *The Lotus Sutra*. Các học giả Tây phương phần nhiều hiểu biết tư tưởng Kinh Pháp Hoa qua bốn bản dịch nói trên.

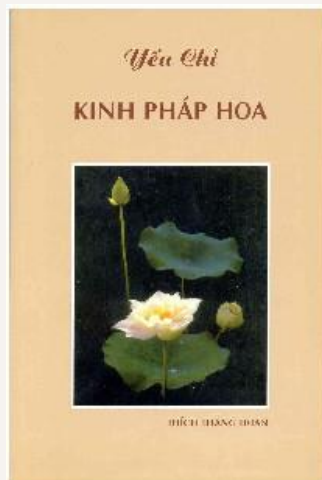
a) The Lotus of the True Law:

Bộ kinh này gồm 27 phẩm, 442 trang được dịch từ bộ Phạn ngữ Népal, do học giả Kern dịch vào năm 1880. Bộ kinh nói trên thuộc tạng The Sacred Books of the East.

b) The Lotus Scripture Essence:

Bộ kinh này gồm 28 phẩm được dịch lược từ bộ Kinh Diệu Pháp Liên Hoa bằng chữ Hán do Lichard xuất bản năm 1900. Bộ kinh nói trên thuộc bộ The New Testament of High Buddhism.

c) The Lotus of the Wonderful Law:



Bộ kinh này gồm có 28 phẩm do hai học giả Soothill và Kato cùng nhau dịch thuật và xuất bản tại Luân Đôn vào năm 1930.

d) The Lotus Sutra:

Bộ kinh này gồm có 28 phẩm do Senchu Murano dịch từ bộ Diệu Pháp Liên Hoa của ngài Cưu Ma La Thập được Tông Nhật Liên xuất bản tại Nhật Bản vào năm 1974.

9.- Tiếng Pháp:

Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Pháp chỉ có một bộ duy nhất mang tên là *Le Lotus de la Bonne Loi* do Hàn Lâm Học Sĩ E. Burnouf được dịch từ bộ Phạn Ngữ Népal vào năm 1925 và còn lưu truyền đến ngày nay. Bộ kinh này được cư sĩ Đoàn Trung Còn dịch ra tiếng Việt vào năm 1937 và cư sĩ Mai Thọ Truyền tỉnh lược trong Pháp Hoa Huyền Nghĩa vào năm 1964.

10.- Tiếng Nhật Bản:

Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Nhật Bản thì có nhiều bản dịch, nhưng trong đó có 6 bản dịch được thông dụng nhất về học thuật và tín ngưỡng.

a) Phạn Hán Đối Chiếu Tân Dịch Pháp Hoa Kinh:

Bộ Kinh Pháp Hoa này do Hàn Lâm Đại Học Sĩ Nanjoo dịch ra Nhật Ngữ vào năm 1913. Lối dịch của Hàn Lâm Đại Học Sĩ Nanjoo bằng cách là so sánh giữa bộ Diệu Pháp Liên Hoa chữ Hán và Sadharma Pundarika Sutram.

b) Phạn Bản Hòa Dịch Pháp Hoa Kinh:

Bộ Kinh Pháp Hoa này do giáo sư Okakyo dịch từ nguyên bản chữ Hán vào năm 1923 và hiện có trong Phật Giáo Văn Khố.

c) Pháp Hoa Kinh:

Bộ Kinh Pháp Hoa này do hai giáo sư Sakamoto và Iwamoto cùng nhau dịch thuật và

chú giải từ bản Phạn Ngữ Népal cùng với nguyên bản Cưu Ma La Thập.

d) Phạn Tạng Truyền Dịch Quốc Dịch Pháp Hoa Kinh:

Bộ Kinh Pháp Hoa này do giáo sư Kawaguchi so sánh hai bản tiếng Phạn và tiếng Tây Tạng để dịch ra Nhật Ngữ.

e) Hòa Dịch Pháp Hoa Kinh:

Bộ Kinh Pháp Hoa này do giáo sư Yamagawa kê cứu các bản kinh chữ Hán để dịch ra Nhật Ngữ.

g) Hán Hòa Đối Chiếu Diệu Pháp Liên Hoa Kinh:

Bộ Kinh Pháp Hoa này là bộ kinh đã được giám định lại từ các bộ Kinh Pháp Hoa bằng tiếng Nhật Bản đang lưu hành do giáo sư Shimachi cùng một số học giả khác so sánh và kê cứu.

11.- Tiếng Việt:

Sự nghiệp phiên dịch kinh luận của người Việt Nam được phát triển rất sớm và rất mạnh vào thời kỳ Bắc thuộc lần thứ hai. Theo Lịch Đại Tam Bảo Ký, bộ Kinh Pháp Hoa Tam Muội đã được ngài Cương Lương Tiếp hợp tác với các học giả Việt Nam cùng nhau dịch ra chữ Hán tại Giao Châu vào năm 260 TL và trước đó ngài Khương Tăng Hội đã trích dịch phẩm Thí Dụ với tên là Phật Thuyết Tam Ca Dụ Kinh. Theo Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang, quyển 1, trang 84, ngài Cương Lương Tiếp còn có tên khác nữa là Chi Cương Lương, tiếng Phạn là Kàlasivi, dịch là Chánh Vô Uy. Ngài đã dịch Pháp Hoa Tam Muội (Saddharmasamadhī - sūtra) ở Giao Châu vào năm 225 hay 226.

Lịch sử dịch Kinh Pháp Hoa của người Việt Nam có thể chia làm ba thời kỳ khác nhau: thời kỳ chữ Hán, thời kỳ chữ Nôm và thời kỳ chữ Quốc Ngữ. Tác phẩm Lý Hoặc Luận của Mậu Tử được viết tại:

a) Thời kỳ chữ Hán:

Đạo tràng phiên dịch kinh điển Phật Giáo ở Giao Châu (Hà Nội) đã được thành lập sớm nhất vào thời Hậu Hán gọi là Trung Tâm Luy Lâu và theo Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang, Trung Tâm này được thành hình là do các nhà sư Ấn Độ xây dựng. Tác phẩm đầu tiên bằng chữ Hán vào cuối thế kỷ thứ hai là Trung Tâm này và Trung Tâm này cũng là nơi đào tạo được một nhân tài đáng giá nhất đương thời và cũng là một nhà truyền giáo nổi tiếng ở Đông Ngô, đó chính là Khương Tăng Hội. Theo Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của Nguyễn Lang, Khương Tăng Hội, người nước Khương Cư, sanh trưởng tại Giao Châu. Cha mẹ của Khương Tăng Hội là một thương gia giàu có lập nghiệp tại Giao Châu, nhưng hai ông bà mất sớm, khi Khương Tăng Hội còn nhỏ (Điều này được ghi trong lời tựa của Kinh An



Ban Thủ Ý), Khương Tăng Hội hợp tác các danh gia Ấn Độ, Trung Hoa, Trung Á, Trung Đông v.v... chuyên nghiên cứu và phiên dịch kinh điển Phật Giáo từ chữ Phạn ra chữ Hán. Theo Thiên Uyển Tập Anh Ngữ Lục, vào cuối thế kỷ thứ hai và đầu thế kỷ thứ ba, Khương Tăng Hội cùng Mậu Tử cho lưu hành tại Giao Châu ít nhất là 15 bộ kinh. Tại đạo tràng Giao Châu, một bộ Kinh Pháp Hoa gồm 6 quyển được dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán vào năm 256 TL và từ đó đạo tràng Giao Châu càng thêm sáng chói trên văn đàn Trung

Quốc. Tiếp theo đó một số tu sĩ Việt Nam được Trung Quốc mời vào cộng đồng phiên dịch tại Trường An (theo tài liệu trong Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh).

b) Thời kỳ chữ Nôm:

Các nhà sư Việt Nam rất tinh thông Hán học và cũng rất giàu lòng yêu nước, yêu văn hóa dân tộc. Với tinh thần độc lập tự chủ sẵn có, các nhà sư này muốn thoát ly ảnh hưởng văn hóa Bắc thuộc, liền sử dụng ký hiệu Quốc Âm để chuyển ngữ kinh Phật thành ra chữ Nôm. Hiện nay nhiều tài liệu Phật Giáo bằng ảnh hưởng Quốc Âm (chữ Nôm) vừa mới tìm thấy ở miền bắc Việt Nam được xem là những tác phẩm sớm nhất. Bộ Quốc Dịch Pháp Hoa Kinh bằng chữ Nôm hiện còn giữ tại Đông Dương Văn Khố Tokyo đã nói lên tinh thần sáng tạo và độc lập tự chủ của tiền nhân.

c) Thời kỳ Quốc Ngữ:

Sau khi nước Việt Nam bị lệ thuộc nước Pháp, nhằm đánh bại văn học chữ Hán và cũng nhằm để bề cai trị nước ta, giáo sĩ Ba La Lộc dùng tiếng Latin chế biến ra một thứ chữ mới gọi là tiếng Quốc Ngữ để truyền bá văn học nước Pháp, nhưng dân tộc Việt Nam ta sẵn có tinh thần yêu nước cao độ, lợi dụng ký hiệu Latin của chữ Quốc Ngữ chuyển đổi thành một thứ chữ đặc biệt thần túy Việt Nam gọi là chữ Việt Ngữ để phát huy văn học nước nhà và đánh bại văn học pháp Quốc giành lại độc lập tự chủ.

Tại nước Việt Nam, người đầu tiên biên soạn thành bộ kinh Pháp Hoa bằng Việt Ngữ chính là cư sĩ Đoàn Trung Côn. Vào năm 1937, cư sĩ Đoàn Trung Côn dựa theo hai bản dịch của chữ Pháp và chữ Hán để biên soạn gọi là Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Mười năm sau, Hòa Thượng Thích Trí Tịnh căn cứ nơi Diệu Pháp Liên Hoa Kinh bằng chữ Hán của ngài Cưu Ma La Thập dịch ra Việt Ngữ để giúp cho các giới Phật tử tiện viện trì tụng và nghiên cứu.

Tóm lại Kinh Pháp Hoa là bộ kinh cao quý nhất và nội dung ghi lại giáo nghĩa cao thâm mầu nhiệm về tri kiến của Phật. Bộ kinh này xuất hiện sau cùng trong thời khóa hội thứ năm

do chính đức Phật Thích Ca giảng cùng một thời với bộ kinh Đại Niết Bàn, khi ngài gần nhập diệt. Từ đó đến nay, bộ Kinh Pháp Hoa nói trên được phiên dịch ra nhiều thứ tiếng và lưu truyền khắp nơi trên thế giới hơn 25 thế kỷ. Giáo nghĩa của bộ kinh quá mầu nhiệm, cho nên người nghiên cứu, vì trình độ cao thấp không đồng, do đó phiên dịch thành nhiều thể tài khác nhau và diễn giải tư tưởng không được nhất quán.

Riêng ở Việt Nam, người có công rất lớn trong lịch sử phiên dịch là Khương Tăng Hội và Hòa Thượng Thích Trí Tịnh. Khương Tăng Hội là người có công đầu trong lịch sử phiên dịch Hán Ngữ và cũng là người làm chấn động cả nước Trung Quốc một thời. Còn Hòa Thượng Thích Trí Tịnh là nhân vật đứng đầu trong lịch sử phiên dịch Việt Ngữ hiện đại. Hòa Thượng ngoài dịch kinh Pháp Hoa ra, còn dịch ra Việt Ngữ nhiều bộ kinh khác để phổ biến tư tưởng Phật Giáo khắp mọi tầng lớp trong dân gian. Hiện nay khắp trong nước cho đến các châu ở hải ngoại, các Tự Viện và các Phật tử Việt Nam đều biết danh hiệu của Hòa Thượng qua các kinh điển, đều thọ trì và nghiên cứu kinh của Hòa Thượng dịch, có thể nói cho đến ngày nay, lịch sử phiên dịch vẫn còn đang phát triển và mở rộng không ngừng qua các thể tài đáng giá của tư tưởng Phật Giáo.

NHỮNG KINH LUẬN THAM KHẢO

- 1.- Kinh Pháp Hoa của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch.
- 2.- Lược giảng Kinh Pháp Hoa của Hòa Thượng Thích Thiện Siêu.
- 3.- Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Giảng Giải của Thiền Sư Thích Thanh Từ.
- 4.- Đại Ý Kinh Pháp Hoa của Hòa Thượng Thích Thanh Kiểm.
- 5.- Lược Giải Kinh Pháp Hoa của Thượng Tọa Thích Trí Quảng.
- 6.- Pháp Hoa Yếu giải của Thượng Tọa Thích Phước Nhơn.
- 7.- Pháp Hoa Văn Cú, quyển 2.
- 8.- Bát Thức Quy Củ Tụng, trang 37, dịch giả Thích Thắng Hoan.
- 9.- Phật Quang Đại Từ Điển.
- 10.- Khảo Nghiệm Duy Thức Học, trang 119, tác giả Thích Thắng Hoan.
- 11.- Ý Nghĩa và Cách Tụng Niệm trong Nghi Thức Tụng Niệm do Tổng Hội biên soạn, có sự chứng minh của các Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết ...



NGƯỜI CON HIẾU HẠNH *(Lời Cha dạy)*

*Này con, hãy nói lời yêu thương Mẹ,
Nói lên, đừng chờ đợi đến ngày mai .
Bao tâm tình, sâu kín từ lâu dài,
Cho tình mẫu tử, ấm hoài năm tháng.*

*Nguồn an lạc, cầu cho Mẹ đêm ngày,
Lòng hiếu thảo, con luôn ghi nhớ mãi.
Mai này Mẹ già, thân yếu hao gầy,
Nhưng dòng máu mẹ tràn đầy con trẻ.*

*Nói lên kẻo trễ, khi Mẹ ra đi,
Rồi thương khóc, sầu bi và buồn nhớ.
Kìa vòng hoa, bia đá có nghĩa gì?
Trần gian tìm đâu, bóng Mẹ Từ Bi?*

*Nâng tay Mẹ: “Con thương Mẹ lắm thay”!
Lời êm ái, yêu thương, dịu ngọt này.
Hành trang ấy, mai Mẹ vào cửa Phật
Con cúi đầu tiễn Mẹ về Phương Tây.*

thơ **NGUYỄN NGỘ**

San Jose, Mùa Vu Lan

TÁNH KHÔNG LÀ GIẢI THOÁT

Nguyễn Thế Đăng

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Sắc thanh hương vị xúc pháp cấu thành thế giới của con người chúng ta là duyên sanh, vô tự tánh, bất khả đắc và vô sở hữu; thế còn những chúng sanh và những cõi trong vũ trụ này thì như thế nào?

Kinh Pháp hội Văn-thù-sư-lợi phổ môn, bộ Đại Bảo tích nói:

“Lại này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là nam tướng tam-muội?

Tự cho mình người nam

Thấy kia là người nữ

Do tâm phân biệt này

Mà sanh lòng ái dục.

Lòng dục vô sở hữu

Tâm tướng bất khả đắc

Do vì vọng phân biệt

Nơi thân tướng là nam.

Trong ấy thật không nam

Ta nói như sóng năng

Biết nam tướng là Không

Đó tên nam tam-muội.

Lại này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là nữ tướng tam-muội?

Bốn đại giả làm nữ

Trong ấy vô sở hữu

Lòng phạm phu mê lầm

Nắm lấy cho là thật.

Người nữ như huyền hoá

Người ngu không thể biết

Vì vọng thấy nữ tướng

Mà sanh lòng nhiệm trước.

Ví như huyền hoá nữ

Mà chẳng thật người nữ

Kẻ vô trí mê mờ

Bèn sanh tướng ái dục.

Biết rõ như vậy rồi

Tất cả nữ không tướng

Tướng nữ đều vắng bật

Đó tên nữ tam muội.”

Thấy thật có tướng nam tướng nữ và điên cuồng chấp chặt vào đó, không thể nào đổi khác, điều này tạo ra biết bao phiền não, đủ thứ xúc tình tiêu cực trong cuộc đời, tất cả đều bắt đầu từ tâm phân biệt. Quán sát sâu xa thì tâm phân biệt và lòng dục sanh ra từ đó, là vô

sở hữu, bất khả đắc, như sức nóng lay động trên mặt đường mà tưởng là sóng của nước. Như nhà ảo thuật huyền hoá ra người nam người nữ mà chẳng thật có người nam người nữ. Như thấy người nam người nữ trong phim, sờ lên màn ảnh thì chẳng có ai cả, nhưng cho là thật, đó là do “vọng phân biệt,” “vọng thấy” rồi tự kể câu chuyện cho chính mình thấy, nghe, hay, biết; kể hoài không biết chán, hết tập này đến tập khác, đó là tự mình tạo lập luân hồi sanh tử.

An trụ trong bản tánh của tâm là tánh Không và thấy những xuất hiện hình tướng nam nữ như là vô sở hữu, bất khả đắc, như huyền hoá, không cho chúng là thật, là có tự tánh để rồi đuổi theo nắm bắt chúng, đây là sự giải thoát ngay khi sống trong đời sống được thiết lập bởi những xuất hiện hình tướng này. Những xuất hiện hình tướng trong đời sống bình thường này là những cơ hội cho chúng ta thấy ra bản tánh của chính mình và của tất cả mọi sự là tánh Không, nhưng nếu không biết mà mãi miết đuổi theo chúng thì chúng ta đã tạo ra sanh tử luân hồi cho chính mình bằng những xuất hiện hình tướng ấy.

Ngoài cõi người, vũ trụ này còn có những cõi khác. Những cõi ấy tương ứng với những chúng sanh có nghiệp như vậy. Nếu không có chúng sanh với nghiệp tương ứng, cõi ấy sẽ không có, và nếu đã có thì sẽ sụp đổ vì đơn giản là không có ai ở.

Kinh nói về cõi trời, cõi rồng (long), cõi dạ-xoa...

“Lại này Văn-thù-sư-lợi!

Thế nào gọi là thiên tướng tam-muội?

Nhân tín tâm thanh tịnh

Và do các nghiệp lành

Thọ báo tốt chư thiên

Thần đoan chánh đẹp đẽ.

Các cung điện ngọc quý

Chẳng phải do xây dựng

Hoa đẹp mạn-đà-la

Cũng không người gieo trồng.

Chẳng nghĩ bàn như vậy

Đều do sức nghiệp lành



*Hiện ra các thứ tướng
Như lưu ly trong sạch.
Thân đẹp đẽ như vậy
Và các cung điện thấy
Đều tử hư vọng sanh
Đó tên thiên tam-muội."*

Do các nghiệp lành mà sanh ở cõi trời, và cõi trời ấy cũng do các nghiệp lành hội hợp mà có. Cõi ấy là do "sức nghiệp lành, hiện ra các thứ tướng." Nhưng nghiệp là do nhiều nhân duyên sanh, vì hoà hợp bởi nhiều nhân duyên nên không thường hằng; nghiệp báo hết thì tan rã. Nghiệp tốt cũng như nghiệp xấu, có sanh rồi có diệt, không có tự tánh trường cửu, thực chất là tánh Không, nên nói là "đều tử hư vọng sanh." Nếu thấy cõi trời là hư vọng, bèn thoát khỏi nghiệp làm một vị trời, được giải thoát khỏi nghiệp chư thiên, đó gọi là Thiên tam-muội.

*"Thọ lấy thân loài rồng
Do chẳng tu hạnh nhân...
Các loài rồng như vậy
Huân tập tánh sai biệt
Khởi lên các ác nghiệp
Nghiệp cũng không có sanh
Tất cả chẳng chân thật
Kẻ ngu cho là có
Biết rõ được như vậy
Đó là long tam-muội."*

Làm loài rồng và ở cõi rồng là do không thực hành đức tính kham nhẫn. Không có nhiều đức tính kham nhẫn là bởi vì "huân tập tánh sai biệt, khởi lên các ác nghiệp." Một nghĩa của chữ nghiệp là "thói quen." Huân tập thói quen gì thì thành loài có thói quen ấy và ở cõi tương ứng với thói quen ấy. Sử gia Hy Lạp Herodote cũng có câu nói tương tự: "Tinh tình tạo nên số phận."

Nhưng làm sao để đổi trị làm tiêu nghiệp? Phương pháp, con đường là quán sát sâu vào nghiệp, để thấy nghiệp do duyên sanh, giả hợp, cho nên thật ra, ở chân lý tuyệt đối "nghiệp cũng không có sanh" nên "chẳng chân thật," "như huyền." Thấy được nghiệp là như huyền thì huyền làm sao trói buộc được?

Dạ-xoa và cõi dạ-xoa:
*"Là thân đại dạ-xoa
Từ nơi tự tâm khởi
Trong ấy không có thật
Vọng sanh ra sợ hãi...
Do quán pháp chẳng thật
Vô tướng, vô sở đắc
Chỗ Không, Vô, tịch tịnh
Mà hiện tướng dạ-xoa
Biết hư vọng như vậy
Là dạ-xoa tam muội."*

A-tu-la và cõi a-tu-la:
*"Ấn định tướng tu-la
Tướng ấy vốn vô sanh
Vô sanh nên vô diệt
Là tu-la tam-muội."*

Cho đến địa ngục:
*"Địa ngục Không, vô tướng
Tánh ấy rất thanh tịnh
Trong ấy không tác giả
Do tự phân biệt sanh.
Lúc ta ngồi đạo tràng
Biết tướng vô sanh này
Vì vô tướng vô sanh
Tánh ấy như hư không
Tướng ấy đều tịch tịnh
Là địa ngục tam-muội."*

Tóm lại, sở dĩ có ba cõi sáu đường là do thấy có tướng, ham thích và tạo lập tướng, để càng ngày tướng càng được vật thể hoá (reified) mà thành nghiệp trói buộc. Không bị mê lầm bởi sự có thật của các tướng bằng cách thấy thật tánh của chúng là tánh Không, hư vọng, không thật, như huyền, vô sanh vô diệt... người ta được giải thoát khỏi các cõi vốn do tướng hợp thành.

Như thế, tánh Không là giải thoát. Tánh Không là nền tảng và cũng là quả của ba thừa: Thanh văn thừa, Bồ-tát thừa và Kim cương thừa.

(Nguồn: Thư Viện Hoa Sen)

VỀ MUỘN NGÀY LỄ MẸ

ở một khu chợ đêm
của một thành phố cao nguyên
tôi gặp mặt
một bà mẹ bên bếp nhỏ than hồng
thơm phức mùi khoai, bắp nướng
khói cay rám mặt mẹ
dưới mái tóc xám tro
mắt đỏ gay, da đỏ đôi môi
khi dòng người ăn đêm tan biến
mẹ tắt lò, quang gánh
đèn khuya, bóng đỏ, vai gầy
ai người đón mẹ về đêm nay?

ở một khu chợ chiều
của một thành phố đông người
tôi gặp mặt
một bà mẹ mót nhật lon, chai, phế liệu
giữa dòng văn minh phố thị
cặm cùi bươi móc từng thùng rác vỉa hè

nhờ nhớp sặc sụa mùi phế thải
cho miệng ăn cảm hơi qua ngày
mỏi mệt sau phiên chợ tàn
thân già một mình khát khưởng
trong sương khuya vắng lặng
ai người chăm mẹ đêm nay?

tôi gặp mặt
những bà mẹ vô danh
suốt đời hai sương một nắng
và tôi gặp mặt
những đứa con hoang đàng – như tôi
mãi mãi không còn dịp trở về với mẹ
lặng lòng nghe hơi thở biền biệt
ngày lễ mẹ – ngàn năm ray rứt ngu
ngôn buồn

ĐƯA VỀ

khi gió thì thâm tiếng kinh cầu
khi mưa vỗ nhẹ trên mái ngói
tôi nghe tiếng mẹ trầm ấm và an nhiên
tôi nghe hơi thở biền biệt từ tháng ngày xa
tôi nghe nhịp võng buông lơ
tôi nghe lời ru nhập định
êm đêm, thanh thoát
lâng lâng sợi tơ trùng
lòng đê mê đón nhận
trong mùi hương lài thoang thoảng
đất trời trở mình nhẹ nhõm
dang vòng tay rộng
trên tầng không tịch tịnh
hoa nở trắng và trắng vờn mây
đưa đứa con hoang đàng về với mẹ

thơ

QUẢNG TÁNH TRẦN CẦM

KHÔNG NHIỀU NGƯỜI CÓ LÒNG THƯƠNG

Quảng Tánh

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Một lần ở tinh xá Kỳ Viên, Thế Tôn dùng móng tay lấy tí đất và cho biết rằng, người có lòng từ, luôn thương yêu chúng sinh thật ít ỏi, như đất dính trong móng tay của Ngài; còn người không có lòng từ thì mệnh mỏng như đất ngoài sơn hà đại địa.

Thế mới biết sinh ra trong cõi Ta-bà thì phải chấp nhận sống chung với phiền não, xung đột, tranh đấu, sân hận, thù hằn, thậm chí là tàn hại lẫn nhau. Vì si mê nên chìm đắm trong tham ái, vì tham ái nên khởi đầu tranh; tham sân si là cội nguồn của mọi khổ đau kiếp người.

Hiếm hoi lắm mới có người biết đến và thực tập tâm từ, trải lòng yêu thương rộng lớn đến với mọi người và mọi loài. Nguyên yêu thương, bao dung, tha thứ tất cả; mong cho mọi người và mọi loài được sống an lành, hạnh phúc chính là tâm từ.

"Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn dùng móng tay nhúm đất, rồi hỏi các Tỳ-kheo:

- Các người nghĩ thế nào, đất trên móng tay Ta nhiều, hay là đất đại địa nhiều?

Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, đất trên móng tay rất quá ít. Đất đại địa này thì vô lượng, vô số, không thể so sánh được.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Cũng vậy, chúng sinh thường xuyên tu tập lòng từ đối với tất cả chúng sinh, cho đến như trong khoảnh khắc khảy móng tay, chúng sinh đó ít như đất trên móng tay; còn những chúng sinh thường không tu tập lòng từ đối với tất cả chúng sinh, cho đến như trong khoảnh khắc khảy móng tay, số chúng sinh đó nhiều như đất đại địa. Cho nên, các Tỳ-kheo, phải luôn luôn tu tập lòng từ đối với tất cả chúng sinh.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành."

(Kinh Tạp A-hàm, kinh số 1256)

Kỳ thực, tâm từ là phẩm tính cao thượng của trời Phạm Thiên nên loài người và các chúng sinh khác ít có tâm từ cũng là điều dễ hiểu. Đặc tính của tâm từ là không đi cùng với tâm sân, như nước không đi cùng với lửa. Tâm từ có mặt thì tâm sân vắng mặt và ngược lại, nên người học Phật và thực hành Pháp cần phải nuôi dưỡng tâm từ.

Tâm từ có công năng hỗ trợ tích cực cho sự tu tập định tâm, chuyển hóa phiền não. Giống như muốn gieo hạt thì cần làm đất cho bằng phẳng. Cũng vậy, muốn an trú tâm vững chắc vào các đề mục Chi-Quán rất cần sự dọn dẹp, tưới tắm của tâm từ. Mọi sự bất an, xung đột sẽ được tâm từ làm cho lắng dịu, nhờ đó mà định tuệ được phát huy.

Kinh *Tăng chi*, Đức Phật dạy tu tập tâm từ có 11 lợi ích: "Ngủ an lạc, thức an lạc, không ác mộng, được mọi người thương mến, các hàng phi nhân ái mộ, chư thiên bảo hộ; không bị hỏa hoạn, thuốc độc, binh khí xúc chạm; tâm dễ đắc định; sắc mặt trong sáng, lúc chết không rối loạn, có thể tái sinh vào cảnh giới của Phạm Thiên." Vì có nhiều lợi ích quan trọng như vậy nên hàng đệ tử Phật cần tu tập tâm từ.

Tâm từ vốn có sẵn, chỉ cần đánh thức và nuôi dưỡng để ngày càng lớn mạnh. Thiên rai tâm từ của Phật giáo là pháp tu căn bản giúp cho tâm từ phát triển. Trong bối cảnh sân hận và cái ác ngày càng lộng hành trên mọi phương diện của đời sống, thiên rai tâm từ có thể xem là liệu pháp cứu tinh cho nhân loại. Yêu thương không chỉ kêu gọi hay cầu xin mà cần phải hành động, nuôi dưỡng, lan tỏa từ bản thân đến cộng đồng.



MÙA PHẬT ĐẢN

Điều ngự tử Tín Nghĩa

TIN TỨC / SỰ KIỆN

Mùa Phật Đản. Đọc mấy chữ này nghe cũng ngỡ ngàng. Ở quê nhà thông thường gọi là Ngày Phật Đản. Khi ra hải ngoại, mỗi lần Ngày Phật Đản về với nhân loại, lúc đầu sự sinh hoạt Phật sự trong vòng khiêm tốn. Vì chùa đã ít mà chư Tôn Đức lúc bấy giờ, tức trước năm 1985 không là bao. Nhiều nhất là ở vùng Los Angeles, chứ ở vùng Santa Ana cũng không tới năm vị.

Sau này nhờ quý ngài Thiên Ân, Mãn Giác, Giác Đức,... đứng ra bảo trợ qua các hội từ thiện của Thiên Chúa Giáo đỡ đầu.

Mãi đến năm 1990, các chương trình như: Con Lai, HO, ODP,... trong đó có tu sĩ Phật giáo, Tăng cũng như Ni đi theo tùy thuộc các diện kể trên; rồi cũng nhờ vòng tay lớn của Hoa Kỳ mở rộng, nên một số lớn Tăng Ni theo con đường truyền giáo và du học mới có được lớp Tăng Ni trẻ vào Hoa Kỳ ngày một thêm đông và chư vị lại phân thân rải thể làm Phật sự khắp cả nước Hoa Kỳ, chứ không co cụm ở vùng Nam Bắc California hay Houston, Texas,... Nhờ thế, mà các lớp tu học Phật pháp hằng tuần, lớp dạy Việt ngữ do quý chùa, quý hội chưa có vị tu sĩ hướng dẫn cũng được sinh hoạt đều đặn, nhưng nhiều hay ít là tùy số

lượng Phật tử sinh hoạt tại nơi đó. Số lớn Tăng Ni trẻ được vào Hoa Kỳ nhiều nhất là nhờ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ đứng ra bảo lãnh, do chuyên trách của Giáo sư Tiến sĩ Quảng Phước Huỳnh Tấn Lê trong cương vị Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Pháp chế điều hành qua sự chuẩn nhận và ấn ký của Hòa thượng Thích Nguyên Trí, Phó chủ tịch Nội vụ của Giáo hội và là Tọa chủ chùa Bát Nhã.

Số lượng Tăng Ni đông, số chùa viện và quý hội cũng khá nhiều nên những nơi tuy có vị sư Tăng hay Ni chủ trì nhưng vẫn thỉnh những vị niên cao lập trường đến thuyết giảng và chứng minh, trong đó có bản thân chúng tôi (Tín Nghĩa).

Chúng tôi được thỉnh giảng ở đâu cũng đều nói cho hàng Phật tử biết rằng ở quê nhà chúng ta có Ngày Phật Đản, nhưng ở hải ngoại không có ngày Phật Đản, ngày Vu Lan mà có Mùa Phật Đản và Mùa Vu Lan.

Kể từ ngày có tổ chức Giáo hội như: Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, ...

Tuy có sinh hoạt, nhưng sự hoạt động không mấy to rộng. Ba năm gần đây, quý vùng



Xe hoa Phật đản vùng Đông Bắc Hoa Kỳ



Chư Tôn Đức trong hàng chứng minh

như: miền Đông Bắc Hoa Kỳ, vùng Trung Tây Hoa Kỳ, vùng Boston và phụ cận, ... chư Tôn đức Tăng ni trẻ ý thức trách nhiệm của mình "báo Phật ân đức" đã cùng nhau đứng ra vận động để làm đại lễ Phật Đản chung như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và các chùa miền nam California đã từng làm hơn mười mấy năm qua.

Năm nào cũng có mời thỉnh bản thân chúng tôi, không những chỉ chứng minh Đại lễ Phật đản chung mà còn mời tham dự An cư Kết hạ chung cho từng vùng; rất tiếc là có những lúc không thể tham dự được; vì đa phần là trùng hợp với các ngày của Giáo hội, như quý Thượng tọa Hạnh Hiếu, Trưởng ban tổ chức vùng Trung Tây Hoa Kỳ; Thượng tọa Tâm Hỷ, Trưởng ban tổ chức vùng Boston và phụ cận, và Thượng tọa Tử Trung, Trưởng ban tổ chức vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, ...

Đặc biệt, vùng Đông Bắc đã tổ chức ba năm liên tiếp, nhưng những năm trước đây lại cùng ngày với Giáo hội, nên tự thân chúng tôi chỉ được tham dự năm nay (2019); vùng này đã thành tựu như các năm:

*** Năm thứ I được tổ chức tại Philadelphia vào Chủ Nhật, ngày 23 tháng 4 năm 2017, do Thượng tọa Thích Tuệ Phát làm Trưởng ban tổ chức.**

Dưới sự chứng minh của: Hòa thượng Thích Trí Tuệ, Hòa thượng Truyền Như, Hòa thượng Thích Minh Nghĩa, Hòa thượng Thích Bổn Đạt.

*** Năm thứ II được tổ chức tại Virginia vào Thứ Bảy, ngày 21 tháng 4 năm 2018, do Thượng tọa Thích Tử Trung làm Trưởng ban tổ chức.**

Dưới sự chứng minh của: Hòa thượng Thích Bửu Minh, Hòa thượng Thích Trí Tuệ, Hòa thượng Thích Truyền Như, Hòa thượng Thích Vân Đàm, Hòa thượng Thích Bổn Đạt, Hòa thượng Thích Đức Thắng, Hòa thượng Thích Minh Nghĩa, Hòa thượng Thích Quảng Niệm.

*** Năm thứ III được tổ chức tại Maryland, vào Chủ Nhật, ngày 5 tháng 5 năm 2019, do Thượng tọa Thích Chúc Đại làm Trưởng ban tổ chức.**

Dưới sự chứng minh của: Hòa thượng Thích Tín Nghĩa, Hòa thượng Thích Truyền Như, Hòa thượng Thích Vân Đàm, Hòa thượng Thích Bổn Đạt, Hòa thượng Thích Minh Nghĩa, Hòa thượng Thích Quảng Niệm...

Năm nay, Giáo hội cùng với chư Tôn Đức địa phương đã tấn phong quý Đại đức lên phẩm vị Thượng tọa để tấn dương công hạnh "Con dốc lòng vì đạo hy sinh" gồm:

*** 7 vị Đại Đức được tấn phong lên phẩm vị Thượng tọa:** Đại Đức Thích Minh Châu, Đại Đức Thích Hoảng Tín, Đại Đức Thích Tuệ Phát, Đại Đức Thích Giác Độ, Đại Đức Thích Hạnh Hải, Đại Đức Thích Tử Trung, Đại Đức Thích Chúc Đại.

* * *



Lễ đài Phật đản vùng Đông Bắc Hoa Kỳ



Chư Tôn Đức và Phật tử tham dự Đại lễ



25 chiếc xe cùng màu trắng, Phật tử cùng dâng rước đức Thế tôn So sánh từ chùa Giác Sơn đến nơi cử hành Đại lễ Phật đản. 2563



Hòa thượng Chủ tịch trước ba xe hoa Tam Hợp

Ba vùng Tổ chức Đại lễ Phật đản chung thì vùng Đông Bắc Hoa Kỳ nổi bật hơn hết. Thượng tọa Chúc Đại, đương kim Trưởng ban Tổ chức đã phối hợp chặt chẽ với trên 50 ngôi chùa, cùng với quý Tôn đức Tăng Ni đã mượn được trên 30 chiếc xe màu trắng, mới đủ hiệu. Trên mỗi xe như thể là một đức Bồn sư Sơ sanh màu vàng và ba chiếc xe hoa với ý nghĩa Tam hợp: Sơ sanh, Thành đạo và Niết bàn để diễn hành từ chùa Giác Sơn (thầy Chúc Đại là Viện chủ) đến nơi tổ chức đại lễ là trường Laurel High School, 800 Cherry Lane, Laurel – MD, 20707; khoảng cách là ba cây số hơn. Và quý vị trong ban lo liệu là cứ 20 mét cắm một lá cờ Phật giáo. Số cờ được ước tính từ chùa Giác Sơn đến Hội trường vào khoảng 2000 lá cờ. Đó là chưa kể những lá đại kỳ, phướng và cờ nhỏ treo giầy cũng như ảnh tượng Sơ sanh đủ kiểu dựng chung quanh sân trường nơi tổ chức.

Điều đặc biệt hơn nữa là, vị Trưởng ban khéo giao thiệp với ty Cảnh Sát địa phương nên khi diễn hành Ty đã phái đến gần 20 xe bảo vệ an ninh; đồng thời cho đóng luôn lộ trình diễn hành từ chùa đến hội trường hơn ba tiếng đồng hồ.

Tuy trời mưa, nhưng những vị trong ban điều hợp đều chấp nhận ướt át miễn sao cho Đại lễ thành công. Và sự thành công rất mỹ mãn đã đến với ước nguyện chung.

Không riêng gì vùng Đông Bắc mà hai vùng kia cũng thành tựu viên mãn như thế, tuy cách thức tổ chức có khác nhau, và mỗi vùng đã cung thỉnh trên 60 vị Tăng Ni tham dự, có sự giống nhau ở điểm là luân phiên để tổ chức. Năm này tiểu bang này, năm sau tiểu bang khác. Tuy nhiên, theo chúng tôi được biết thì vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, sau Phật đản 2564-2020, có thể chư Tôn Đức và Phật tử cùng đồng ý đưa đến một địa điểm có tầm cỡ như ở Washington DC về mọi mặt giống như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ đã thực hiện ở miền Nam California hơn mười mấy năm qua. Chư Tôn Đức và Phật tử ở ba vùng này hoan hỷ dâng cai và hy sinh cho Phật pháp, miền sao họ được thấy:

*"Phật pháp ban rải khắp nơi,
Lưỡi nghi phá sạch cho đời yên vui"...*

là quý báu lắm rồi.

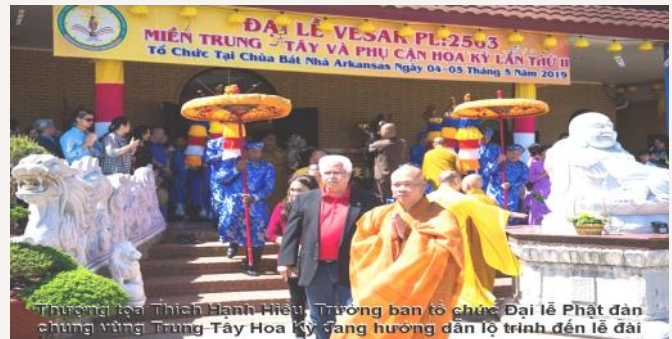
Dưới đây là một vài hình ảnh của ba đơn vị đã tổ chức Phật đản chung:



Phật đản tại Đơn vị Boston và phụ cận



Phật đản tại Đơn vị Trung Tây Hoa Kỳ



Thượng tọa Thích Hạnh Hiếu, Trưởng ban tổ chức hướng dẫn lộ trình đến lễ đài



MÙA THU TRĂNG SỬ

Ta nhớ ngày xưa chuyện kể ra
Một mùa thu trước buổi lâu xa.
Có vườn hoa nở cành hoa diệu
Lùa ngát hương thơm khắp mọi nhà.

Thuở ấy mênh mông giữa đất trời
Gió vàng hiu hắt, lá vàng rơi.
Lung linh tích trượng ngời sao điểm
Đạo sáng tâm người, trăng sáng soi.

Cõi mịt mù tăm xa rất xa
Nơi đây hầm lửa đốt ngày qua.
Bông trông dáng mẹ nơi đây đoạ,
Lòng rượi buồn vương mắt lệ nhòa!

Giọt lệ bi ai dẫm mắt sâu
Rồi trong phút chốc hoá thành châu.
Tay nâng chén ngọc hào quang chói
Cho ngàn xưa, và cho ngàn sau.

Từ ấy mùa thu - Mùa Đạo Sĩ
Bóng người Mục Tử đẹp muôn phương.
Tiếng chuông thiên cổ còn lan vọng,
Hiếu tử, ai về dâng nén hương!?

Rồi một mùa thu xưa trở lại
Cũng cảnh hoa diệu của hôm nao
Nở tung trong vạt tâm hồn nhỏ
Lặng lặng quỳ nghe kinh nguyện cầu.

VÀNG TRĂNG THU

Thoáng trông chiếc lá vào thu
Chuông chùa ngân, nhớ mùa Vu Lan về.
Chạnh niêm dậm khách trời quê,
Sương mờ giăng, bóng chiều lê thê buồn!

Nắng vàng trôi khuất hoàng hôn
Tiếng chim ngày muộn gọi hồn sương đêm.
Đời như chiếc lá bên thêm,
Xa cảnh - là để đi tìm cội xưa.

Giờ đây mùa lại giao mùa
Nát nguồn lệ cũ, sớm trưa... cung đàn.
Đã đành thôi, chiếc lá vàng!
Đã đành thôi, gió lên ngàn chiều nghiêng.

Đã đành giữa cõi ưu phiền
Bén trầm luân trắng giọt triền miên rơi.
Cánh chim thông thả chân trời,
Đã không sương khói, không lời nước mây.

Thu xưa dưới ánh trăng này
Người buông tay giữa chợ ngày hợp tan!
Thu nay cũng ánh trăng vàng
Kinh thơm huyền diệu cho ngàn cỏ hoa.

thơ MẶC PHƯƠNG TỬ

HIẾU HẠNH – PHƯƠNG CÁCH BÁO HIẾU THEO NGUYÊN THỦY VÀ ĐẠI THỪA PHẬT GIÁO

Đức Quang

LỊCH SỬ / TÀI LIỆU

Vu Lan là ngày tri ân, tưởng niệm, nghĩ về, truyền thông, nối kết giữa con cái và cha mẹ [1]. Nghĩa là ngày báo hiếu. Để làm được trọn vẹn ý nghĩa của ngày Vu lan, người con Phật cần biết phương pháp báo hiếu theo lời dạy của Phật trong cả hai truyền thống Nguyên thủy và Đại thừa. Nói cách khác nghĩa là nhằm nhận diện được những điểm dị và đồng của hai truyền thống, qua đó có thể hiểu rõ hơn đâu là cách báo hiếu tốt nhất.

Trong kinh tạng Nguyên thủy, bài học đầu tiên là sự kính trọng, bởi nhận thức được sự cao quý của cha mẹ. Sự kính trọng là bước đầu giúp người con nhận thức được vị trí cao quý của cha mẹ, là tính chất cơ bản giúp người con luôn trong tâm thế yêu và kính để học hỏi và cung dưỡng. Vì vậy, đức Phật khẳng định vị trí cao quý của cha mẹ, rằng: “cha mẹ là Thượng đế” (Phạm Thiên) [2]. Hẳn vì, khái niệm Thượng đế là cao nhất đối với xã hội-tôn giáo của Ấn Độ đương thời, và cha mẹ được đặt ngang hàng với đấng sáng tạo. Nghĩa là đức Phật mong muốn con cái phải biết kính trọng và phụng dưỡng cha mẹ như đối với thần linh [3]. Đây là cuộc cách mạng trong việc tâm linh hóa, giá trị hóa địa vị cao quý của hai đấng sinh thành từ công hạnh, sự hy sinh và sinh dưỡng của cha mẹ. Qua hình ảnh, chúng ta được nuôi dưỡng bằng sữa mẹ trong nhiều kiếp, sữa đã uống còn nhiều hơn nước bốn biển [4]. Do đó, là người con hiếu hạnh, trước và trên hết là phải biết tôn trọng cha mẹ, bằng sự yêu thương và quý kính.

Thứ đến, là người con nên tự ý thức được trách nhiệm cùng bốn phận của mình đối với cha mẹ, gia tài, truyền thống gia đình, và tổ tiên tâm linh. Phật dạy, “tôi sẽ nuôi dưỡng lại cha mẹ; tôi sẽ làm bốn phận đối với cha mẹ;

tôi sẽ gìn giữ gia đình và truyền thống; tôi bảo vệ tài sản thừa tự; tôi sẽ làm tang lễ khi cha mẹ qua đời” [5]. Đây là năm trách nhiệm và nghĩa vụ của một người con nên tạc dạ khắc ghi và thực hiện. Nghĩa là người hiếu hạnh phải làm được ba việc: (1) bảo vệ được đời sống gia đình hiện tại ấm êm-hạnh phúc bằng phụng dưỡng cha mẹ hiện tiền, (2) giữ gìn được sản nghiệp, và (3) lưu giữ được truyền thống văn hóa tâm linh đậm bản sắc của gia đình/giòng tộc cho các thế hệ tương lai.

Dưới đây là những cách thức đức Phật thực hiện để cung dưỡng cha mẹ. Tư liệu cung cấp những hình ảnh sống động về cách báo hiếu của các tiền thân Phật, “ngài làm việc kiếm tiền nuôi cha mẹ, đến thời cha ngài qua đời, ngài phụng dưỡng mẹ mình” [6]. Và “với tài sản thu hoạch được do nỗ lực tinh tấn, tích lũy được do sức mạnh cánh tay, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thu hoạch đúng pháp, tự làm mình an lạc, hoan hỷ, chơn chánh đem lại an lạc, giúp cha mẹ được an lạc hoan hỷ” [7]. Do đó, cụ thể hóa sự tri ân và báo ân bằng việc phụng dưỡng vật chất và đem lại niềm vui tinh thần.

Hơn nữa, việc báo ơn cha mẹ không chỉ dừng ở việc phụng dưỡng thể xác, mà hướng tới giảng dạy chánh pháp. Bởi vì, “Nếu một bên vai cồng mẹ, này các Tỷ-kheo, một bên vai cồng cha, làm vậy suốt trăm năm cho đến 100 tuổi; nếu đấm bóp, thoa xức, tắm rửa, xoa gôi, và dầu tại đây, mẹ cha có vài tiểu tiện đại tiện, như vậy, này các Tỷ-kheo, cũng chưa làm đủ hay trả ơn đủ mẹ và cha” [8]. Như thế, người con hiếu phải biết hướng dẫn xây dựng lòng tin cha mẹ quay về nương tựa ba ngôi Tam Bảo, thực hiện cuộc sống hiền thiện đạo đức là bỏ ác làm lành, gây dựng cho cha

me có tinh thần nhân đạo, sống với chánh tri kiến từ bỏ các ác kiến tà ngụy. Phật dạy, “cha mẹ đã làm nhiều cho con cái, nuôi nấng, nuôi dưỡng chúng lớn, giới thiệu chúng vào đời này. Nhưng này các Tỷ-kheo, ai đối với mẹ cha không có lòng tin, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào lòng tin; đối với mẹ cha theo ác giới, khuyến khích, hướng dẫn, an trú các vị ấy vào trí tuệ” [9]. Ở lời dạy này, đức Phật đã nhấn mạnh đến ý nghĩa cao quý của việc hướng dẫn cha mẹ đến con đường hoàn toàn giải thoát.

Vậy nên, người con hiếu hạnh theo truyền thống Nguyên thủy có bốn việc cần nắm lòng để thực hiện. Một là sự tôn trọng và quý kính cha mẹ. Hai là sự tự ý thức trách nhiệm với ba vấn đề lớn gồm: phụng dưỡng cha mẹ để nuôi lớn hạnh phúc, gìn giữ sản nghiệp, và bảo vệ gia phong-văn hóa tâm linh gia tộc. Ba là đem lại niềm vui bằng việc cung dưỡng cả đời sống vật chất cũng như thức ăn tinh thần. Cuối cùng là hướng dẫn tu tập Phật pháp để tự mình có thể gỡ bỏ được mọi đau khổ là vậy.

Trong Đại thừa Phật giáo, vấn đề báo hiếu được chú trọng và trình bày ở hai bản kinh rất phổ biến là Đại Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên Kinh [10] (Kinh Địa Tạng) và Phật Thuyết Vu Lan Bồn Kinh [11]. Đầu tiên, Kinh Địa Tạng, bản kinh được Phật thuyết giảng trên cung trời Đao Lợi, cho thánh mẫu Maya- nhấn mạnh yếu tố hiếu đạo của Phật, với phương pháp độ mẹ bằng chánh pháp [12]. Lại nữa, trong bản kinh cũng đề cập đến câu chuyện báo hiếu của ngài Quang Mục, một tiên thân của Địa Tạng Bồ Tát [13]. Nội dung toàn bộ câu chuyện thuyết về bốn phương thức báo hiếu của Quang Mục và theo lời dạy của La Hán, thời đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục, như sau: Một, Quang Mục vì mẹ đã khuất mà cúng dường, làm phước [14]. Hai, La Hán chỉ dạy phương pháp niệm danh hiệu Phật, cùng xây đắp Phật tượng [15]. Ba, thành tâm, cung kính, cúng dường, đánh lễ Phật tượng [16]. Bốn là với tâm bi mẫn, pháp nguyện rộng lớn [17]. Như thế, việc báo hiếu theo Đại thừa đối với cha mẹ đã khuất, nhấn mạnh ở sự trợ lực của chư Phật Bồ Tát Thánh Tăng, cùng với sự nội tu giới định tuệ của người con nhằm trợ giúp cho hương linh phụ mẫu quá cố được về cõi an lành. Đây là sự kết hợp hài hòa giữ tự lực và tha lực để hóa độ chúng sanh, theo truyền thống Đại thừa.

Thứ đến là, Phật Thuyết Vu Lan Bồn Kinh, diễn tả phương pháp báo hiếu của tôn giả Mục Kiền Liên (Mahāmaudgalyāyana): Một là nương

nơi uy thần của mười phương Tăng [18], và cúng dường tứ sự nhân ngày tự tứ, nương sức thành tâm chú nguyện của chư Tăng mà mẹ cha hiện tiền được sống thọ cũng như cha mẹ trong bảy đời quá khứ được an vui chốn thiên lành [19]. Hai là duy trì, giữ gìn và thực hành pháp Vu lan [20]. Đây là diễn trình cụ thể của việc báo hiếu theo nghi thức của Phật giáo Đại thừa.

Ngoài ra còn có hai bài kinh Phật Thuyết Phụ Mẫu Ân Nan Báo [21] và Phật Thuyết Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh [22]. Kinh Phật Thuyết Phụ Mẫu Ân Nan Báo chủ yếu nhấn mạnh việc giúp cha mẹ có niềm tin, có giới, có đa văn, có bố thí, có trí tuệ; và đặc biệt là có niềm tịnh tín với Phật, Pháp, và Tăng [23]. Theo Phật Thuyết Phụ Mẫu Ân Trọng Kinh, đức Phật đã khẳng định ân đức của cha mẹ là vô lượng, cần phải báo đáp bằng hai phương pháp: Một là tạo phước chép kinh, thiết lễ Vu Lan, cúng Phật và chư Tăng [24]. Hai là vì cha mẹ đọc tụng trì kinh Phụ Mẫu Ân Trọng Đại Thừa Ma Ha Bát Nhã Ba-la-mật Kinh để tiêu trừ nghiệp chướng, thường gặp Phật pháp, đạt được giải thoát [25].

Với truyền thống tư tưởng Đại thừa, bốn bản kinh văn này đã không chỉ nhấn mạnh đến báo ơn cha mẹ đã khuất mà còn hướng đến cung dưỡng để phát triển các giá trị tâm linh và vật chất cho cha mẹ hiện thế. Phương pháp chính là nương nhờ và cúng dường Tam bảo, tựa nơi công đức tu hành/pháp lực của chư Tăng. Lại thêm người con phải có sự nội tu, có tâm thành chí thiết, biết tu tập pháp niệm hồng danh Phật, đánh lễ Phật tượng cùng phát tâm từ bi vì tha nhân mà lập hành Bồ Tát. Tự lực, tha lực và chí nguyện của từ bi lực là con đường Bồ tát để một chúng sanh hướng thượng mà theo các nhà Đại thừa đây là con đường đi đến Phật quả.

Qua đây, cả truyền thống Nguyên thủy và Đại thừa đều nhấn mạnh đến việc tri ân và báo ân cha mẹ. Hiếu hạnh là vấn đề quan trọng được đức Phật quan tâm và đề cao. Tuy nhiên, về phương cách báo hiếu, như trên ta nhận thấy có những điểm dị biệt. Với Nguyên thủy Phật giáo, báo hiếu là nhấn mạnh đến cha mẹ hiện tiền trong các phương diện như: tôn quý, phụng dưỡng cha mẹ, giữ gìn truyền thống tâm linh và gia sản, cung cấp đầy đủ các loại thức ăn từ vật chất đến tinh thần, hướng cha mẹ đến với Phật pháp. Trong khi đó, các nhà Đại thừa thì không chỉ nhấn mạnh đến việc báo hiếu cha mẹ hiện tiền mà còn cha mẹ đã quá vãng.





Quan tâm nhiều vào vấn đề báo hiếu cho cha mẹ đã khuất với ba góc độ chính: cầu nguyện tha lực của chư Phật, Bồ-tát, Thánh Tăng; tự nỗ lực tu tập gồm: bố thí tạo phước, thiết trai cúng dường, tụng kinh, niệm Phật, lễ Phật; phát đại nguyện lực, phát tâm bồ đề, trường dưỡng từ bi tâm, để nuôi lớn hạt giống giác ngộ.

Tóm lại, hiếu hạnh là Phật hạnh, do đó, báo hiếu được cả Nguyên thủy và Đại thừa Phật giáo chủ trương và chú trọng. Phương cách báo hiếu cha mẹ hiện tiền được Phật giáo Nguyên thủy quan tâm thiết lập một cách có hệ thống và đầy đủ, đã kiến tạo được tiêu chuẩn-chuẩn mực của một người con hiếu để. Các nhà Phật học Đại thừa đã kế thừa toàn bộ các tiêu chuẩn hiếu hạnh, đồng thời còn bổ sung thêm việc báo hiếu cho cha mẹ đã khuất với các lễ nghi, phương thức cụ thể từ tự lực tu tập đến nương nhờ tha lực, cuối cùng là từ đó để pháp tâm nguyện bồ đề. Cả hai trường phái đều xác nhận, báo hiếu cha mẹ hiện tiền là không chỉ cung dưỡng đủ đầy vật chất mà còn hướng dẫn cha mẹ có lòng tịnh tín với Tam bảo, có đủ đầy tín, giới, đa văn, thí, tuệ giác. Nghĩa là phương pháp báo hiếu tốt nhất, không gì khác là giúp cha mẹ tin hiểu và giác ngộ Pháp Phật, vì đây là con đường diệt khổ dứt luân hồi.

[1] Đức Quang, *Vu Lan* tại <https://thuvienhoasen.org/a28509/vu-lan>

[2] Xem *Chương Ba Pháp, Phẩm Sứ Giả Của Trời,* trong *Kinh Tăng Chi Bộ*, 1996, Thích Minh Châu dịch, VNCPH. Việt Nam, Hồ Chí Minh, t.1,

tr.236-237:

Phạm Thiên, này các Tỳ Kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Các Đạo sư thời xưa, này các Tỳ kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Đáng được cúng dường, này các Tỳ kheo, là đồng nghĩa với mẹ cha. Vì có sao? Giúp đỡ rất nhiều, này các Tỳ kheo, là cha mẹ đối với con cái, nuôi chúng lớn, dưỡng dục chúng, giới thiệu chúng vào đời.

và Thích Minh Châu dịch, *Kinh Tăng Chi Bộ*, Sđd, t.1, tr.685.

[3] W.Rahula, *Đức Phật đã dạy những gì*, Thích nữ Trí Hải dịch, Nxb. Tôn giáo, tr.181.

[4] *Kinh Tương Ưng*, Sđd, t.2, tr.314.

[5] *Kinh Trường Bộ* (2013), Sđd, tr.628.

[6] Tham khảo "Chuyện Hiếu Tử Sutana" trong *Kinh Tiểu Bộ* (2002), Thích Minh Châu dịch, Nxb.Tôn Giáo, t.7, tr. 20-29.

[7] *Kinh Tăng Chi Bộ*, Sđd, t.1, tr. 679

[8] *Kinh Tăng Chi Bộ*, Sđd, t.1, tr.119.

[9] *Kinh Tăng Chi Bộ*, Sđd, t.1, tr.119 - 120.

[10] Tên tiếng Phạn

là क्षितिगर्भ बोधिसत्त्व पूर्वप्रणिधान सूत्र (Kṣitigarbha Bodhisattva Pūrvapraṇidhāna Sūtra), tiếng Trung Quốc: 地藏菩薩本願經, tiếng.Anh 'Sutra of the Fundamental Vows of the Bodhisattva Kṣitigarbha'. Kinh được ngài Thập-xoa-nan-đà là tu sĩ người Vu Điền dịch, thời nhà Đường ở trong Taishō Tripitaka tập 13 số 412. 紙本 來源: 大正新修大藏經刊行會編/ 東京: 大藏出版株式會社. (<http://tripitaka.cbeta.org/T13n0412>)

[11] 佛說盂蘭盆經 do thầy Trúc Pháp Hộ (226-303) người Nguyệt Chi phiên dịch từ Phạn sang Hán trong 大正藏, T16. No.0685. (http://tripitaka.cbeta.org/T16n0685_001). *Kinh Vu lan bốn*, Trí Quang dịch Việt, Nhà in Sen Vàng, Sài Gòn, 1971. (<https://thuvienhoasen.org/p16a22001/4/kinh-vu-lan>)

[12] "Không những như vậy, sự ký thác này, và kinh đại nguyện này của Địa tạng đại sĩ, được Phật thực hiện và tuyên thuyết khi ngài lên Đạo lợi thuyết pháp cho mẹ, trước ngày nhập niết bàn. Như vậy, chính việc đem chúng sinh ký thác cho Địa tạng đại sĩ, và việc nói về đại nguyện của Địa tạng đại sĩ, là việc báo hiếu của Phật, đối với mẹ và đối với chúng sinh." Xem 'Ghi Về Địa Tạng Đại Sĩ,' trong *Kinh Địa Tạng*, 1999, Trí Quang dịch, VNCPH Việt Nam, Hồ Chí Minh, tr.42.

[13] T13. No.0412. 0781a29-b01: 光目母者 即 解脫菩薩是

[14] T13. No.0412. 0780c18-c19: '遇一女人, 字曰光目, 設食供養.'

[15] T13. No.0412. 0780c26-27: '汝可志誠念清淨蓮華目如來, 兼塑畫形像.'

[16] T13. No.0412. 0780c28: '光目聞已, 即捨所愛, 尋畫佛像, 而供養之。復恭敬心, 悲泣瞻禮.'

[17] T13. No.0412. 0781a24-25: '汝大慈愍, 善能為母發如是大願'

[18] T16. No.0685. 0779b08-09: '當須十方眾僧威神之力乃得解脫.'

[19] T16. No.0685. 0779b12-27: "十方眾僧於七月十五日僧自恣時, 當為七世父母及現在父母厄難中者, 具飯、百味五果、... 時佛勅十方眾僧, 皆先為施主家呪願七世

MẸ VỀ QUÊ

Mẹ về quê
Bốn bề lại vắng
Ánh nắng chiều chênh chếch ngoài thềm
Vườn lặng im
Phố nhỏ lìm dim trong bóng xế
Bữa cơm chiều như thiếu vị nhạt lấm em ơi

Mẹ về quê
Tôi vẫn rong ruổi xứ người
Bao năm quen rồi mà sao nay bỗng như lạc lõng
Thấy trong lòng trống rỗng
Hoa trong vườn như hao hụt mấy phần hương
Đường chiều vắng người bách bộ
Cửa đóng im lìm không bóng dáng ra vô

Mẹ về quê
Tôi ngày hai buổi đi về lặng lẽ
Không có ai ôn tồn, thủ thủ, nhẩn nha
Dù bao tuổi vẫn là con của mẹ
Tháng năm dài không thể làm suy suyễn
Tình mẫu tử thiêng liêng
Mẹ giờ đã cao niên
Con xa ngoài vạn dặm
Bóng hình người mãi mãi khắc trong tâm.



thơ TIỂU LỤC THẦN PHONG

Át Lăng thành

父母行禪定意，然後受食。初受益時，先安在佛塔前，眾僧
呪願竟，便自受食。”

[20] T16. No.0685 0779c20: “若一切佛弟子應當
奉持是法”

[21] Do An Thế Cao, người An Tức, dịch vào
thời Hậu Hán trong 大正藏, 佛說父母恩難報經, T.16.
No.0684. (tripitaka.cbeta.org/zh-cn/T16n0684_001)

[22] Khuyết danh dịch giả, 大正藏, 父母恩重經,
T85. No.2887. (tripitaka.cbeta.org/T85n2887_001)

[23] T16. No. 0684 0778c-0779a: 若父母無信,
教令信, 獲安隱處; 無戒, 與戒教授, 獲安隱處; 不聞, 使
聞教授, 獲安隱處; 慳貪, 教令好施, 勸樂教授, 獲安隱

處; 無智慧, 教令點慧, 勸樂教授, 獲安隱處。如是信如
來...諸法甚深...教令信聖眾...

[24] T85. No.2887 1403a10-12: 能為父母作福
造經。或以七月十五日能造佛槃盂蘭盆。獻佛及僧得果無
量。能報父母之恩。 Và T85. No.2887 1404a17-19: 若
有一切眾生。能為父母作福造經燒香請佛禮拜供養三寶。或
飲食眾僧。當知是人能報父母其恩。

[25] T85. No.2887 1404a11-13: 若善男子善女
人。能為父母受持讀誦書寫父母恩重大乘摩訶般若波羅蜜經
一句一偈。一逕耳目者所有五逆重罪悉得消滅。永盡無餘。
常得見佛聞法。速得解脫。

TƯỜNG NIỆM ÂN SƯ CỔ HT.THÍCH QUẢNG THANH (1951-2019) (BÚT HIỆU THANH TRÍ CAO)

(Ghi chú: Những chữ IN HOA là tên 13 TÁC
PHẨM THƠ của Cổ H.T. Quảng Thanh.)

*Thanh Trí Cao, bậc Thiền Sư Thi Sĩ.
Góp mặt trong thi ca nhạc Việt Nam.
Thơ của Thầy nhiều màu sắc uyên thâm,
Về vũ trụ, thiên nhiên và dân tộc*

*Thơ của Thầy chứa chan điều đạo hạnh,
Lời thơ hay tràn ý nghĩa sâu xa,
Ngày xa xưa và hiện tại hài hòa..
Chuyện quá khứ, bài thơ **VÔ QUÁI NGẠI**.*

***VÔ QUÁI NGẠI** sẽ an nhiên tự tại
Tưởng niệm về ngài Thượng Sỹ Tuệ Trung.
Chuyện ngày xưa, như nước chảy ngược dòng.
Đã khơi lại **ÁNH ĐẠO VÀNG** trên giấy*

*Với **SẮC KHÔNG**, những vần thơ chân lý.
Vào Chân Nguyên, trong bài **CÁNH CỬA
KHÔNG!**
Mỗi dòng thơ đầy ý tưởng... chap chùng...
Bài **NHỚ THƯỜNG** nói lên bao tình nghĩa...*

*Lời cảm động, trong bài thơ **NHỚ MẸ**.
Non nước mình là đất **MẸ VIỆT NAM**,
Đậm đà thay bao tình nghĩa quê hương.
Thương Mẹ quá ! Ôi Việt Nam có quốc.!*

*Chuyện trần gian, những lời thơ **TỪ KHUỐC**,
Bỏ chuyện đời vì trần thế đã vương !
Giòng thơ hay như nước chảy về nguồn,
Thương non nước, tâm tư yên **THÂM LẶNG**..*

*Xa quê hương trong bài thơ **TÌNH NƯỚC**...
Lời ngọc vàng, dành cho đất Việt Nam..
Chuyện trần gian, nay gác lại bên đường...
Thầy an lạc, khoác Áo Vàng Thanh Thoát...*

*Và còn nữa, bao nhiêu bài thơ khác...
Theo Mẹ hiền, bài **KHOÁC ÁO CHÂN KHÔNG**.
Cõi Ta Bà, mãi **TRÊN DÒNG TỬ, SINH**,
Bài thơ cuối, là **NIỀM RIÊNG CẢM XÚC**...*



*Đọc thơ Thầy, lòng con bao cảm kích,
Ngôn ngữ nào, sao diễn tả cho vừa...!
Con viết lên lời kính cẩn thiết tha !
Về tất cả những bài thơ tuyệt tác...*

*Chợt tuần trước...nghe tin Thầy viên tịch !!!!
Trong Tâm con...dòng lệ lặng lẽ rơi...!
Mặc dù cho, con không nói nên lời...!
Vì biết Thầy đã trở về cõi Phật....*

*Con Thành Kính viết lời Thơ chân thật...
Dâng lên Giác Linh Thầy, lòng Tưởng Niệm
Chân Thành :
"KÍNH NGƯỜI KHOÁC ÁO NÂU SÔNG
"KÍNH NGƯỜI GIÁC NGỘ THOÁT VÒNG TỬ
SINH"*

A DI ĐÀ PHẬT

THỤC UYÊN

Pháp danh: Nguyệt Phương Thành
(AZ, 06/2019)

NGƯỜI XUẤT GIA & VẤN ĐỀ LỄ LẠY CHA MẸ

Chúc Phú

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Gới luật Phật giáo và đạo đức xã hội tuy có mối quan hệ gần nhau ở một số lãnh vực, nhưng đôi khi không dung hội nhau trong một số chuẩn mực đạo đức đặc thù. Vì lẽ, con đường đạo đức của thế gian và xuất thế gian tuy gần nhau nhưng về cơ bản thì không trùng nhau.

Trong quá trình phát triển, ngay tại quê nhà cũng như du nhập ở một số quốc gia, Phật giáo nói chung và giới luật Phật giáo nói riêng đã gặp phải những thử thách không nhỏ, khi có những quy định trái với cổ tục cũng như thiết định đạo đức của xã hội hiện hành. Việc con cái lễ lạy cha mẹ hoặc ngược lại, có tiền đề tranh luận trong thời Phật tại thế (1), cũng như đã tốn nhiều bút mực, tâm huyết của các nhà Phật học Trung Hoa nhiều thời kỳ.

Ngay tại Việt Nam trong thời gian gần đây, đã xuất hiện sự kiện người xuất gia lễ lạy cha mẹ đã khuấy. Vấn đề vừa này sinh từ hiện thực, đã tạo cho người viết thao thức về việc cần phải khảo cứu lại những tư liệu liên quan đến việc lễ lạy cha mẹ của người xuất gia, thông qua kinh, luật và điển tịch Phật giáo. Trong giới hạn đề tài, người xuất gia được hiểu là toàn bộ người xuất gia nói chung và lễ lạy theo cách hiểu là năm vóc sát đất (五體投地).

Tâm, hành người xuất gia từ kinh, luật Nikaya

Người xuất gia là kẻ từ bỏ gia đình, sống không gia đình (2); là con ruột Thế Tôn, sanh ra từ miệng, do pháp sanh, do pháp hóa sanh, thừa tự Chánh pháp (3). Hình ảnh của nhiều con sông khi đổ vào biển lớn thì không còn mang tên, họ của mình là ẩn dụ sinh động khi đề cập đến tính chất không gia đình của người xuất gia được Phật dạy trong kinh Tăng chi: *Ví như, này Pahārāda, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamunā, sông Aciravati, sông Sarabhū, sông Mahī, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ cũ trở thành biển lớn. Cũng vậy, này Pahārāda, có*

bốn giai cấp: Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố, họ từ bỏ tên và họ của họ từ trước, và họ trở thành những Sa-môn Thích tử (4).

Như vậy, kể từ thời điểm được xuất gia theo Chánh pháp và đúng như pháp, thì tất cả những yêu cầu, những hệ lụy, những quy định của xã hội, những chuẩn mực đạo đức của gia đình... người xuất gia đã giảm bớt sự vướng bận, quan tâm. Sự kiện Tôn giả Sangamāji đã bỏ gia đình rồi mới xuất gia, người vợ không hiểu đạo, đem con giao cho tôn giả, tôn giả không đoái hoài làm cho người vợ phải ôm con trở về, được Phật tự kể lại qua những vần kệ sống động trong kinh *Phật tự thuyết: Không hoan hỷ, nàng đến/ Không sầu muộn, nàng đi/ Giải thoát khỏi ái phược/ Là Sangamāji/ Ta gọi người như vậy/ Là vị Bà-la-môn (5)*. Có thể câu chuyện không mang nhiều tính nhân văn theo quy chuẩn xã hội, nhưng qua đó đã cho thấy tính chất thông dong, không bị trói buộc của người xuất gia, cho dù đó là quan hệ máu mủ, ruột rà.



Với người xuất gia, phẩm vị được khẳng định ở giới hạnh chứ không phải ở tuổi tác. Có thể đầu xanh tuổi trẻ nhưng vẫn được tôn trọng cung kính, bởi lẽ có khi ẩn đằng sau vóc dáng con trẻ là phẩm vị đạo đức cao cả thiêng liêng. Trường hợp Tôn giả *Lakuntaka* được ghi lại trong *Tích truyện Pháp cú* đã minh chứng cho trường hợp này. Đức Phật dạy: *Ta không gọi người nào là trưởng lão chỉ vì họ già, vì họ ngồi ở ghế trưởng lão, nhưng người nào thấu đạt chân lý, và đối xử tốt với người khác, người ấy là Trưởng lão* (6). Hơn thế nữa, trong kinh *Tương ưng*, Đức Phật dạy đức vua Kosala không nên khinh thường vị Tỳ-kheo nhỏ tuổi (7), vì phẩm vị đạo đức và tầm mức trí tuệ quan trọng hơn niên cao, tuổi tác. Trong luật tạng thời Phật cũng thiết định: *Này các Tỳ-kheo, ta cho phép việc đánh lễ, việc đứng dậy chào, hành động chấp tay, hành động thích hợp, chỗ ngồi tốt nhất, nước uống tốt nhất, vật thực tốt nhất tính theo thâm niên* (8) (Hạ Lạp - NV).

Trong vấn đề thể hiện sự cung kính đối với hàng xuất gia, thì câu chuyện hoàng thân Sakyā và vương phụ Siddhodana thể hiện sự cung kính với Đức Phật là một sự kiện chấn động. Theo *Chuyện tiền thân số 547* (9), trong chuyện về thăm quê hương Kapilavastu sau khi thành đạo, khi các vị hoàng thân quốc thích lớn tuổi muốn ra chào Ngài, nhưng vẫn còn ái ngại vì chưa quen việc thể hiện sự cung kính với một người trẻ tuổi như Đức Phật. Mãi đến khi Đức Phật thi triển các dạng thức thần thông, thì sự ái ngại đó được xóa tan và ngay cả phụ vương Siddhodana cũng thể hiện sự cung kính, mà ở đây là lễ lạy đối với Đức Phật. Cũng ngay trong bản kinh vừa nêu, phụ vương Siddhodana thừa nhận rằng, đây là lần thứ ba ngài đánh lễ Đức Phật. Theo ngài, hai lần trước đó là khi thái tử vừa chào đời và lúc thái tử nhập định trong lễ Hạ điền. Chi tiết này còn được phát hiện trong luật *Thiện kiến* (善見律) (10).

Có thể hàng đệ tử xuất gia của Đức Phật còn lâu mới được như Ngài, thậm chí đôi khi còn bị mẹ mắng xối xả như câu chuyện của ngài Xá Lợi Phất (11). Tuy nhiên, theo quan điểm của Đức Phật, người cư sĩ dù chứng Thánh nhưng vẫn phải đánh lễ, cúng dường phàm tăng. Vì lẽ, các vị phàm tăng tuy *hư hống, khuyết tật nhưng họ vẫn đang trong tăng tướng và phẩm mạo cao thượng; họ đang đi trên con đường phạm hạnh, họ ăn một bữa, họ thiếu dục, tri túc; họ thường sống nơi tịch mịch, xa chỗ huyên náo ồn ào, xa chỗ ngũ dục thấp hèn!... Còn ta là gì? Ta là cư sĩ áo trắng, dù đắc quả Tu-đà-huần, nhưng ta vẫn có gia đình với vợ và con, bạc tiền, của cải, danh vọng, địa vị, nghề nghiệp nuôi sống. Ta không cắt móng tay, không cạo râu tóc, vẫn trang điểm, vẫn thoa vật thơm, y phục lành tốt, thọ hưởng ngũ dục, ăn ngon, mặc ấm, giường cao, nhà rộng v.v... Chỉ nguyên nhân ấy thôi, ta đã*

phải lễ bái, cúng dường đến các ngài rồi. Huống hồ các ngài, chư phàm tăng ấy còn có khả năng dạy giáo pháp, truyền giới luật cho người tại gia, người xuất gia? (12). Đây là một quan điểm cực kỳ táo bạo. Quan điểm này cũng được khẳng định tương tự bằng câu chuyện về nữ cư sĩ *Mātikamātā* được ghi lại trong *Tích truyện Pháp cú*. Theo văn kinh, mặc dù đã chứng đệ tam thánh quả A-na-hàm nhưng cư sĩ *Mātikamātā* vẫn phụng cúng cho sáu mươi vị phàm tăng bốn món cần dùng suốt mùa an cư kiết hạ (13). Từ đây, có thể thấy, người xuất gia mang hình bóng của Tam bảo thì được cư sĩ tại gia phụng kính. Vì Tăng không phải là cá nhân mà là đoàn thể, là ngôi vị tôn quý thứ ba trong Tam bảo. Và, Tam bảo là đối tượng tôn thờ tối thắng, không thể vượt qua và không có ai cao hơn ngôi vị Tam bảo.

Về cách thức thể hiện lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, trong một số trường hợp, Đức Phật vẫn cho phép người xuất gia nuôi dưỡng cha mẹ của mình trong điều kiện khả dĩ. Đây chỉ là giải pháp mang tính tình thế, riêng lẻ, nhằm giúp cho một vài vị Tỳ-kheo trong hoàn cảnh vừa nêu không phải trở lui đời sống thế tục, mà vừa có thể tu tập, vừa có thể chăm lo cha mẹ của mình (14). Về phương diện người xuất gia thể hiện lòng hiếu thảo đối với đấng sanh thành, kinh điển Nikaya chỉ nhấn mạnh lấy việc tu tập, chuyển hóa của bản thân, xem đó là một trong những cách thức báo hiếu tối ưu dành cho cha mẹ.

Với những người thân đã khuất, tâm trạng u buồn, khổ đau không phải là thái độ của một người cư sĩ đúng mực. Từ các câu chuyện *Tiền thân Đức Phật* số 352, 354, 449, chuyện nàng Kisa Gotami (Theri 143), nàng Patacara (Theri 134)... đã cho thấy Đức Phật có một cái nhìn bình thản trước lễ thường sanh tử. Ngài kêu gọi hàng đệ tử nên có một quan điểm thấu đạt về sự thực vô thường, vô ngã, buông xả mọi chấp trước trước thực trạng sanh tử biệt ly. Cơ sở vững chắc nhất về quan điểm này là thái độ trầm tĩnh, bình thản của Đức Phật khi Ngài tuần tự kể lại 547 câu chuyện về tiền thân của mình cũng như của các đệ tử.

Từ cơ sở này có thể thấy, đối với cha mẹ, anh em, thân tộc quá cố... kinh điển Nikaya đề cập nhẹ nhàng, **không cố sùỵ hoạt động cúng kiếng, tế tự người thân**. Thậm chí, đối với thân xác còn lại của Như Lai sau khi diệt độ, Đức Phật cũng chỉ dạy rằng, các thầy xuất gia đừng quá bận tâm hay bồn khoăn lo lắng, vì theo Ngài, việc ấy là phận sự của hàng tại gia cư sĩ. Lời dạy thống thiết trong đêm Đại diệt độ đã minh chứng cho quan điểm này: *Này Ananda, các Người đừng có lo lắng vấn đề cung kính thân xá-lợi của Như Lai. Này Ananda, các Người hãy nỗ lực, hãy tinh tấn hướng về tự độ, sống không phóng dật, cần mẫn, chuyên hướng về tự độ. Này Ananda, có những học giả Sát-đế-ly, những học giả Bà-la-môn, những học giả gia chủ thâm tín Như Lai, những vị này sẽ lo*



cho sự cung kính cúng dường thân xá-lợi của Như Lai (15). Từ lời căn dặn này, Bà-la-môn Dona cũng như dân chúng Mala đã đóng vai trò chính trong việc hòa táng cũng như phân chia xá-lợi của Đức Như Lai sau lễ trà tỳ.

Theo kinh văn Nikaya, người xuất gia luôn có một vị trí tối thượng. Với khảo sát bước đầu, chúng tôi **chưa phát hiện bất cứ một tư liệu nào yêu cầu hàng xuất gia phải cung phụng, lễ bái hàng tại gia, dù đó là cha mẹ hay quân vương**, mà còn phát hiện nhiều điều ngược lại. Có thể sự tinh nghiêm, trong sạch của đại đa số chúng xuất gia trong thời kỳ đầu, đã làm cho chúng tại gia dễ dàng chấp nhận và tuân phục theo những bổn phận mà Đức Phật đã quy định cho hàng cư sĩ. Hơn nữa, nghi lễ đời người thời Phật cũng rất giản đơn vì theo quan điểm của Đức Phật, cái chết chỉ là kết thúc một chặng ngắn của hành trình dài. Chết và tái sinh là niềm tin phổ biến trong chúng xuất gia và kể cả hàng tại gia cư sĩ. **Vì vậy, vấn đề người xuất gia lễ lạy cha mẹ khi còn sống hay trong tang nghi không có mặt trong kinh điển thuộc văn hệ Nikaya.**

Người xuất gia lễ lạy cha mẹ theo kinh điển Bắc truyền

Từ sự quy định của quân vương và tự này sinh trong hiện thực đời sống, sự kiện người xuất gia lễ lạy cha mẹ xuất hiện trong Phật giáo Trung Hoa ở nhiều thời kỳ. Tư liệu về thể tài này được bảo lưu rất phong phú và sinh động trong *Đại tạng kinh Đại chính tân tu* (ĐTKĐCTT). Người viết tiếp cận vấn đề dựa trên nguồn tư liệu này.

1- Chiếu lệnh và kháng thư

Vấn đề yêu cầu người xuất gia lễ lạy cha mẹ, lễ kính các đối tượng vương quyền và các ý kiến phản đối của Tăng nhân được tập hợp trong *Tập Sa-môn bất ứng bái tục đẳng sự* (集沙門不應拜俗等事) thuộc tập 52 mang số hiệu 2108 trong ĐTKĐCTT. Đây là một tác phẩm gồm sáu quyển, là sự tổng hợp phong phú các dạng *Sắc, Chiếu, Lệnh...* của vương quyền như: *Kim thượng chế Sa-môn đẳng trí bái quân, thân sắc* (今上制沙門等致拜君親敕); *Tống Hiếu Vũ Đế ức Sa-môn trí bái sự* (宋孝武帝抑沙門致拜事); *Kim thượng đình Sa-môn bái quân chiếu* (今上停沙門拜君詔)... cùng các kháng thư thể hiện qua các dạng văn bản như *Khải, Biểu, Thư, Nghị Trạng...* của các Tăng nhân và Đạo sĩ xuyên suốt nhiều thời kỳ. Theo tác phẩm *Tập Sa-môn bất ứng bái tục đẳng sự*, các vị vương quan yêu cầu Sa-môn quỳ lạy rất đông đảo, từ Hán Thành Đế, Hàn Huyền, Hiếu Võ Đế, Hách Liên Bột Bột, Tê Vũ Đế, Tùy Dạng Đế, Thượng Quan Nghi... Yêu cầu đó đã gặp phải sự phản ứng mạnh mẽ của Đạo sĩ và Tăng nhân. Có thể điểm qua những Tăng nhân có kháng thư tiêu biểu như *Lô Sơn - Tuệ Viên, Thích Ngạn Tông, Oai Tú, Đạo Tuyên, Linh Hội, Hội Ân, Huyền Phạm, Tinh Mai, Sùng Bạt...*

Từ nội dung sắc chỉ của các vương quan, có thể nhận ra cơ sở nền tảng của lý lẽ Sa-môn phải lễ lạy vương quyền và cha mẹ dựa trên những chuẩn mực đạo đức của Nho gia như *Lục thuận* (16), *Ngũ thường* (17): *Mở bày nền tảng Lục thuận; sánh hợp căn bản Ngũ thường* (具開六順之基. 偕協五常之本) (18). Trong những Tăng nhân viết kháng thư, người đầu tiên thể hiện sự phản kháng đáng chú ý là ngài *Lô Sơn - Tuệ Viên* với tác phẩm thời danh *Sa-môn bất kính vương giả luận* (沙門不敬王者論). Đặc biệt, ngài *Đạo Tuyên*, vị khai tổ của Luật tông Trung Quốc, đã viết bốn kháng thư vừa mang tính lý luận Phật học vừa dẫn ra những tai hại cho các vương quan khi ban sắc, chiếu trái đạo. Trong luận thư, ngài *Đạo Tuyên* đã vận dụng kinh thư Trung Hoa để kiến dựng sự tôn nghiêm của Tam bảo (19). Theo ngài *Đạo Tuyên*, *Do chiếu lệnh nên phải quỳ bái phụ mẫu, với người xuất gia theo Phật thì đó là việc quá sai lầm* (然於父母猶令跪拜. 私懷徒愜佛教甚違) (20). Trong những kháng thư, ngoài việc viện dẫn kinh điển, các Tăng nhân đều khẳng định rằng, nếu yêu cầu người xuất gia lễ bái, dù đó là quân vương hay cha mẹ, thì việc người thọ lễ sẽ bị tổn phước và thậm chí là đoán thọ. Theo *Phụ mẫu đồng quân thượng bất lệnh xuất gia nhân trí bái biểu* (父母同君上不令出家人致拜表) của Tăng nhân *Sùng Bạt*, thì *Sa-môn lạy người đời thì họ sẽ tổn giảm công đức và*



thọ mạng, dù đó là quân vương hay cha mẹ (沙門拜俗損君父功德及以壽命) (21).

Thái độ phản kháng của Tăng nhân về việc bắt Sa-môn lễ lạy vua quan và cha mẹ còn được phát hiện rải rác trong *Pháp uyển châu lâm* (法苑珠林) (22), *Quảng hoằng minh tập* (廣弘明集) (23), *Phật tổ lịch đại thông tải* (佛祖歷代通載) (24), *Trúc song tùy bút* (竹窗隨筆) (25)... Cơ sở nền tảng của những yêu cầu Sa-môn lễ lạy cha mẹ, vương quan cùng những kháng thư vừa dẫn, có liên quan đến hoặc căn cứ vào những bộ kinh, luật căn bản của Phật giáo.

2- Cơ sở kinh, luật

Đạo Phật được xem là đạo hiếu. Đạo hiếu ấy bàng bạc trong mỗi trang kinh và được tiếp cận từ nhiều góc độ. Đề cập về hiếu đạo, ĐTKĐCTT có ghi lại các kinh căn bản sau: *Phật thuyết báo ân phụng bồn kinh*, cũng có tên là *Báo tượng công đức kinh* (佛說報恩奉盆經) (亦云報像功德經) (26); *Phật thuyết phụ mẫu ân trọng kinh* (佛說父母恩重經) (27); *Phật thuyết hiếu tử kinh* (佛說孝子經) (28); *Phật thuyết phụ mẫu ân nan báo kinh* (佛說父母恩難報經) (29); *Phật thuyết Vu lan bồn kinh* (佛說盂蘭盆經) (30).

Một trong những cơ sở lý luận của việc lễ bái cha mẹ có liên quan đến luận điểm Đức Phật lạy đồng xương khô. Ở đây, trong tất cả những kinh văn liên quan đến hiếu đạo vừa dẫn, không có chi tiết này. Lần ngược lại bản chữ Hán từ bản kinh tiếng Việt của kinh *Báo ân cha mẹ*, chi tiết: *Như Lai hướng về đồng xương khô, năm vóc sát đất, cung kính lễ bái* (如來向彼枯骨, 五體投地, 恭敬禮拜) được phát hiện trong một bản kinh biệt hành mang tên *Phật thuyết phụ mẫu ân trọng nan báo kinh* (佛說父母恩重難報經) do ngài *Cưu Ma La Thập phụng chiếu dịch* (姚秦三藏法師鳩摩羅什奉詔譯). Điều đáng chú ý là bản kinh này không nằm trong *Nghi tợ bộ* và cũng không có tên trong ĐTKĐCTT. Chúng tôi đã khảo sát nhiều cách thức từ ĐTKĐCTT, *Đại tạng kinh*

tường tế mục lục, cũng như toàn bộ dịch phẩm của ngài Cưu Ma La Thập trong *Xuất tam tạng ký tập*, nhưng không phát hiện bản kinh này. Theo quan điểm chính thống, các kinh văn được đưa vào Đại tạng kinh đã trải qua sự thẩm định nghiêm khắc của nhiều nhà nghiên cứu Phật học có thẩm quyền. Nếu căn cứ vào ĐTKĐCTT làm nền tảng, bản kinh nào không có trong danh mục Đại tạng, thì không được xem là kinh văn chính thống của Phật giáo Bắc truyền. Và như vậy, từ cơ sở này đã minh chứng, chi tiết Đức Phật lạy đồng xương khô là sự kiện không có thực trong kinh văn Phật giáo Bắc truyền.

Trong giáo nghĩa Đại thừa, người xuất gia thể hiện lòng hiếu thảo với cha mẹ bằng nhiều cách. Trong tất cả những hình thức báo hiếu, kinh điển không đề cập đến việc quỳ lạy cha mẹ.

Theo kinh *Đại bát Niết bàn, quyển thứ sáu* (大般涅槃經卷第六) (31), Đức Phật dạy rằng: *Người xuất gia không nên lễ kính người tại gia* (然出家人不應禮敬在家人也) (32); trong *Chư kinh yếu tập, quyển thứ hai* (諸經要集, 卷第二), Phật dạy: *Không nên lễ bái hết thảy người tại gia* (不應禮拜一切白衣) (33). Tương tự, *kinh Phạm võng Bồ-tát giới* (梵網經菩薩戒) quyển hạ, tập hai mươi bốn, Đức Phật dạy: *Phép của người xuất gia thì không nên lễ bái quốc vương, không lễ lạy cha mẹ, không kính lễ lục thân quyến thuộc, không kính lễ quý thần* (出家人法不向國王禮拜. 不向父母禮拜. 六親不敬. 鬼神不禮) (34). Chi tiết này cũng xuất hiện trong *Giới pháp xuất gia tại gia - Bồ-tát giới*, bản dịch tiếng Việt của Hòa thượng Trí Quang (35). Đặc biệt, trong quyển thứ năm mươi của bộ *Tứ phần luật*, bộ luật căn bản của người xuất gia, Đức Phật dạy, *không nên lạy người thế tục* (佛言. 不應禮白衣) (36). Tư liệu này cũng được tìm thấy trong *Luật tứ phần*, bản dịch tiếng Việt của Hòa thượng Thích Đồng Minh (37).

Đây là những cơ sở nền tảng bảo chứng rằng, người xuất gia không nên lễ lạy người tại gia, dù đó là quân vương, cha mẹ hay lục thân quyến thuộc, dù còn sống hay đã chết. Vì lẽ, người xuất gia, đã thọ giới Bồ-tát, nếu lạy cha mẹ, thì phạm vào giới số 40 trong *48 giới nhẹ của Bồ-tát giới Phạm võng* (38); người xuất gia nói chung, nếu lạy cha mẹ, thì không đúng với kinh, luật vừa được dẫn ở trên.

Thay lời kết hay những giải pháp gợi mở

Mặc dù thân, tâm xuất gia nhưng Tăng nhân vẫn có những mối liên hệ về nguồn cội của mình. Ứng xử hài hòa trong quan hệ thân tộc và hành trì đúng theo giới luật là việc làm

cần thiết của một người xuất gia. Tham khảo về hành xử của Đức Phật trong tang lễ của thân phụ Tịnh Phạn được ghi lại trong *Phật thuyết Tịnh Phạn vương bát Niết bàn kinh* (佛說淨飯王般涅槃經) (39), là những giải pháp gợi mở về trường hợp này.

Theo kinh, Đức Phật đã có những hỗ trợ cần thiết qua những khai thị ngắn gọn và thực tế, để cuối cùng sau khi từ bỏ huyền thân, vua Tịnh Phạn được sanh lên cõi *Trời Tịnh Cư* (生淨居天). Kinh văn mô tả ứng xử khéo léo của Đức Phật, xoay quanh những sự kiện trong tang lễ. Một trong những chi tiết, đó là Đức Phật và Nan Đà nghiêm, kính đứng ở trước linh cữu, ngài A Nan và La Vân (La Hầu La – NV) thì đứng ở phía cuối (佛共難陀. 在喪頭前肅恭而立. 阿難羅云. 住在喪足). Đặc biệt, Đức Phật sợ chúng sanh đời sau không báo đáp thâm ân cha mẹ, nên dự định tự mình khiêng quan tài của thân phụ (自欲擔於父王之棺).

Ở đây, cần phải thấy rõ là Ngài chưa tự mình khiêng quan tài thân phụ. Hiện tại, chúng tôi chưa phát hiện tư liệu cho rằng Đức Phật ghé vai khiêng quan tài của thân phụ. Ngài vừa khởi ý như thế thì tam thiên đại thiên thế giới chấn động. Khi đó, bốn vị Thiên vương liền phát nguyện và được Phật cho phép, nên thay Đức Phật khiêng quan tài vua Tịnh Phạn. Chi tiết đáng lưu ý là trước khi khiêng quan tài, bốn vị Thiên vương đều hiện thân hình như người bình thường (時四天王. 各自變身. 如人形像. 以手擎棺). Nghĩa cử cuối cùng của Đức Phật đối với thân phụ Tịnh Phạn là Ngài đã cúi mình, tay cầm lò hương, đi trước linh cữu, đưa di thể vua Tịnh Phạn về nơi an táng (如來躬身. 手執香爐. 在喪前行. 出詣葬所).

Kinh văn đã chuyển tải những thông điệp quan trọng về hành xử của người xuất gia đối với tang lễ của cha mẹ mình. Từ kinh văn cho thấy, những ứng xử của Đức Phật trong tang lễ của thân phụ vẫn nằm trong khuôn khổ những thiết định giới luật mà Ngài đã ban hành.

Trong thực tiễn đời sống, có một số trường hợp người xuất gia xem mẹ cha như những cư sĩ bình thường. Đây là những trường hợp mà Đại sư Liên Trì đã cực lực lên án trong tác phẩm *Chánh ngoa tập* (正訛集). Theo ngài Liên Trì, có những hạng ngu tăng không hiểu biết, cứ để cho cha mẹ lay, hoặc ngồi chính giữa để cha mẹ châu hầu bên cạnh, hoặc ngồi giữa thuyền để cha mẹ vắt vả chèo ghe. Trong sâu xa thì trái với lời dạy của Phật, trong liên hệ đời thường thì ngược với nhân luân, làm cho người đời chê cười và tự thân trưởng dưỡng tánh ngã mạn (愚僧不知, 遂納父母之拜, 或正座而父母趨傍, 或中舡而父母操, 楫遠違佛旨, 近逆人倫. 招世譏嫌, 啟人傲慢 - 正訛集).

Trong tác phẩm *Trúc song tùy bút* (竹窗隨筆), Đại sư Liên Trì đã đưa ra quan điểm xem cha mẹ giống như Phật (這是我的父母親, 如衛佛一樣) và yêu cầu người xuất gia nên ứng xử cho tương đồng. Căn cứ vào bối cảnh lịch sử, quan điểm này của Đại sư Liên Trì là giải pháp tình thế, nhằm chống lại một số trường hợp người xuất gia không hiếu kính, hay ứng xử không phù hợp đối với các bậc thân sinh ra mình.

Hiếu đạo là giá trị nhân văn mang tính toàn nhân loại. Mỗi dân tộc, quốc gia, tôn giáo... có những quy chuẩn về hiếu đạo khác nhau. Thang bậc hiếu thảo lớn nhất theo quy chuẩn của Nho gia là *Tôn thân* (40). Với Phật giáo, người con hiếu thảo đúng mực, ngoài những phận sự lo cho cha mẹ tương đương như Nho gia, thì việc khuyến hóa cha mẹ an trú trong *Tín* và *Giới* (41), quảng phát Bồ-đề tâm, vì cha mẹ sám hối nghiệp chướng, hồi hướng công đức tu hành cho cha mẹ... là những cách thức báo hiếu cao cả.

Chú thích

- (1) Kinh Tiểu bộ, tập 10, Chuyện Tiền thân Đức Phật, *chuyện Đại vương Vessantara*, số 547. Xem thêm: 大正新脩大藏經第三冊 No. 187, 方廣大莊嚴經; No. 156, 大方便佛報恩經.
- (2) Kinh Trung bộ, tập 2, *kinh Rattapala*, số 82.
- (3) Kinh Tương ưng, tập 2, thiên Nhân duyên, chương V, Tương ưng Kassapa, *kinh Y áo*.
- (4) Kinh Tăng chi, chương Tám pháp, phẩm Lớn, *kinh A Tu La Pahārāda*.
- (5) Kinh Tiểu bộ, tập 1, kinh Phật tự thuyết, chương một, phẩm Bồ-đề.
- (6) Tích truyện Pháp cú, bản dịch của Viên Chiếu, phẩm Công bình pháp trụ, *Người trẻ có thể là trưởng lão*.
- (7) Kinh Tương ưng, tập 1, Thiên có kệ, chương Ba, Tương ưng Kosala, phẩm thứ nhất, *kinh Tuổi trẻ*.
- (8) Cullavagga, chương 6, Sàng tọa, Tụng phẩm thứ hai, *Bài kệ về sự kính trọng*. Bản dịch tiếng Việt của Tỳ-kheo Indacanda.
- (9) Kinh Tiểu bộ, tập 10, Chuyện Tiền thân Đức Phật, *chuyện Đại vương Vessantara*, số 547.
- (10) 大正新脩大藏經第二十四冊 No. 1462, 善見律毘婆沙卷第十七.
- (11) Tích truyện Pháp cú, Viên Chiếu dịch, phẩm Bà-la-môn, *Tôn giả Xá Lợi Phất bị mẹ mắng*.
- (12) *Kinh Mi Tiên vấn đáp*, HT. Giới Nghiêm dịch, NXB Tôn giáo, 2003, tr. 422.
- (13) Tích truyện Pháp cú, bản dịch của Viên Chiếu, phẩm Tâm, *Người đọc được tâm*.
- (14) Kinh Tiểu bộ, tập 10, Chuyện Tiền thân Đức Phật, *chuyện Hiếu tử Sama*, số 540.
- (15) Kinh Trường bộ, tập 1, *Kinh Đại bát Niết-bàn*, số 16, tụng phẩm V.
- (16) 春秋左傳, 隱公三年, 君義, 臣行, 父慈, 子孝, 兄愛, 弟敬, 所謂六順也.
- (17) 五常: 即仁, 義, 禮, 智, 信.
- (18) 大正新脩大藏經第五十二冊 No. 2108 集沙

門不應拜俗等事. 卷第六. 今上停沙門拜君詔一首.

(19) 大正新脩大藏經第五十二冊 No. 2108 集沙門不應拜俗等事. 卷第三. 西明寺僧道宣等序佛教隆替事簡諸宰輔等狀一首.

(20) 大正新脩大藏經第五十二冊 No. 2108 集沙門不應拜俗等事. 卷第三, 西明寺僧道宣等重上榮國夫人楊氏請論不合拜親啟一首

(21) 大正新脩大藏經第五十二冊 No. 2108 集沙門不應拜俗等事. 卷第六. 襄州禪居寺僧崇拔上請父母同君上不令出家人致拜表一首.

(22) 大正新脩大藏經第五十三冊 No. 2122 法苑珠林卷第十九.

(23) 大正新脩大藏經第五十二冊 No. 2103, 廣弘明集, 卷第二十五.

(24) 大正新脩大藏經第四十九冊 No. 2036, 卷第十二.

(25) Tác phẩm của Đại sư Liên Trì, vị Tổ thứ tám của Tịnh Độ tông (1532-1612).

(26) 大正新脩大藏經第十六冊 No. 686, 佛說報恩奉盆經.

(27) 大正新脩大藏經第八十五冊 No. 2887, 父母恩重經. Bản kinh này được xếp vào Nghi tứ bộ, trong ĐCTTĐTK.

(28) 大正新脩大藏經第十六冊 No. 687, 佛說孝子經.

(29) 大正新脩大藏經第十六冊 No. 684, 佛說父母恩難報經.

(30) 大正新脩大藏經第十六冊 No. 685, 佛說盂蘭盆經.

(31) 大正新脩大藏經第十二冊 No. 374, 大般涅槃經.

(32) Kinh đã dẫn.

(33) 大正新脩大藏經第五十四冊 No. 2123, 諸經要集.

(34) 大正新脩大藏經第二十四冊 No. 1484, 梵網經.

(35) Giới pháp xuất gia tại gia, Bồ-tát giới, Trí Quang dịch, NXB. TP. HCM, 1998, tr. 183.

(36) 大正新脩大藏經第二十二冊 No. 1428. 四分律.

(37) Luật tứ phần, quyển 6, HT. Thích Đồng Minh dịch, Thích Nguyên Chứng và Thích Đức Thắng hiệu đính và chú thích, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam & NXB. TP. HCM, 2006, tr. 25.

(38) Giới pháp xuất gia tại gia, Bồ-tát giới, Trí Quang dịch, NXB. TP. HCM, 1998, tr. 105.

(39) 大正新脩大藏經第十四冊 No. 512 佛說淨飯王般涅槃經.

(40) 禮記: 孝有三, 大孝尊親, 其次弗辱, 其下能養.

(41) Kinh Tăng chi, chương Hai pháp, phẩm Tâm thăng bằng, kinh Đất.



PHẬT TRONG GIÓ NÚI, MÂY NGÀN

*Quay về Hải-đảo-tự-thân
Kịp tu, trước những phù vân vô thường
Tin ai?
Bao cảnh nhiều nhưong,
Việc làm, lời nói, đôi đường khác xa!
Nương đâu?
Đây đó những là,
Phô trương quyền quý, cái-ta ngất trời!*

*Quay về tự-thân, người ơi!
Kịp tu, kịp sửa,
Mà rời thế gian
Phật trong gió núi, mây ngàn
Đi thôi,
Cất bước thênh thang mà về!*

thơ HẠNH CHI

(Tào-Khê tịnh thất, những ngày tịnh tu –
khi một sát na chợt nghe thấy
Âm Thanh của Vô Thanh)



6 LÝ DO NÊN GỬI CON VÀO TỔ CHỨC GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

(*Lá Thư Đầu Tuần* — tài liệu tu học của GDPTVN)

+ THỨ NHỨT: Con của bạn chắc chắn sẽ là người biết yêu thương hết mực và sẵn sàng bao dung.

Bởi tình thương của áo lam được nuôi dưỡng thì từ những ngày đầu bước vào ngành Oanh, họ sống trong nền tảng giáo lý khoa học, họ biết quý mến anh chị em, thương người, thương vật, sống chan hòa rộng lòng tha thứ, chịu khó lắng nghe và sẵn sàng bao dung.

Đặc biệt, trong giai đoạn khi mà con người ta đang gặp rất nhiều bất an và phức tạp trong cuộc sống, việc có một chỗ nương tựa tinh thần là điều vô cùng quan trọng, và GIA ĐÌNH PHẬT TỬ (GDPT) chính là nơi mà bạn hoàn toàn tin tưởng.

Với chữ Hiếu đặt lên hàng đầu, con của bạn nhất định sẽ luôn dành cho bạn những điều tốt đẹp nhất, luôn hướng về bạn bằng tấm lòng biết ơn không có giới hạn.

+ THỨ HAI: Con của bạn sẽ luôn là người nhanh nhẹn, tháo vát, linh hoạt và đa kỹ năng.

Trong chương trình sinh hoạt của GDPT, có rất nhiều bộ môn, trò chơi rèn luyện các đức tính, giác quan và nhiều kỹ năng cần thiết. Sống trong môi trường ấy, đa phần áo lam đều cho thấy sự hoạt bát, nhanh nhẹn và xử lý tình huống nhanh hơn. Vào mỗi tuần sinh hoạt, áo lam được học và thực hành các bộ môn, phân môn truyền tin như: morse, sempahore, mật thư; các hình thức sơ cấp cứu, cắm trại, dựng trại, gút dây, xác định phương hướng... giúp cho họ sở hữu nhiều kỹ năng quan trọng và thiết yếu đồng thời phát triển tư duy, năng cao khả năng nghe – suy nghĩ – hành động.

Những công việc thường nhật như bắt điện, nối dây, bó, buộc... được áo lam xử lý nhanh nhẹn, thao tác thuần thục do được cọ xát thường xuyên.

+ THỨ BA: Con của bạn sẽ là người giàu kỹ năng mềm, và là 'soái ca' trong những buổi dã ngoại.

Do được đào luyện trong môi trường hoạt động, nên con của bạn sẽ được phát triển rất nhiều kỹ năng mềm như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thuyết phục... đồng thời trong môi trường sinh hoạt tập thể con của bạn đủ sức để thể hiện tài quản trò, cắm trại, lửa trại, kịch lửa trại, văn nghệ... đó chính là tài năng của GDPT.

+ THỨ TƯ: Con của bạn là người giàu đức hy sinh, biết sống vì người khác.

Sinh hoạt GDPT với tấm lòng tự nguyện và phụng sự, không lương, không tiền, do đó con của bạn sẽ được tô đắp đức tính hy sinh vì mọi người, vì tập thể, vì các công việc Phật sự, gạt bỏ qua mọi ích kỷ, hẹp hòi, sống có suy nghĩ và biết quan tâm đến người khác.

Đặc biệt hơn, tình cảm anh chị em trong GDPT được gắn kết nhau trong tình thân lục hòa, lấy lục hòa làm phương tiện tạo dựng đoàn kết và tình thân, nên khi áp dụng vào cuộc sống và công việc thường nhật, con của bạn chắc chắn sẽ tạo nên những tập thể gắn kết.

+ THỨ NĂM: Con của bạn sẽ là người có bản lĩnh, ý chí.

Trong GDPT, áo lam được luyện rèn sự chịu đựng trong những trường hợp khắc khổ như: tự nấu cơm, tự đi chợ, tự xác định phương hướng khi bị lạc, tự tạo ra các vật dụng thủ công, chịu ăn uống trong những bữa cơm đạm bạc nhất, chịu nắng, chịu mưa, chịu sương gió... qua đó ý chí và bản lĩnh ngày càng được tô rèn, bồi đắp khiến áo lam không bao giờ chùn bước trước mọi khó khăn, thử thách, luôn tiến lên dù bất kỳ nghịch cảnh nào.

+ THỨ SÁU: Con của bạn sẽ có cơ hội phát triển năng khiếu riêng biệt của mình.

Như đã nói ở trên, GDPT có rất nhiều bộ môn, phân môn đào luyện, rất nhiều trò chơi và cuộc thi đủ loại cấp độ và phương diện, do đó con của bạn sẽ có cơ hội bộc lộ rõ nét khả năng, năng khiếu bản thân, góp phần định hướng nghề nghiệp từ sớm.

TỔNG KẾT: Thay cho lời kết, nếu như bạn đang có con từ 5 tuổi trở lên, thay vì bắt con học quá nhiều, hãy gửi đến GDPT (mỗi tuần sinh hoạt chỉ 120 phút) đó chính là môi trường vô cùng tuyệt vời để con bạn phát triển.

Nhìn ngoài kia, chiều chủ nhật bao em nhỏ dầm chìn vào game để bỏ ăn, bỏ học.

Nhìn ngoài kia, chiều chủ nhật bao em nhỏ đánh nhau, văng tục và tệ nạn xã hội.

Nhìn ngoài kia, bao người học giỏi nhưng đứng trước đám đông không nói nên lời, và cũng không linh hoạt xoay chuyển nếu tình thế xã hội đổi thay.

Phật Tử Hoàng Nguyễn (ghi)



HIẾU KÍNH VỚI CHA MẸ

(*Câu Chuyện Dưới Cờ* — bài viết hàng tuần của GDPT do **NHÓM ÁO LAM** thực hiện)

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Làm con biết công ơn sanh thành của cha mẹ là một điều quý.

Biết báo đền bằng hành động cụ thể giúp đỡ mẹ cha là một điều quý hơn.

Biết chịu đựng hy sinh miễn sao cho kẻ thân thương được hân hoan và hạnh phúc là điều cao quý vô cùng.

Trong cuốn *Tâm Hồn Cao Thượng* của nhà văn người Ý, có câu chuyện được Hà Mai Anh chuyển dịch như sau:

“Lệ là đứa bé mười hai tuổi học lớp ba, con của một thư ký nhà ga nghèo khó đông con. Ban đêm ông phải thức để viết tựa đề thuê cho nhà báo. Làm việc nhiều quá, mắt ông nhức và ông thường than phiền vào những giờ ăn về sức khỏe của mình. Lệ đã xin cha được phép làm giúp người, nhưng cha anh từ chối, và bày tỏ điều ông mong muốn là anh học giỏi mà thôi.

Một hôm cha anh đi ngủ. Anh rón rén đến bàn cha làm

việc bật đèn ngồi vào bàn và bắt đầu viết. Đêm ấy anh viết được gần 200 tờ. Sáng dậy cha anh khoe cùng gia đình. Đạo này sức khỏe ta đã khá hơn nhiều. Đêm hôm qua ta làm việc hơn mọi ngày đến mấy tiếng đồng hồ. Quay qua Lệ ông bảo:

- Cha đã khá hơn trước nhiều phải không con?

Lệ cảm động quá cúi xuống đáp nhỏ: “Dạ.”

Từ đó Lệ bắt đầu làm việc giúp cha trong bóng tối. Sức khỏe từ đó kém đi. Một hôm học bài anh ngủ gục bị cha mắng, anh định thôi không viết giúp cha nữa. Nhưng hôm ấy cha anh lãnh lương có thêm năm mươi đồng nữa, ông mua một túi kẹo lớn và hân hoan báo tin cùng gia đình, mẹ anh hôn hờ, các em anh reo hò được quà. Cha anh phấn khởi. Niềm vui đó thúc dục Lệ cố gắng. Một hôm Lệ mệt mỏi đánh rơi cuốn sách trên bàn. Anh sợ

cha thức giấc bắt gặp. Anh nín thở lắng tai nghe. Mọi vật vẫn yên tĩnh, anh bắt đầu viết. Bỗng Lệ thét lên một tiếng, có hai bàn tay run run ôm chặt lấy đầu anh. Nghe tiếng nức nở anh biết đó là cha mình, liền nói:

- Cha ơi! Xin cha tha lỗi cho con!”

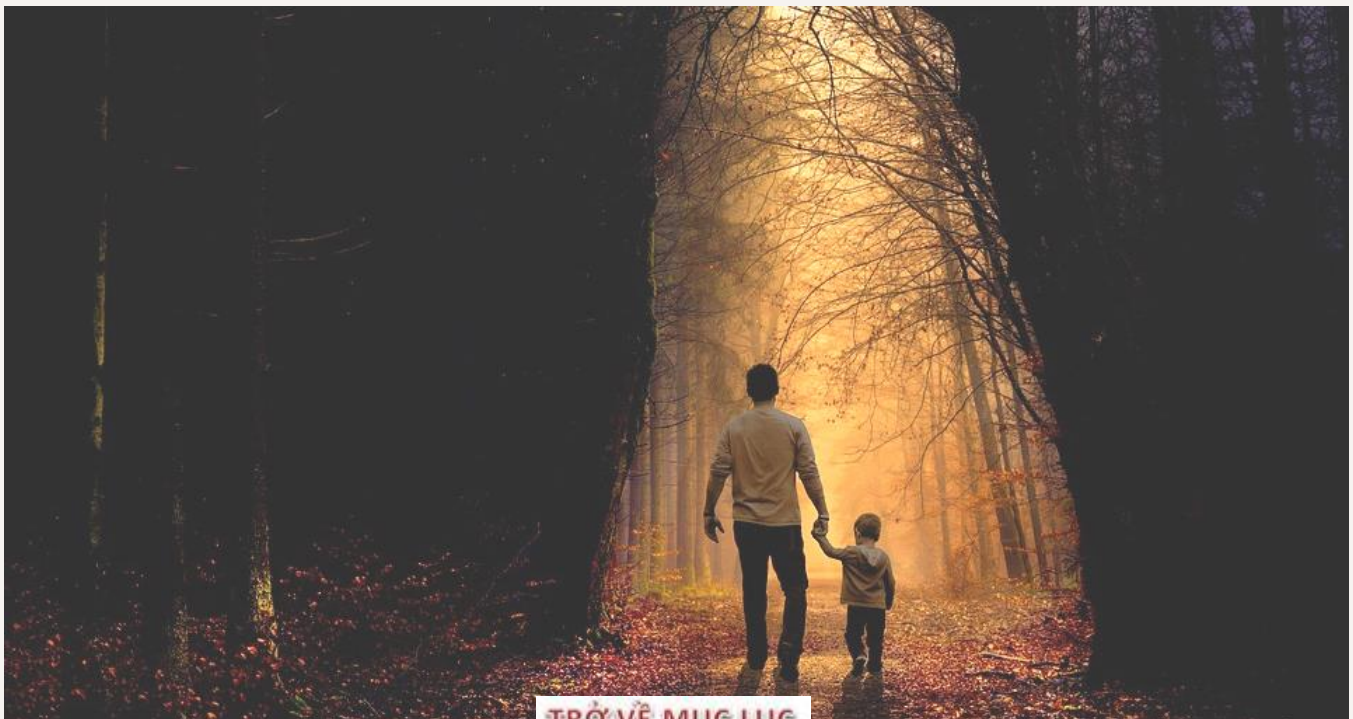
Cha anh cúi hôn anh nước mắt người nhỏ cả lên trán:

- Lệ yêu quý của cha! Con đừng giận cha nhé. Cha đã hiểu tất cả. Chính cha phải xin lỗi con mới phải. Nói xong ông cúi xuống ôm Lệ vào giường vợ và bảo:

- Hôn con đi. Đã 4 tháng nay nó không ngủ để làm việc thay ta. Ta đã phụ bạc nó, trong khi nó kiếm gạo nuôi cả gia đình.”

Những tách hạnh cao cả làm thặng hoa cuộc sống bằng những hương vị ngọt ngào thiết tha.

(Trích 52 *Câu Chuyện Dưới Cờ*—
Thị Nguyên Nguyễn Đình Khôi)



TRỞ VỀ MỤC LỤC

LÀM GÌ NHAU?

Thực Độ

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Tôi có quen một huynh trưởng vừa được thọ cấp nhưng trên vai áo vị tân huynh trưởng ấy chỉ mang lại cấp bậc trước đây dù khi đến sinh hoạt với gia đình. Hỏi ra mới biết anh còn ngại vì sa vào lục đục của trần thế! Anh sợ luôn cả miệng thế gian hay chưa xứng tầm vị trí vai trò anh đang nắm giữ trong đơn vị! Anh không tin vào chính mình và phụ cả sự mong đợi của Thầy, sự tin cậy của tổ chức hay nói khác đi là thiếu đi tính Trí, tính Dũng của người Huynh trưởng GDPT. Trí ở đây là chỗ thấy biết rạch ròi; Dũng ở đây là can đảm nhận trách nhiệm phân công của tập thể, dám đấu tranh chống cái ác trong mình, sống với chánh định chánh kiến.

Nói thế cũng chủ quan, vì tôi không là anh ấy hay bởi vì chung quanh là sự bon chen, là hình tướng, là còn phân biệt, có cả sự đố kỵ ganh đua hay cảnh "chưa đỗ ông Nghè đã đe hàng Tổng" hay giở trò "rung cây nhát khi" của những người chỉ biết dựa vào cái giả tạm làm lẽ sống. Đành rằng, chẳng ai đem cấp bậc hay cái giấy chứng nhận cấp bậc, chứng chỉ trúng cách trại làm hồ sơ đem nộp chính quyền xin làm công chức nhà nước! Hành chánh trong GDPT có đặc thù riêng, nó "không giống ai" vì chính nó là nó và cũng không phải là nó nên tùy duyên. Các cuộc họp ngoài lễ thường hay hô hào tuyên bố "cần người hơn cần cấp" cũng quá cực đoan, chưa rõ ráo ở chỗ cấp chỉ là một trong phương tiện, điều kiện, yếu tố để tạo một cái nhân hoàn chỉnh là "làm nghề Huynh trưởng" tựa như thể mặc thường phục bước vào cổng trại... Nhưng nếu yếu tố ấy chỉ là vay mượn thì cũng nên cần



như cái bọc nylon thay bằng cái chậu cây, phải chấp nhận hy sinh theo đà phát triển của thời đại. Đến với tổ chức GDPT là một phương cách tu học rèn thân tâm và cũng là sự hy sinh lợi ích riêng tư của chính mình, san sẻ những hạnh phúc mà mình có được cho kẻ khác.

Anh ấy cũng đâu nghĩ rằng: Đến với đoàn sinh đàn em với chỉ ngành Đồng thời; nếu gợi ý cho các em và thực hành như nhặt rác, quét lá sân chùa... thôi cũng đủ hình thành dần nhân cách của các em "vệ sinh môi trường, ăn sạch ở sạch" là đã thực hiện được phần nào mục đích của tổ chức GDPT đề ra rồi!

Nghe đâu đó có người không được thăng cấp nên rời bỏ đơn vị, có đến sinh hoạt cùng anh chị em cũng

chỉ "cho có" và mang theo mình một bụng dao găm đố kỵ sân si ái ố. Xét ra cũng là lẽ thường thôi: "cầu bất đắc." Với tôi, chẳng giữ lại làm gì vì có gì của mình? Thậm chí của mình còn chưa nắm giữ được huống chi! Những người áo Lam cũng chỉ là những người áo Lam. Tuy cùng mục đích tôn chỉ nhưng hành pháp lại khác nhau, quan điểm sống khác nhau. Giống như anh em cùng cha mẹ sinh ra, sống cùng xứ sở, nhưng nghề nghiệp làm ăn cho đến sinh hoạt gia đình đều riêng tư và tôn trọng lẫn nhau để tồn tại nên có gì đâu phải phiền não hơn thua? Làm người khác khổ đau cũng chính tự làm mình đau khổ thôi!

Lại nghe nói đâu đó, có người mới chỉ nghe nói quyết định thăng cấp có tên mình đã vội vàng "sắm áo cài lon" mà chẳng về qui tụ dưới Phật đài thệ nguyện theo nghi thức của tổ chức; hay vừa được thăng cấp lại lấy đó làm

cái cơ dương oai diễn võ hù nhát thiên hạ, tự xem mình là "bề trên" độc quyền kẻ cả, khoe mình kinh nghiệm đây mình, có tu có học, thích làm những việc to lớn hơn là việc bình thường còn con dành cho những người gọi là dưới quyền, thích phê bình chê bai người khác hơn là góp ý xây dựng; xét ra cũng là lẽ thường thôi, vì xã hội nào cũng có giai cấp, tổ chức nào cũng có bề trên tôi dưới, rừng cây nào cũng có đại thụ cỏ non...!

Thường một tổ chức hay tập thể, bộ phận nào vững mạnh phát triển dễ thường sinh nạn "kiêu binh." Thế nhưng tiếc thay, tổ chức ấy đang trong giai đoạn lũng củng, thiếu tinh đoàn kết gắn bó (nếu không nói là "đi xuống") cũng sinh nạn kiêu binh cát cứ bởi những người có được chút trọng vọng mang tâm xem thường kỷ cương kỷ luật và muốn chứng tỏ cái Ta là đúng nhất, là toàn diện nhất, là hơn người khác nhất... nên đặt ra những qui định "dưới luật" nhằm lôi kéo, nắm lấy một số người khác làm công cụ phô trương cái Ta dưới cái lốt vỏ bề trên của danh xưng tổ chức. Thế thì, đơn vị có cần xem lại các vận động tự thân, những thành phần cốt cán lãnh đạo ở các cấp có cần soi rọi lại chính mình đã đóng góp gì cho tổ chức chưa?

Đành vậy, cuộc sống vốn là vay mượn để tồn tại, mà đã vay mượn là tạm bợ, là vô thường, có đến ắt có đi, có còn ắt có mất và... có gì của mình đâu mà mất! Cho nên, anh ấy có đeo gần cấp bậc vừa tân thăng trên người hay không cũng là chuyện không đáng để bàn. Bởi cái cấp hiệu trong GDPT không làm nên người Phật tử chân chính như mục đích tổ chức được in đậm mà chính sự "hành thâm" những gì tu học được mới chứng tỏ.

Xét cho cùng, cái diện mạo áo mũ cần đai kia chỉ là hình tướng bên ngoài. Đa phần, người đoàn viên GDPT chúng ta vẫn đang tìm kiếm hạnh phúc ở cõi trần gian này và lấy đó làm lẽ sống, dấu cho đó là cảnh giới của hữu dư y niết bàn cũng đâu nghĩ rằng tất cả chỉ là duyên thôi!

Gia đình Phật tử không những cần người có "tâm" mà cũng cần người có "tâm."

Thực Độ

Chuyên xa-gần

THẬT NHƯ ĐUA

"A lô, sáng mai đem đến tao chục con chim."

"Chi vậy, anh?"

"Phóng sanh."

"Em làm gì có, chả lẽ đi bắt hay mua?"

"Tao không biết, mày làm gì thì làm, miễn

có thì thôi!"

Và, người có tấm lòng vị tha kia nhận được chiếc lồng chứa mười con chim cu đất. Cần thận đem lồng chim đặt dưới bộ ván ngựa.

Sáng mai quần áo chỉnh tề, kéo chiếc lồng ra khỏi chỗ giấu. Trong lồng còn tám con và những chiếc lông chim màu vàng nâu vương vãi.

Thầy đọc chú bắt ấ, mở cửa lồng thả từng con chim một. Sáng khoái, mừng rỡ, chim bay sầm lụi đầu vào bụi cây góc nhà.

Cặp mắt mèo chực rình sẵn tinh quái, móng vuốt vồ lấy.

"A lô, cảm ơn mày."

"Sao anh?"

"Tao vừa phóng sanh mười con chim."

"Em phải mua hai trăm ngàn đó anh!"

"Chuyện nhỏ, phước đức chừng đó giá cũng rẻ."

Trong kinh Từ bi, Đức Phật dạy:

*"Mong tất cả những ai
Hữu tình có mạng sống
Kẻ yếu hay kẻ mạnh
Không bỏ sót một ai
Kẻ dãi hay kẻ lớn
Trung, thấp loài lớn, nhỏ
Loài được thấy, không thấy
Loài sống xa, không xa
Các loài hiện đang sống
Các loài sẽ được sanh
Sống hạnh phúc an lạc..."*

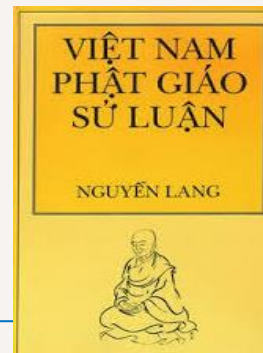
Thực Độ



KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC CHẤN HƯNG PHẬT GIÁO TỪ 1930 ĐẾN 1945

(Chương XXVI, VIỆT NAM PHẬT GIÁO SỬ LUẬN, TẬP II)

Nguyễn Lang



LỊCH SỬ / TÀI LIỆU

(tiếp theo kỳ trước)

NHỮNG ĐỘNG CƠ CỦA CUỘC CHẤN HƯNG

Nói về động cơ chấn hưng Phật giáo, hồi ấy có nhiều dư luận khác nhau. Vào khoảng tháng Năm năm 1935, có một loạt bài viết trên báo Tràn An ký tên là H.T. về đề tài "Phong trào Phật Giáo Chấn Hưng," cho rằng có ba nguyên nhân của sự phục hưng Phật giáo. Đó là:

- 1) Lòng tự ái của một dân tộc
- 2) Lòng khát vọng một lý tưởng để theo,

và

- 3) Nạn kinh tế khủng hoảng

Lại còn có dư luận cho rằng phong trào phục hưng Phật giáo là một âm mưu của Nhà nước bảo hộ muốn dìm quốc dân vào trong biển ma túy của tôn giáo để học quên mất sự chống đối ngoại bang. Ký giả H.T. của báo Tràn An chủ trương đạo Phật nên để cho người già cả, vì nếu thanh niên mà theo đạo Phật thì... sợ trở nên lười biếng. Ông viết: "Chúng tôi không lấy làm lạ sao đạo Phật đã được Á Đông sùng thượng: nó là đạo của những dân tộc lười. Sống ở thời đại này, thanh niên nước ta không thể lười được nữa... Một dân tộc thờ chủ nghĩa vô vi ở thời đại này thực là đưa mình vào cõi chết, vì chủ nghĩa vô vi là chủ nghĩa tự sát vậy." Từ nhận định đó, nảy sinh ra sự nghi ngờ là phong trào chấn hưng Phật giáo nằm trong kế hoạch của chính phủ bảo hộ.

Có hai nguyên nhân làm căn bản cho sự nghi ngờ đó: thứ nhất là Nhà nước bảo hộ đã ký giấy cho phép thành lập các hội Phật giáo một cách tương đối dễ dàng và mau chóng, thứ hai là sự có mặt của một số người được nhận định như là "người của chính quyền" trong lòng

một số hội Phật giáo như Trần Nguyên Chấn trong hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học, Nguyễn Năng Quốc và Lê Dư trong hội Phật giáo Bắc Kỳ (11).

Nhận định của giới sĩ phu trong nước hồi đó thế nào? Ta hãy nghe Phan Khôi giải bày ý kiến của ông trong báo Tràn An: "*Chúng tôi không chuyên một tôn giáo nào hết. Có người lo nếu Phật giáo thịnh thì Việt Nam sẽ trở nên lười, cho nên Pierre Pasquier, toàn quyền là nhà chính trị nham hiểm ký tên cho phép mấy cái hội Phật ở Đông Dương, làm mê họ bằng Phật giáo. Chúng tôi không phải quan cố toàn quyền P. Pasquier, chúng tôi đâu biết được dụng ý của ngài. Chúng tôi tưởng khi Phật giáo thịnh hành, cũng chẳng có cái hiệu quả như thế. Vì chúng tôi lấy lịch sử để làm chứng... Phật giáo sang Tàu từ thời Đông Hán mà suốt trong đời ấy quốc gia của nhà Hán rất là cường thịnh. Đến nỗi Hung Nô ngày trước cứ xâm lăng mãi mà bây giờ phải vào châu. Rồi đến đời Đường Thái Tôn, đời mà đạo Phật thịnh nhất ở Trung Quốc, thì thế nước lại lừng lẫy vững vàng, tử di đều thần phục. Xưa nay bên Tàu, quốc thể có hai lần hèn yếu nhất, bị lũ mọi rợ ở phương bắc đè đầu: lần trước vào thời kỳ Tấn Lục Triều, thì là cái kết quả của sự sùng thượng Lão Trang; lần sau vào thời kỳ Tống Minh thì là cái kết quả của cuộc vận động Lý Học. Còn Phật giáo theo lịch sử chẳng có khi nào gây ra sự hèn yếu cả.*

"Ở nước ta cũng vậy: vào thuở nhà Lý, nhà Trần, đạo Phật tràn ngập cả nước, chùa chiền khắp nơi, thầy tu làm dân trắng, nhưng nước nhà chưa hề có cái vẻ tích nhược như hồi Lê Trung Hưng hay Nguyễn thống nhất là thời đại Nho học thịnh hành. Trái lại, nhà Lý, nhà Trần mạnh lắm, dân khí còn hăng lắm: mấy phen giặc Tàu sang chúng ta đuổi đi như đuổi

vị. Lịch sử là cái chứng mạnh mẽ. Không ai cãi được. Nó đã làm bằng chứng cho Phật giáo; không phải là một thứ như thuốc phiện làm mòn yếu con người” (12).

Phan Khôi không phải là người đạo Phật nhưng đã viết những dòng bênh vực hết lòng cho Phật giáo. Sau khi viết những dòng trên, ông kết luận rằng ông “biểu đồng tình” với nỗ lực chấn hưng Phật giáo. Tuy nhiên, ông nói rằng ông rất “bực mình” vì “*các hội Phật giáo xứ ta cứ im im mà chẳng làm việc gì hết.*” Có lẽ ông Phan muốn nói rằng các hội Phật giáo ngoài việc lo xiển minh Phật học còn phải trực tiếp tác động trên hoàn cảnh xã hội và chính trị trong xứ.

Huỳnh Thúc Kháng cũng đã từng phát biểu ý kiến về vấn đề phục hưng Phật giáo. Trong *Viên Âm* số 3 ra ngày 1.2.1934, ông nói rằng chấn hưng Phật giáo là một việc làm có lợi ích cho quốc dân và ông khuyên *Viên Âm* nên cố gắng:

“Viên Âm hãy gắng lên. Người ta nói khoa học với tôn giáo không cùng đi với nhau, là nói ở xứ văn minh nào kia, chứ ở xứ khai thông chậm trễ dân trí mờ mù như xứ ta, tôn giáo còn là phương thuốc chữa bệnh chung cho người mình có hiệu nghiệm. Huống là cải thuyết từ bị cứu khổ, độ tha, giác tha và nhân quả luân hồi của Phật giáo thông cả các giai cấp trong xã hội, mà ai thực hành theo có bổ ích cho chúng sanh không phải là ít, chưa nói đến ‘Niết Bàn’ là chỗ thượng thừa cao xa kia.” Ông nói nhìn Phật giáo phục hưng mà ông buồn cho Nho giáo: trải qua bao cuộc bể dâu Phật giáo vẫn còn nguyên vẹn mà bây giờ lại được chấn hưng: trong khi đó Nho giáo đã suy sụp mà khắp nước lạnh tanh, không có ai nghĩ đến chuyện chấn hưng Nho học.

Trên đây là đại khái dư luận của giới sĩ phu đứng ngoài. Đến đây ta hãy nghe chính những người trong Phật giáo trình bày những ý hướng của họ trong việc phục hưng Phật học. Trong một bài xã thuyết nhan đề là *Xướng Minh Đạo Phật Ngày Nay Đã Phải Thời Chưa?* Báo *Viên Âm*, những lý do đó như sau:

1- Sự sụp đổ của niềm tin quốc dân nớ những giá trị cổ truyền do ý thức hệ Nho giáo đại diện đã tạo nên một hoang mang lớn. Văn hóa cũ đã suy sụp mà văn hóa mới chưa được hình thành dù đã trải qua gần năm mươi năm tiếp xúc với Tây phương. Đạo Phật đã chứng tỏ rất thích hợp với tinh thần và ước vọng người Việt, lại có tính cách dung hợp cởi mở, có thể đóng vai trò dung hợp cũ mới, bảo tồn những giá trị cũ và thu nhập những giá trị mới. Vì vậy xiển minh đạo Phật tức là xây dựng nền tảng cho một nền văn hóa dân tộc vừa tiến bộ vừa không mất gốc.

2- Nền tảng ấy sẽ xác nhận được dân tộc tính Việt Nam, đủ tiêu chuẩn và khả năng hấp thụ văn hóa Tây phương mà không bị đồng hóa, phân biệt được những gì thích hợp và có lợi cho dân tộc và những gì trái chống với sự



tồn tại và phát triển của quốc gia, nói một cách khác, có thể “phân biệt chính tà” trong quá trình tiếp nhận và hình thành văn hóa mới.

3- Tinh thần Phật giáo rất thích hợp với tinh thần khoa học và tinh thần tự lực tự cường. Khoa học hấp thụ được của Tây phương, nếu được đi đôi với đạo học Phật giáo, thì mới tránh được sự tác hại trong khi sử dụng.

4- Hình thức tôn giáo lễ nghi của Phật giáo lâu nay lưu hành chỉ là một phần phương tiện nhỏ bé của Phật giáo, và phần này không thích hợp những con người chuông lý trí và khoa học. Vậy nên sự phát huy giáo nghĩa cao sâu của Phật giáo để trình bày một nền Phật giáo tân tiến, sống động, đáp ứng được nhu cầu của những thế hệ mới là điều cần thiết.

Đây là ngôn ngữ của *Viên Âm* thời ấy:

“Đạo Phật truyền qua xứ ta, chùa tháp càng ngày càng nhiều, tín đồ càng ngày càng đông, cũng là nhờ giáo pháp không trái với phong tục nhân tâm ...{lược}... Tuy nhiên, lối truyền bá Phật pháp ngày xưa đối với trình độ ngày nay, xét ra phần nhiều không còn thích hợp nữa, vậy nên phải thay đổi sửa sang.

“Vì sao không thích hợp?”

“Xứ ta trên mấy ngàn năm khuyếch trương Nho học mà làm cơ quan giáo dục, sùng thượng Phật giáo mà làm nền móng đạo đức nước nhà. Lễ nghi, phong tục, chính trị, văn chương, toàn ý y vào đó mà làm chân đứng; nhân dân cũng nhờ đó mà tính tình thuần hậu, phiền não nhẹ nhàng; nhưng đời trước, các vị tổ sư phương tiện tùy cơ, chỉ đem một phần sự tướng ra mà hoằng tuyên Phật pháp thôi. đã biết đạo Phật sự lý vô ngại, tin theo sự tướng không phải là không đủ, tiếc vì trình độ đời nay một phần sự tướng không thể phát khởi tín tâm cho hạng người trọng về lý thuyết. Bởi vậy cần thay đổi.

“Ngày nay Hán học đình đốn, quốc dân ta tuy xoay về đường tân học, nhưng trong khoảng bốn năm mươi năm nay chưa hấp thụ ảnh hưởng triết học tân thời được mấy. Mới cũ

lỡ làng, người theo bên này kẻ theo bên khác, nền giáo dục Nho học đã lu mờ mà nền giáo dục tân học xây đắp chưa thành, nên chí về đường xu hướng của phong tục nhân tâm chưa có chỗ nhất định. Đạo Phật viên dung vô ngại, bao hàm tất cả học thuyết trong thế gian, nếu tuyên truyền lý nghĩa sâu xa của đạo Phật ra thì chắc dung hóa được cả Nho học và tân học mà gây dựng một nền đạo đức và triết lý vững vàng cho phong tục nhân tâm. Phong tục nhân tâm tiêu nhiệm được cái lý vô thượng thâm của đạo Phật rồi thì lo chi mà nền giáo dục nước nhà không được mỗi ngày mỗi bền vững.

"Xứ ta đang nhằm về thời canh cải. Giòng Kinh, Vệ chưa chia trong đục, lòng nhân dân còn thiếu phương châm; văn hóa mới càng nhiều, tư tưởng người càng rộng, đầu cho đạo Nho còn lại nữa cũng không địch nổi những nghị luận cổ quái ly kỳ. Gia dĩ nay thuyết này mai thuyết nọ lay động lòng người, nhân tâm biết nương tựa vào đâu mà phân biệt được đường tà nẻo chánh. Lòng người như tờ giấy trắng ở giữa hai bình mực đen và đỏ để hai bên; không dính đỏ tất phải dính đen, mà đã dính đen thì khó giữ cho khỏi những điều thương luân hại lý, bại tục đồi phong được.

"Anh hưởng đạo Phật về trong tinh thần giáo dục xứ ta chẳng phải ít. Vậy ngày nay cần đem giáo lý vô thượng của đạo Phật mà tuyên truyền ra, đừng cho ai ai cũng nương vào đó làm phương châm mà phân biệt chỗ phải chỗ chẳng, tránh khỏi cái hại sai đường lạc nẻo.

"... Hiện nay thanh niên xứ ta đương chăm về các môn khoa học; khoa học chú trọng về thực nghiệm, bất cứ việc gì cũng phải xét cho tốt nguồn gốc, nếu không có lý nghĩa rõ ràng thì không chịu tín phục. Trí não khoa học thích hợp với Phật học biết chừng nào! Đạo



TRỞ VỀ MỤC LỤC

Phật đủ sự đủ lý; đời trước thiên về sự mà bỏ lý, nên đối với tân học in tuồng đứng về mặt trái; ngay nay tân học mở mang. Xứ ta đã tiêu nhiệm được cái trí não nghiên cứu thì nên đem giáo lý vô thượng thâm của Đại thừa Phật giáo mà phô bày ra, đừng ai ai cũng có thể tùy theo trí lực mà suy nghiệm, mà nghiên cứu. Đến khi rõ được nghĩa lý, hết chỗ nghi ngờ thì lo chi mà không phát khởi tín tâm một cách rõ ràng chắc chắn.

"Và lại khoa học là một lợi khí tinh nhuệ, đem lòng nhờn mà dùng khoa học thì ích cho nhân quần chi bằng; lấy lòng ác mà dùng khoa học thì hại cho nhân quần cũng không chi kịp. Tinh thông khoa học mà lại có Phật học un đúc lòng nhân tử, thì chắc chắn về sau sẽ được nhiều phần lợi ích" (13).

Đoạn văn trên có thể được xem như là một bản tuyên cáo về phong trào phục hưng Phật học. Nhiều bài xã luận trong báo Viên Âm sau này viết để trả lời những công kích hướng về phong trào Phục hưng Phật học (như những bài ký tên Nguyễn Xuân Thanh chẳng hạn)(14) đều lập luận trên căn cứ những điều đã được diễn bày trong đoạn văn vừa trích dẫn.

Trong khi Viên Âm trả lời những lời công kích trên báo Tràng An thì ở Hà Nội, Đuốc Tuệ cũng nỗ lực chứng minh là sự phục hưng Phật học rất cần cho nhân tâm thế đạo. Phạm Văn Cồn viết về Văn Minh Vật Chất Với Đạo Phật, chủ trương không có tinh thần Phật giáo thì văn minh vật chất thay vì tạo nên hạnh phúc sẽ trở thành động lực chiến tranh (15). Đỗ Trân Bảo dùng uy tín của Lương Khải Siêu, dịch bài Phật Giáo Đối Với Nhân Sự của nhà học giả này, nêu ra những đặc điểm của Phật giáo là trí trí (chống với mê tín), kiêm thiện (chống với độc thiên), yêu đời (chống với chán đời) và tự lực (chống với ỷ lại) (16). Phạm Đình Hòe viết Đức Phật Có Quan Thiệt Đến Sự Sống Của Đời Người, cho rằng Phật giáo là linh hồn của cõi Đông Á, bỏ đạo Phật tức là Đông Á không còn; rằng tinh thần của đạo Phật là tinh thần của tự do, bình đẳng rất thích hợp với đời sống mới (17).

(11) Lê Dư hiệu Sở Cường là một nhà văn. Ông và Phan Bá Ngọc (con của Phan Đình Phùng) đã từng bị Phan Bội Châu nghi ngờ là những người chịu thỏa hiệp với thực dân Pháp trong công cuộc vận động phong trào "Pháp Việt Đề Huê".

(12) Đăng trong Tiếng Chuông Sớm số 9, ra ngày 12.10.1935

(13) Viên Âm số 2, ra ngày 1.1.1934

(14) Xem Viên Âm số 13 (tháng Hai 1935), số 14 (tháng Tư 1935) và số 15 (tháng Năm 1935)

(15) Đuốc Tuệ số 29 (30.6.1936)

(16) Đuốc Tuệ số 32 (17.12.1935)

(17) Đuốc Tuệ số 2 (17.12.1935)

Tứ cú lục bát “VỀ BÊN MẸ”

QUÁNG ĐỜI TRONG BỤNG MẸ

*Nhân duyên nghiệp dĩ luân hồi
Tái sinh gắn kết kiếp đời làm con
Cưu mang chín tháng vuông tròn
Ba năm nhũ bộ đội ơn Mẹ hiền.*

VỀ BÊN MẸ

*Bồi hồi bước lạc rừng mê
Chuông im mõ tắt ngày qua nhang tàn
Ma trời ngộ nhận trăng vàng
Quay về bên Mẹ nhập làng văn chương.*

MUỐI

*Mặn bạc lưng áo của cha
Mặn vạt áo Mẹ lau qua đêm trường
Mặn đôi mắt lệ ai buồn
Đất nhà muối đọng bên đường tôi xa.*

OẢN

*Công Cha, nghĩa Mẹ, ơn Thầy
Con tim nhức nhối, bàn tay trắng lòng
Bao giờ con mới trả xong?
A tăng kỳ kiếp vẫn còn oản mang!*

CÂU CA

*Lưu hương cổ nguyệt mãn đường
Hồng nhan nguyệt dạ nồn nương liêu trai
Miền Trung một dải ngân dài
Nhớ thương quê Mẹ miệt mài câu ca.*

VƯỜN QUÊ

*Gọi thơ về với nỗi niềm
Xoa con tim ngủ giấc triền miên yêu
Câu tròn chữ nhẹ dệt thêu
Vườn hoa quê mẹ trong veo sương về.*

TƯỚNG LƯU VONG

*Một thời hét lửa hô phong
Tha hương lặng lẽ, lưu vong ngậm ngùi
Xa đất Mẹ cách phương trời
Nỗi niềm trút trái với đời mai sau...*

CUỜI KHOE

*Từ đường âm thấp đơn sơ
Đêm trăng xir lạ tạ từ tình quê
Hành trình lạnh buốt đi, về
Hôn lên chân Mẹ cười khoe răng mòn!*

THANH TỊNH & TÁC PHẨM

*Trăng lên quê Mẹ về làng
Mùa xuân ngậm ngãi tìm trầm nguồn thơ
Tôi đi học, nhớ sông Hương
Trăm năm nhớ một chuyến đò tình thư.*

QUY CỐ HƯƠNG

*Nhau chôn rón cắt đất mềm
Bôn ba ôm những nỗi niềm nhớ thương
Một ngày đẹp quy cố hương
Bóng thu bé bóng tựa nương Mẹ già.*

thơ TK VĨNH HỮU

HIẾU DƯỠNG CHA MẸ TÂM THÀNH, PHƯỚC BÁU VÔ LƯỢNG VINH DANH VỚI ĐỜI

Thích Viên Thành (Hạnh Trung)

ĐẠO PHẬT TRONG ĐỜI SỐNG

Vì sao Hiếu Dưỡng Cha Mẹ là Phước Báu vô lượng?

Vì Đức Phật đã dạy: "Cha Mẹ tại tiền như Phật tại thế," "Tâm Hiếu là tâm Phật, hạnh Hiếu là hạnh Phật." Phật thì phước đức vô lượng. Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, đã tịch diệt cho đến hôm nay đã gần 2600 năm rồi, mà phước báu của Ngài vẫn còn nhân lên mãi. Ai theo và thực hành theo lời dạy của Ngài, vẫn được giải thoát, an lạc và hưởng nhiều phước báu vô cùng, vô tận. Nên phụng dưỡng tốt Cha Mẹ khi còn sống, xem như phụng dưỡng hai vị Phật sống tại nhà, thì phước đức nào bằng!

Vì sao Cha Mẹ như vị Phật sống trong nhà?

Vì công ơn và tình thương của Cha Mẹ đã được loài người tưởng nhớ, ca ngợi, qua các ngày Lễ Mother's day & Father's day, và A châu cũng như dân tộc ta tôn vinh qua Lễ Vu Lan hàng năm. "Đi khắp thế gian không ai tốt bằng Mẹ, gánh nặng cuộc đời, không ai khổ bằng Cha." công đức của Cha, Mẹ rộng lớn vô cùng, cho nên "Nước biển mênh mông, không đong đầy lòng Mẹ. Mây trời lồng lộng, không phủ kín công Cha." Cha, Mẹ nhất là người Mẹ, trong kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân, Phật cũng đã dạy rõ có 10 công đức lớn: 1. Chín tháng cưu mang khó nhọc. 2. Sợ hãi đau đớn khi sinh. 3. Nuôi con cam đành cực khổ. 4. Nuốt cay, mớm ngọt cho con. 5. Chịu ướt, nhường ráo con nằm. 6. Nhai cơm sủ nước cho con. 7. Vui giặt đồ dơ cho con. 8. Thường nhớ khi con xa nhà. 9. Có thể tạo tội vì con. 10. Nhịn đói cho con được no. Đặc biệt Điều thứ chín (9) có dạy rằng: *Làm thế nào miễn con sung sướng, Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam, Miễn sao có lợi thì làm, Chẳng màng tội lỗi, bị giam, bị cầm... Lòng của Cha Mẹ rộng lớn như biển Thái bình, suốt cuộc đời hy sinh, tận tụy, lao khổ cũng vì con.*

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật có dạy rõ về Tam Phước, nhưng với Thế Gian này, thì PHƯỚC thứ nhất để HÀNH trước tiên phải

là: "1/ Hiếu dưỡng cha mẹ. 2/ Phụng sự Sư Trưởng. 3/ Từ tâm bất sát." 4/ Tu Thập Thiện Nghiệp.

Trong Phước thứ nhất, Hiếu dưỡng Cha Mẹ là điều kiện quan trọng đầu tiên, rồi mới đến ba điều khác. Như vậy phải hiếu dưỡng Cha Mẹ như thế nào để có được phước báu, cho đúng nghĩa và trọn đạo làm con?

Muốn hiếu dưỡng Cha Mẹ được trọn vẹn, phận làm con chúng ta phải biết và hiểu rõ được những điều này: "*Công Cha như núi Thái sơn, Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra.*" Núi Thái thì cao vời vợi không gì sánh bằng, còn nước trong nguồn thì bất tận, chảy mãi không ngưng, vì "*Cha là bóng mát giữa trời, Mẹ là điểm tựa bên đời của con - Cha Mẹ nhận một đời bão tố, để cho con mãi mãi bình yên - Ôn Cha bóng núi âm thầm, Nghĩa Mẹ lặng lẽ nước sông đầu nguồn, một đời dài nặng dầm sương, nuôi con khôn lớn tình thương dạt dào - Mẹ yêu con bằng dòng sữa ngọt, Cha yêu con bằng giọt mận mồ hôi - Cha là chân lý rạng ngời, Mẹ là gương sáng trọn đời hy sinh. Con là lẽ sống niềm tin, là niềm hạnh phúc gia đình ấm êm - Mẹ già dù trăm (100) tuổi, vẫn thương con tám mươi (80).*" khi lớn khôn Cha Mẹ lo dựng vợ, gả chồng cho con, cũng chưa xong, rồi phải lo trông cháu, dõi theo con, lo từng công việc làm ăn cho con...

Khi ta có con rồi, phải nhiều cực khổ, thức khuya dậy sớm lo cho con, chúng ta mới thấy rõ thêm: "*Lên non mới biết non cao, có con mới biết công lao Cha Mẹ già.*" Công ơn Cha Mẹ đã thấm nhuần vào truyền thống văn hóa dân tộc, đã bàng bạc khắp trong kho tàng văn học dân gian, qua các câu ca dao, tục ngữ hay văn thơ, tích, chuyện... vẫn còn rất nhiều, rất nhiều như: "*Vì con sống... mẹ suốt đời lam lũ. Vì con vui... mẹ gánh hết buồn đau - Trong vũ trụ có lắm kì quan, Nhưng kì quan tuyệt vời nhất vẫn là trái tim người mẹ - Hương thơm vạn đóa hoa Hồng, Đầu bằng tình mẹ mặn nồng trong con - Hoa này tàn thì hoa khác nở. Mất mẹ rồi vạn thú tìm đâu - Tảo tần sớm hôm mẹ nuôi con*

khôn lớn, Đưa tấm lưng gầy cha che chở đời con - Cha là bắt đầu cho nguồn gốc, lý tưởng và tương lai. Mẹ là bắt đầu cho sự sống, tình yêu và hạnh phúc..."

Vì thế "Cha, ơn dưỡng dục trọn đời con ghi tạc, Mẹ, nghĩa sinh thành trọn kiếp mãi không quên." Để từ đó "Tạ ơn Mẹ, đã cho con trái tim nhân ái để tặng người, Tạ ơn Cha, đã cho con nhìn thấy núi rất cao và biển thật tuyệt vời." Cho nên "Ai còn Mẹ xin đừng làm Mẹ khóc, đừng để buồn lên mắt Mẹ nghe không," mà hãy quây quần bên Cha Mẹ, thực hiện theo "Bồng Hồng Cài Áo" để có nhiều lúc về ngồi bên, nhìn thẳng vào mắt, cầm tay Cha Mẹ mà hỏi: Cha Mẹ có biết chăng? biết gì? biết là, biết là, con thương Cha Mẹ lắm không? Hạnh phúc vỡ òa! Cha Mẹ con cái ôm chầm lấy nhau mà trọn hưởng niềm hạnh phúc dâng trào.

Khi Cha Mẹ còn sống, nên luôn ghi nhớ rằng, hai đấng sinh thành đã chịu cực khổ để nuôi dạy con quen rồi, phần vật chất không cần thiết lắm, nhưng khâu tinh thần là rất quan trọng, nên phận làm con phải biết và thực hành những điều thiết yếu như sau:

- **Sống ổn, tốt, Mẹ Cha không lo lắng**
- **Cha Mẹ cần, có mặt, viếng, hỏi han**
- **Khi ở xa, thường liên lạc, luận bàn**
- **Xin ý kiến, yêu thương, hằng tôn kính**
- **Câu sức khỏe, song thân được miên vĩnh**
- **Khuyên Mẹ Cha, niệm Phật, dự khóa tu (để hiện tại an lành, tương lai về cõi Phật)**
- **Chăm lo đủ, những cần thiết yếu nhu**
- **Phải hiếu thảo, ngay từ khi còn nhỏ**

Cha Mẹ già rồi, không cần cao lương mỹ vị cho tốn kém nữa đâu, mà muốn con cháu mình nên người, biết sống hiếu nghĩa, đạo đức, thương yêu, hòa thuận, đùm bọc lẫn nhau, để cùng tiến bộ và sáng thắm tối viếng, biết quan tâm đến nhau. Nếu Cha Mẹ còn khỏe phải tạo điều kiện đi đây đi đó, đi chùa, làm việc từ thiện xã hội hay lo Tộc họ cho thoải mái tâm hồn... là Cha Mẹ đã vui và mãn nguyện lắm rồi, có thể sống THỌ thêm nhiều năm nữa cùng con cháu.

Đừng có cảnh "Cha Mẹ sống không cho ăn, đến khi (Cha) Mẹ chết làm văn tế ruồi!" hoặc khi "Cha (Mẹ) sống nhà cửa vắng tanh, đến khi hữu sự tranh giành, hơn thua," hay Cha (Mẹ)

phải nằm xo ro một xó, (vì cho đã già rồi) Con vui chơi chẳng ngó, chẳng màng, đến khi thân chết gọi sang, tổ chức đình đám, cả làng cùng say, mặc sức ăn nhậu linh đình, phô trương hình thức, chỉ tốn kém mà thôi! Người đời sẽ cười chê,



biếm nhẽ lắm đấy! Lúc đó con cháu sẽ làm ăn không khá và chịu mang tiếng đời!

Khi Cha Mẹ quá vãng, có câu nói rằng: "Nhứt nhơn hành đạo cứu huyền thăng," nên mỗi người chúng ta, muốn báo ân, báo hiếu Cha Mẹ, một cách cao đẹp tốt ráo, thì không gì hơn là phải lo tu hành cho miên mật, (tu hành ở đây, không nhất thiết phải vào chùa cáo đầu, tụng kinh, niệm Phật, mà phải biết sống Đạo Đức, vị tha, chánh niệm, khiêm cung, trung thật, quy kính Tam bảo, giữ tròn mười giới, làm lợi ích, an vui cho đời, ai cũng thương kính, hoặc tạo công đức, phước báu cho nhiều). Vì chỉ có được như vậy, mới tỏ ngộ được đạo và có công đức, có nhiều phước báu, mới thấy, biết được tổ tiên, ông bà, cha mẹ đang ở cảnh giới nào, để mà có vốn liếng lo cứu độ hay hồi hướng công đức, phước báu về nơi ấy.

Nếu tổ tiên, ông bà, cha mẹ ở cảnh giới lành, thì nhờ công đức, phước báu này mà thăng tiến, bèn nếu ở cảnh giới ác, thì cũng nhờ công đức, phước báu này thoát được chốn u đồ vãng sanh về miền tịnh cảnh.

Nhân Mùa Vu Lan Thắng Hội, "mùa xá tội vong nhân" mùa "Phật hoan hỷ" vì đến kỳ "Tăng Tự Tứ" với năng lượng phước đức được trau giồi, thu nạp sau ba tháng an cư kiết hạ, rất là dồi dào. Đây là mùa mà "Ruộng Phước" đã cày xới, vào nước, bón phân đầy đủ, rất phì nhiêu, chỉ cần chúng ta biết vận dụng gieo giống vào, chăm sóc tốt thì sẽ có được một mùa bội thu.

"Muốn tu trí tuệ, phải nương thuyền Bát Nhã, muốn tạo Phước điền, phải thành lễ Trại Tăng." Mùa Vu Lan là Mùa Báo Hiếu, vậy mỗi chúng ta hãy mau tạo điều kiện, cùng nhau đưa Cha Mẹ về chùa "Tu tập và công quả phước điền" qua các thời khóa và các việc làm "tịnh tâm, cúng dường, bố thí" đem an vui, lợi ích đến cho mọi người, đây là cách tạo "nhân giàu" và Báo Hiếu thiết thực nhất.

Tất cả đều vô thường, nhưng công ơn Cha Mẹ thì vẫn mãi hiện hữu với mỗi chúng ta, nên phải lo đáp đền. Ta đến cuộc đời này với hai bàn tay trắng, khi ra đi cũng chỉ trắng hai tay, vậy tại sao không lo sống "Hiếu Nghĩa và Tu Tạo Phước Đức" để bây giờ có ý nghĩa trong cuộc sống, Cha Mẹ rất hài lòng, hiện tại được an lạc, mà tương lai có của mang đi và được sanh về cõi thiện lành. Đây là Phước Báu lớn nhất, cũng là "Báo Ân, Báo Hiếu Cha Mẹ" một cách trọn vẹn và đúng nghĩa nhất.

Cuộc đời này "Nhân Quả" rất phân minh, không bỏ sót một ai, nên:

**"Nếu mình Hiếu với Mẹ Cha
Thì con cũng Hiếu với ta khác gì!
Nếu mình ăn ở vô nghi
Đừng mong con Hiếu làm gì uống
công"!!!**

Chùa Pháp Hoa – Nam Úc
Mùa Vu Lan

Thích Viên Thành (Hạnh Trung)

Đến một mình, đi một mình

TN. HUỆ TRÂN

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Tôi có nhu cầu, mỗi năm nhập thất một lần. Nhu cầu này cũng tự mình đặt ra cho mình thôi, vì tự biết cái tâm viên ý mã này nó dễ chạy nhảy lăng xăng, phải có thời gian rảnh để nó, cột nó lại, nói với nó rằng "Vừa phải thôi nhé! Ta thấy rồi đó! Dừng bớt lại đi!"

Năm nay, tôi dọa tâm kỹ hơn vì tôi thất vọng với tôi nhiều hơn khi không giữ được tiếng niệm Phật trong mọi thời, mọi lúc như Chư Tổ khai thị, như đại lão Hòa Thượng Hư Vân thường ân cần nhắc nhở: "Niệm Phật phải như dòng nước, cứ rỉ rả, chảy không ngừng..."

Tuy vẫn siêng năng giữ thời khóa 3T (Tự Tĩnh Tu) hàng ngày, nhưng vọng từ đâu vẫn thỉnh thoảng bất chợt xông vào, chẳng cần hỏi han, xin phép ai cả! Mỗi lần như vậy tôi đã không thể không phiền não, dù ngay khi bị nhận diện, vọng đó không còn nữa.

Nhưng ai cấm vọng khác lại tới, vào lúc khác, và dường như vọng có chung bản chất "bất lịch sự" như nhau, nghĩa là chúng tới, không gõ cửa, không bấm chuông, cứ tự tiện xông vào thôi!

Năm nay, muốn có thêm thời gian làm việc với tâm, tôi xin phép Thầy cho tôi nhập thất lâu hơn thường lệ. Trước khi cửa thất khép lại, tôi bỗng nghe tự đáy lòng mình tuôn trào đôi dòng lệ. Ngay phút giây đó, tôi chưa rõ vì sao lệ chảy, nhưng lại tin rằng, rồi tôi sẽ biết vì sao.

Chẳng phải là trên khắp sáu nẻo, ba đường, không gì xảy ra mà không có nguyên do ư? Nếu ta thấy ngay, chỉ vì

nguyên do đó đang ở mặt nổi; ta chưa thấy, có thể nó đang ở mặt chìm, rồi sẽ thấy thôi.

Không một chiếc lá nào rơi xuống mà không có sự trợ duyên của toàn thân cây, dù khi nhìn chiếc lá rơi, tưởng như nó chỉ đang rơi một mình!



Đến một mình,
đi một mình. Can chi hệ lụy chút tình phù du!



Thân phận con người cũng thế! Đến với đời một mình, ra đi cũng một mình, chỉ rõ nét hơn ở chút hình thức là khi đến, được người thân đứng quanh, chào đón; khi ra đi, được người thân đứng quanh tiễn đưa, nhưng thực chất đích thực của sự Đến và Đi, vẫn chỉ là một mình, bỏ lại mọi cảm thọ của tình phù du nhân thế!

Đến một mình, đi một mình,

Can chi hệ lụy chút tình phù du!

Với thời gian 45 ngày trước mặt, tôi tự trấn an là cứ

thư thả. Ngồi xuống đi! Khép mắt lại! Thở nhẹ đi! Thời khóa đã tự soạn theo căn cơ, khi thực hành, thấy khiếm khuyết đâu thì bổ túc đó, thấy dư thừa gì thì bỏ bớt đi! Chỉ cần theo sát cái tâm để giữ chánh niệm mà biết mình đang làm gì, nghĩ gì.

Hãy tạm như thế để mỗi ban mai, biết trân quý ánh dương lên, biết sự màu nhiệm thầm lặng của nắng vàng, trời xanh, mây trắng, suối reo, chim hót, hoa lá tỏa sắc hương

... Ôi, những gì tuyệt vời ngay trước mắt, ngay tầm tay mà nếu không lắng tâm, ta sẽ chẳng thấy được; hoặc có thấy cũng chỉ như thấy những thứ quá tầm thường vì nắng, gió, mưa, chim chóc, lá hoa, không khí v.v... lúc nào chẳng có quanh ta, có chi đâu mà đáng quý! Cái đáng quý mà nhân gian thường đánh giá có lẽ phải là cái hiếm thấy, ít có và muốn có cũng phải tốn công, tốn của. Những cái đó, chẳng hạn như vàng bạc, kim cương, đá quý chẳng?

Không ai phủ nhận vàng bạc, kim cương, đá quý là những thứ quý giá, nhưng không biết có ai chợt tự hỏi "Nếu cơ thể con người không có nước 5 ngày, không có không khí dăm phút để thở, thì cơ thể đó còn tồn tại được không?"

Nếu một họa sỹ nào đối chiếu những tư tưởng này mà phác họa được, thì nhiều phần, bức tranh đó sẽ là một tuyệt tác phẩm, cực kỳ linh động, có thể giúp nhân gian chuyển hóa phần nào cái nhìn của mình mà thăng hoa đời mình bằng sự trân quý hơn, quan tâm

hơn, những gì đang hiển tợng thực chất thiết yếu cho đời sống quanh ta.

Thối thường, Lý và Sự phải đi đôi nhưng dường như đa phần, chúng ta biết Lý thì nhiều mà Sự thì cứ thoang thoảng hương bay thôi! Tự xét chính bản thân mình, tôi cũng phải thành thật mà thừa rằng, tôi nào có đi ra ngoài ước lệ đó!

Trong mỗi khóa tu, khi khai triển những lời dạy, của Chư Phật, Chư Tổ, thì quý giảng sư thường nhắc phần căn bản của chủ đề thuyết giảng. Chẳng hạn, người tu thiền thì trước hết, giữ lưng cho thẳng, điều chỉnh thế ngồi nào phù hợp với cơ thể. Khi đã ngồi thoải mái, hãy đặt hai bàn tay mở ngửa lên nhau, khép hờ mắt và bắt đầu theo dõi hơi thở.

Có nhiều pháp thiền. Chẳng hạn pháp quán niệm hơi thở, thiền giả tùy căn cơ mình mà nương theo để tuần tự hành trì *quán thân trong thân, quán cảm thọ trong cảm thọ, quán tâm ý trong tâm ý, quán đối tượng tâm ý trong đối tượng tâm ý.*

Lý thì thế, nhưng Sự thì hành trì thế nào để trong thời thiền đó, thiền giả có thể thành tựu bốn lãnh vực quán niệm này mà đưa tâm vào Định? Làm sao để chỉ theo dõi hơi thở thôi, không gì khác!

Tôi vẫn thường thất bại khi đang theo dõi hơi thở mà vọng lại xen vào. Nếu kịp nhớ lời Thầy thường cảnh báo, là vọng có tới, cứ bình tâm, nhận diện vọng, rồi vọng sẽ đi, thì thời thiền đó đã khá! Nhưng cũng có khi tệ, là tuy có nhớ lời thầy, nhưng cái tâm sân lúc đó lại mạnh hơn, khiến đã giận vọng, lại còn giận mình nên thời thiền đó coi như hỏng! Có ngồi thêm cũng chỉ là ngồi khốc thảm thôi!

Tình trạng này cũng không khác bao nhiêu với hành giả chuyên tu Pháp Môn Tịnh Độ. Chỉ nhớ danh xưng Giáo Chủ Cội Tây Phương Cực Lạc thôi. Chỉ sáu tiếng "Nam Mô A Di Đà Phật" hoặc bốn tiếng "A Di Đà Phật", tùy hành

giả hay tùy đạo tràng, miễn cố gắng duy trì tiếng niệm Phật trong mọi thời, mọi lúc không để gián đoạn, hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm. Được như vậy sẽ đạt tới nhất tâm bất loạn.

Lý thì vậy, nhưng Sự không đơn giản khi "con-vượn-tâm" cứ bất chợt nhảy nhót, truyền cành! Tiếng niệm bị gián đoạn, phiền não lại khởi lên, lại tủi lòng, lại mặc cảm "Niệm Phật như vậy, làm sao chiêu cảm với Tâm Phật mà được vãng sanh!" dù Chư Phật tử bi hứa khả, cho đối nghiệp vãng sanh, nhưng tự thân chúng sanh cũng phải biết, là ít nhất tự-lực phải thế nào!

Cái vòng luẩn quẩn cứ xoay quanh tới tuần lễ thứ hai của thời gian phát nguyện nhập thất 45 ngày. Không biết từ đâu, trong đầu tôi lại khởi lên cái ý tưởng là chỉ dăm phút không có không khí để thở là thân mạng đã không còn, nhưng có mấy ai thực sự cảm nhận là không khí cần như vậy đâu, vì không khí lúc nào chẳng có quanh ta nên ta đã coi thường quá!

Có vị Thầy nào đã từng nói? Hay tôi đã từng đọc ở đâu? Tôi không nhớ! Nếu có, tôi xin sám hối vì không nhớ.

Nhưng ý tưởng khởi lên lần này đang rất mạnh trong tôi. Mạnh tới mức suốt đêm tôi không hề chớp mắt. Rồi ở một sát na bất ngờ nhất, tôi bỗng lóe lên ý nghĩ, không khí cần thiết tới mức đó! Mà nhiệm tới mức đó! Lại thường xuyên quanh ta, không từng rời xa phút giây nào! Vậy, làm sao tôi chuyển được vào không khí, vào không gian những gì tôi đang thực sự trân quý, thực sự thiết yếu, thực sự là ước nguyện thiết tha?

Nếu được, thì tôi còn lo chi vọng xen vào thời thiền, vọng xen vào thời tụng kinh, niệm Phật, khi hơi thở tôi đã ở trong không khí, khi tiếng niệm "A Di Đà Phật" đã ở trong không gian.

Giữa đêm khuya thanh vắng, tôi lặng lẽ, quý ngoài

hàng hiên, nơi tôi an vị Tôn Tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật A Di Đà, Đức Bồ Tát Đại Bi Quán Thế Âm, Đức Bồ Tát Đại Nguyên Địa Tạng Vương. Tôi thốt thức trình lên Chư Phật, Chư Bồ Tát, ước nguyện thành khẩn của mình:

"Chư Phật, Chư Bồ Tát đã thấy, đã biết. Con tu còn dở quá, dù lòng thành không ngừng cố gắng. Xin Chư Phật, Chư Bồ Tát xót thương gia hộ, cho con gửi được hơi thở con vào không khí, cho con dâng được lời con niệm Phật vào không gian, để sát na nào tĩnh tọa con cũng được thở hơi thở chánh niệm, để sát na nào con niệm Phật cũng là sự tiếp nối nhất tâm. Xin cho con được bình an hành trì, trên đường về Cực Lạc"

Trong bóng đêm, tôi yên lặng, quý ngoài hàng hiên, cảm nhận vòng tay ôm vô lượng từ bi, mãn ái.

Tiếng suối róc rách tôi đã từng nghe, vầng trăng khuya tôi đã từng thấy, tiếng chim về muộn, làn gió thoảng, hương đất trời bao la ... vẫn quanh đây, chưa từng khuất vắng vì tất cả vẫn Đã và Đang là không gian, là không khí, là những gì thấm lặng ở trong, cùng vạn hữu, chứ không phải chỉ là những đối tượng bên ngoài, như nhân gian thường coi nhẹ.

Tới đây, tôi đang thở trong không khí có hơi mình thở.

Tới đây, tôi đang niệm Phật trong không gian có tiếng mình niệm.

Tới đây, tôi và vạn hữu đang cùng với không gian, không khí là một.

Tới đây, trong thăm sâu thăm lặng bỗng ngân lên **âm thanh của vô thanh** hùng tráng:

*Gate, gate,
Paragate,
Parasamgate,
Bodhi, svaha!*

TN Huệ Trân
(Tào-Kê Tịnh Thất,
kỳ nhập thất giữa năm 2019)

Vô thường

(Nén hương viếng Mẹ lễ Vu Lan)

NGUYỄN PHAN THÙY CHI

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Mẹ tôi trở mình trên chiếc ghế bố rồi thở dài... Hai ngày trôi qua mẹ không rời chiếc ghế đó trừ những lúc cần thiết. Trong tư thế nửa nằm nửa ngồi, mắt mẹ đăm đăm nhìn vào khoảng không vô định. Nếu như ngày thường Người nói nhiều, vui vẻ thì giờ đây sự hoạt bát đó biến đâu mất. Mắt Người tối sẫm, u uất, thẫn thờ...

Một tuần trở về từ bệnh viện sau ca tiểu phẫu mẹ tôi rơi vào trạng thái thật kì lạ.

Ngày thứ ba, đột nhiên mẹ gọi tôi lại bảo như ra lệnh:

- Về quê kêu chị Hai ra cho mẹ gặp!

Mẹ chỉ nói bấy nhiêu rồi lại ngồi vào chiếc ghế im lặng.. Tôi không hỏi thêm vội đóng cửa dặn mẹ vài câu rồi phóng xe về quê.

Không biết mẹ và chị Hai nói với nhau những gì, chỉ thấy hai người lặng đi, chị Hai mắt đỏ hoe... Câu duy nhất chị nói với tôi khi khoác áo ra về chỉ vồn vện có bốn chữ: "Mẹ bị ung thư!" Mẹ bị ung thư — suy nghĩ khủng khiếp ấy luôn đeo đuổi tôi trên con đường từ nhà tới trường rồi từ trường về nhà. Tôi — một con bé lơ mơ mọi thứ chỉ thích ngồi mơ mộng bỗng nhiên bị rơi vào cái hố của sự hoài nghi... Những ngày sau đó tôi bắt đầu lục tung tất cả sách vở y học, báo chí... mọi thông tin về căn bệnh oan nghiệt này. Tôi đọc ngốn ngấu, đọc như nuốt chửng vào bụng những thông tin vớ được. Tôi

thuộc lòng chúng một cách ngu ngốc. Tôi không tin vào phán đoán của hai người theo nghề y. Tôi cho là mẹ tôi và chị hai nhầm lẫn...

Nhưng tất cả những phán đoán và mớ lí thuyết tôi cố nhồi nhét vào đầu mình đều vô nghĩa khi tôi đối mặt với thực tế. Bác sĩ thông báo mẹ tôi đã ở giai đoạn cuối và không chạy hóa chất bởi mẹ tôi bị huyết áp cao và tim nặng. Người ta quyết định cắt bỏ tất cả những phần trong cơ thể mẹ. Cây nấm độc ấy đã mọc rễ bò khắp nơi khiến mẹ tôi héo hon đau đớn.

Ra khỏi phòng mổ của bệnh viện ung bướu, mẹ tôi bỗng trở thành một người khác, mẹ chỉ "nói" bằng ánh mắt... Người chịu đựng nỗi đau đớn hành hạ thể xác bằng sự nhẫn nại mà tôi chưa bao giờ thấy. Không hề rên, không hề than vãn hoặc vật vã, mẹ cắn răng chống lại đòn roi của thần chết.

Những đêm khuya bật dậy không dám ngủ, tôi lặng lẽ quan sát mọi cử động của mẹ, tim tôi thắt lại. Mẹ tôi nằm ngửa trần trần nhìn lên trần nhà, đôi tay gầy guộc khe khẽ xoa bụng, đôi môi cắn chặt trong hai hàm răng đến tóe máu. Vậy mà mẹ không hề nhờ tôi bón cho ăn, vẫn cố vịn thành giường ngồi rồi đứng dậy thản nhiên như không. Tôi tưởng như cả cơ thể mẹ đang ngùn ngụt lửa; mẹ đang cháy cùng với cây nấm độc trong người... Tôi chỉ dám lén lút khóc thầm vì tôi

mới chính là kẻ hèn nhất hoảng loạn.

Sau khi mổ mẹ tôi xuống vườn chữa bệnh ở Long An để nghỉ dưỡng. Mẹ cự tuyệt sự chăm sóc của chúng tôi để tự làm tất cả. Hiểu mẹ, cha khuyên chúng tôi chỉ ở gần để trông nom... Cha muốn mẹ tin vào phép nhiệm màu, hay mẹ muốn tĩnh lặng để suy nghĩ, tôi không hiểu nổi... Cứ như thế, mẹ sống lặng lẽ đến khi ra đi đem theo những bí mật của câu chuyện về ranh giới giữa sự sống và cõi chết...

Đã bao năm trôi qua, đôi mắt nhắm nại chịu đựng của mẹ luôn ám ảnh tôi. Đôi mắt ấy cho tôi hiểu rằng đấng tạo hóa có thể ban tặng và lấy đi mọi thứ; đấng tạo hóa luôn thờ ơ phũ phàng... Mẹ đã cho tôi hiểu ranh giới của cuộc sống này thật mong manh, hãy dũng cảm đón nhận và bước qua ranh giới ấy bình thản và nhẹ nhàng bởi cuộc sống luôn gói gọn trong hai chữ: "vô thường"!



HOÀNG TỬ THỨ MỘT TRĂM

Ngày xưa có một ông vua
Trong vương quốc nọ rất ư lạ đời
Sinh con trai đủ trăm người
Ông hoàng thứ một trăm thời dễ thương
Kiên trì, nghị lực, hiền lương
Tình tình lại rất khiêm nhường lắm thay.
Triều đình thông lệ lâu nay
Mỗi hoàng tử có một thầy trông nom
Chăm lo dạy dỗ sớm hôm,
Riêng hoàng tử út số luôn hơn người
Có thầy tài giỏi tuyệt vời
Như cha hiền đức dạy lời tinh thông
Nên hoàng tử út trọng ông
Chuyên tâm học hỏi và vâng lời thầy.

*

Cũng theo thông lệ xưa nay
Vua cha lần lượt gửi ngay con mình
Sau khi khôn lớn, học hành
Mỗi người tới một tỉnh thành khác nhau
Để mà phục vụ dài lâu
Giúp dân, giúp nước trước sau nhiều bề
Và chàng hoàng tử út kia
Cũng làm nhiệm vụ vừa khi trưởng thành,
Trước khi đi chàng khôn lanh
Xin thầy ý kiến khuyên mình điều hay
Xem nên chọn tỉnh nào đây,
Nghe xong thầy mới phán ngay đôi lời:
"Đừng đi tỉnh! Ở lại thôi!
Hãy vào yết kiến vua rồi trình tâu
Anh em đi hết còn đâu
Chỉ còn con út muốn hầu cận vua
Con mong ở lại thủ đô
Để mà sớm tối chăm lo cha già!"
Chàng hoàng tử út nghe qua
Vâng lời, vào gặp vua cha tâu trình
Vua nghe hoan hỉ thật tình
Thấy hoàng tử út trung thành lắm thay
Vua cha bèn chấp thuận ngay,
Và hoàng tử út lại quay về thầy
Xin thầy khuyên nhủ điều hay

Làm sao giúp thủ đô này tốt hơn
Giúp vua, giúp nước, giúp dân.
Ông thầy thông thái tinh khôn dạy liền:
"Hãy xin vua ban cho quyền
Đi thu thuế má, bạc tiền của dân
Đồng thời cứu trợ chia phần
Giúp người khốn khó đang cần tình thương
Nếu vua đồng ý mọi đường
Hãy làm nhiệm vụ với lương tâm mình
Đàng hoàng, thành thật, nhiệt tình
Lòng từ giúp khắp chúng sinh trong vùng!"
Chàng hoàng tử út vui mừng
Y lời thầy dạy, thưa cùng vua cha
Vua đồng ý chẳng chần chờ
Thật là êm chuyện, quả là thuận duyên.
Chàng hoàng tử út lành hiền
Ra ngoài làm việc chẳng quên lời thầy
Khi thu thuế khéo léo thay
Dùng hoà luật pháp với đầy từ tâm,
Còn khi phân phát đồ ăn
Cùng bao vật dụng cho dân đói nghèo
Chàng luôn rộng lượng đủ điều
Mọi người quý trọng, thương yêu vô cùng.

*

Ngày vua hấp hối trong cung
Các quan thỉnh ý vua mong tìm người
Đưa lên kế vị trên ngôi
Nhà vua suy nghĩ và rồi truyền ra:
"Cả trăm hoàng tử con ta
Có quyền kế vị để mà lên ngôi
Vậy trong vương quốc khắp nơi
Để cho dân chúng chọn người thay ta"
Vua qua đời, tin loan ra
Khắp trong vương quốc gần xa đồng tình
Chọn hoàng tử út tinh anh
Lên ngôi vua tại hoàng thành ngay thôi,
Tôn xưng hoàng tử đẹp lời
Lòng thời bác ái, tính thời công minh.

*

Ngò đâu xảy chuyện chẳng lành
Thấy rằng ngò báu bị giành mất đi
Chín mươi chín hoàng tử kia
Cho rằng mình bị khinh khi coi thường
Vừa ganh tức, lại giận hờn
Cùng nhau chuẩn bị khơi nguồn chiến tranh
Gửi thông điệp nói ngon ngành:
"Chúng ta địa vị vai anh hơn người
Các lân bang sẽ chê cười
Nếu em út lại giành ngò trị vì,
Ngai vàng nhường lại mau đi
Nếu không chinh chiến dễ gì tránh đây."
Sau khi nhận thông điệp này
Nhà vua trở lại đến ngay thăm thầy
Nhờ thầy mách nước chỉ bày,
Thầy bèn dạy: "Tránh đọ đày chiến tranh
Khiêm nhường thừa với các anh
Rằng con chỉ muốn an lành mà thôi
Tránh cho dân chúng khắp nơi
Nhà thờ tan nát, người thời mạng vong,
Rằng vương quốc là của chung
Hãy chia ra đủ trăm vùng đều nhau
Phần ai cũng có trước sau
Thế là tốt đẹp, còn đâu tranh giành!"

*

Nhà vua trở lại tuân hành
Báo tin cho các người anh hay liền
Lúc này họ đã kẻ bên
Mang quân vây kín, khó yên mọi bề
Ngay khi nhận đề nghị kia
Họ bèn họp lại nghĩ suy, luận bàn:
"Chia trăm phần nhỏ vô vãn!"
Thế là họ thấy chẳng ham muốn gì
Nên không nhận đề nghị kia



Nhưng rồi nghĩ kỹ lại thì thấy ngay
Dù cho chiến thắng vua này
Cuối cùng cũng lại loay hoay chia phần
Vây cản gì phải bận tâm
Khiến cho đất nước xoay vần tang thương
Đang hùng mạnh, đang phú cường
Trở nên yếu kém có đường diệt vong
Quốc gia thù nghịch quanh vùng
Từ lâu vẫn chỉ chờ mong chuyện này.
Các hoàng tử họp lại ngay
Cùng nhau quyết định không gây hận thù
Đồng thời phát triển tâm từ
Quây quân chung sống rất ư hoà bình
Còn riêng ngò báu triều đình
Trao hoàng tử út một mình đảm đang.

NHẬN DIỆN TIỀN THÂN
Thầy của hoàng tử út là tiền thân Đức Phật.

thơ

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO

(thi hóa, phỏng dịch theo bản văn xuôi
THE ONE-HUNDREDTH PRINCE
của Ven. Kurunegoda Piyatissa & Tod Anderson)

TÂM TỪ: ĐỌC TRONG MÙA VU LAN

Nguyễn Giác

TƯ TƯỞNG PHẬT HỌC

Bài viết này để cúng dường Tam Bảo; tất cả phước đức xin hồi hướng tới cha mẹ nhiều đời và tất cả chúng sinh ba cõi. Đọc trong mùa Vu Lan, cũng là đọc trong tất cả mọi thời. Bởi vì Vu Lan, dựa vào tích Ngài Mục Kiền Liên vào cõi ngạ quỷ tìm cứu mẹ, là nơi lửa cháy không ngừng, nơi đói khát không ngừng; do vậy, lòng con không giây phút nào ngưng nghỉ tới việc cứu mẹ. Trong khi đó, Đức Phật đã dạy, tất cả chúng sinh đều đã từng là cha mẹ đời trước của mình. Bài này nói về Kinh Từ Bi, một phần trong 11 pháp môn, tới cái nhìn Vô thường, rồi tới cái nhìn Duy Thức, và rồi từ Duy Thức khởi tâm đại bi. Các ý phức tạp trong bài, sẽ ghi nhiều bản dịch để đối chiếu.

KINH TỪ BI

Bài Kinh về Tâm Từ, còn gọi là Từ Kinh, hay Từ Bi Kinh, tiếng Anh gọi là Metta Sutta, còn gọi là Karaniya Metta Sutta.

Kinh này xuất hiện hai lần trong Tạng Pali:

- Kinh Tập 1.8 (Sutta Nipata -- Sn 1.8);
- Kinh Tiểu Tụng số 9 (Khuddakapāṭha -- Khp 9).

Theo truyền thuyết, một nhóm các vị sư vào rừng ngồi thiền, kinh hãi vì các chúng sinh phi nhơn. Sau khi được các sư kể lại và hỏi về phương pháp đối phó với các chúng sinh phi nhơn, Đức Phật dạy bài kinh Metta Sutta làm pháp đối trị sợ hãi. Các vị sư tụng kinh này và cảm thấy bình an, trong khi các chúng sinh cõi phi nhơn trong rừng cũng hoan hỷ.

Thầy Thích Thiện Châu dịch về nguyên nhân giảng kinh như sau:

"Các thầy tỳ kheo thường hành thiền dưới các cội cây to lớn. Ban đầu chư thiên cư ngụ trên cây rất vui mừng và để tỏ lòng kính trọng chư tăng, họ đã tạm dời xuống mặt đất. Nhưng sau một thời gian, cuộc sống dưới mặt đất rất bất tiện nên họ đâm ra bức bối. Biết không thể nào chịu đựng được như vậy trong 3

tháng nên chư thiên đã tìm đủ mọi cách để xua đuổi các thầy tỳ kheo ra khỏi khu rừng. Họ đã biến hóa ra những hình ảnh ghê sợ, những âm thanh rùng rợn và các mùi hôi thối để làm nản lòng các thầy. Trước những cảnh tượng kinh hoàng, tâm của các thầy bắt đầu dao động, sợ hãi, và đâm ra mất ăn, mất ngủ, thân thể bệnh hoạn, ốm yếu, gầy mòn. Tinh thần không còn yên ổn để hành thiền. Do đó các thầy cùng nhau quay về Savatthi để xin đức Phật cho nhập hạ tại một nơi khác.

Đức Phật hỏi nguyên do và nhận thấy không có chỗ nào thích hợp hơn khu rừng, nên ngài khuyên các thầy nên trở về chỗ cũ và dạy cho các thầy bài kinh Từ Bi để tự bảo vệ khỏi sự quấy phá của chư thiên. Các thầy tuân lời và học thuộc lòng bài kinh này trước khi trở lại khu rừng.

Trên đường trở về cũng như khi đến nơi, các thầy đều tụng bài kinh này và tập rải tâm từ cho chư thiên khiến họ hoan hỷ nên họ không còn quấy phá các thầy nữa. Nhờ vậy mà các thầy sống yên ổn tu hành, tinh tấn hành thiền và đều đắc quả sau mùa an cư năm đó." [Nối kết bản Việt dịch và 19 bản Anh dịch ở (1)].

Kinh này dạy, tóm tắt là: người tu hãy khéo léo trong thiện pháp, giữ tâm bình an, sống biết đủ, nói lời dịu dàng, không làm bất cứ việc gì mà bậc trí có thể khiển trách, hãy ước muốn rằng tất cả chúng sinh sống hạnh phúc và bình an và ước muốn tất cả chúng sinh biết tự vui trong tâm. Hãy nguyện rằng tất cả chúng sinh (dù loài yếu hay mạnh, lớn hay nhỏ, được thấy hay không được thấy, dù gần hay xa, đã sanh ra hay chưa sanh ra) đều được an lạc, nguyện cho không chúng sinh nào bức hại bất kỳ chúng sinh nào, nguyện cho không chúng sinh nào khởi sân tâm với bất kỳ chúng sinh nào. Hãy mở tâm từ vô lượng hướng về tất cả chúng sinh y hệt như bà mẹ hướng tâm về đứa con duy nhất của bà. Hãy chiếu sáng tâm từ bi yêu thương này tới

khắp các thế giới (cõi trên, cõi dưới và khắp bốn hướng), hãy giữ chánh niệm từ bi như thế trong khi đi đứng nằm ngồi – đó là an trú tối thượng. Trong khi hưởng tâm như thế, **không nắm giữ bất kỳ kiến nào** (*free from any view, not holding to fixed views*), sống giới hạnh, sẽ có tuệ nhãn, sẽ kết thúc ái dục, và sẽ không tái sanh vào thai bào nữa (hiểu là: hoặc đắc quả A La Hán, hoặc quả Bất Lai).

Đoạn văn cuối vừa tóm lược, cho thấy Từ Bi sẽ dẫn tới Giải Thoát. Nói "**không nắm giữ bất kỳ kiến nào**," dẫn theo Thiền Tông VN là "hữu vô câu bất lập." Hay một cách khác: giữ tâm vô sở trụ (dù bất kỳ kiến nào với sắc, thọ, tưởng, hành, thức).

Điểm vừa nói rất quan trọng. Vì trong Kinh MN 97 -- Dhananjani Sutta, Đức Phật rầy ngài Xá Lợi Phất vì đã dạy ông cụ Dhananjani đang trọng bệnh sắp chết pháp Từ vô lượng, Bi vô lượng, Hỷ vô lượng, Xả vô lượng theo cách để khi chết sẽ về cộng trú cõi Phạm Thiên, trong khi lẽ ra phải dạy tới cảnh giới cao thượng hơn.

Kinh MN 97 viết:

"Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, dầu cho có những cảnh giới cao thượng hơn cần phải chứng, Sāriputta sau khi an trú Bà-la-môn Dhananjani vào Phạm thiên giới thấp kém, đã từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi..." (2)

TÂM TỪ TRONG 11 PHÁP MÔN

Đức Phật đưa Thiền Tâm Từ vào nhóm 11 pháp môn. Nghĩa là, 11 cửa giải thoát. Trong đó, bất kỳ cửa nào cũng có thể đưa chúng sinh giải thoát.

Kinh nói về 11 pháp môn được ghi trong hai kinh:

-- MN 52: Atthakanagara Sutta (Trung Bộ Kinh MN 52). HT Thích Minh Châu dịch là Kinh Bát Thành.

-- AN 11.17: Dasama Sutta (Tăng Chi Kinh AN 11.17). HT Thích Minh Châu dịch là Kinh Gia Chủ Dasama.

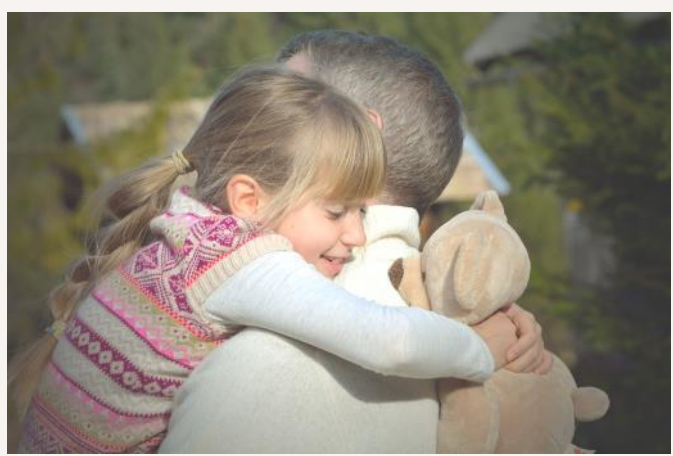
Nơi đây, chúng ta sẽ nói về Kinh MN 52. Các nối kết kinh bản Việt dịch và Anh dịch sẽ ở ghi chú (3).

Trong Kinh MN 52, Đức Phật dạy rằng có 11 cửa giải thoát, dù tu theo bất kỳ cửa nào cũng sẽ ra khỏi căn nhà lửa.

Bản dịch của HT Thích Minh Châu trong MN 52 viết rằng, trích:

"Khi được nghe nói vậy, Gia chủ Dasama, người ở thành Atthaka bạch Tôn giả Ānanda:

—Bạch Tôn giả Ānanda, như người tìm một kho tàng cất giấu, trong một lúc tìm được mười một kho tàng cất giấu. Cũng vậy, bạch Tôn giả, con đi tìm một pháp môn bất tử mà được nghe một lần mười một pháp môn bất tử. Bạch Tôn giả, như ngôi nhà người ta có đến mười một cửa, khi ngôi nhà bị cháy,



thì chỉ do một cửa người ta cũng có thể thoát ra một cách an toàn. Cũng vậy, bạch Tôn giả, chỉ với một cửa bất tử trong mười một cửa bất tử này, con có thể đạt được sự an toàn cho con." (ngưng trích)

Lời của gia chủ Dasama trong bản Anh dịch của Bhikkhu Bodhi là:

"...while I was seeking one door to the Deathless, I have come all at once to hear of eleven doors to the Deathless. Just as if a man had a house with eleven doors and when that house caught on fire, he could flee **to safety by any one of these eleven doors**, so I can flee to safety by any one of these eleven doors to the Deathless." (Dịch: Trong khi con tìm một cửa tới Bất tử, còn cùng một thời pháp được nghe 11 pháp môn dẫn tới Bất tử. Y hệt một người trong căn nhà có 11 cửa, và khi nhà bốc cháy, người đó có thể **thoát ra an ổn nhờ bất kỳ một trong 11 cửa này**, do vậy con có thể thoát ra an toàn nhờ bất kỳ cửa nào trong 11 cửa tới Bất tử.)

Tới đây, câu hỏi là, đó là 11 pháp môn nào?

Duyên khởi Kinh MN 52 là, gia chủ Dasama hỏi Ngài Ananda, trích:

"—Bạch Tôn giả Ānanda, có **pháp độc nhất** gì do Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố, nếu có Tỷ-kheo nào không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần sống hành trì pháp ấy, thời tâm chưa giải thoát của vị ấy được giải thoát, hay các lậu hoặc chưa được đoạn trừ đi đến đoạn trừ, hay pháp an ổn khỏi các ách phược chưa được chứng đạt được chứng đạt?"(ngưng trích)

HT Thích Minh Châu dịch là "**pháp độc nhất**" – chúng ta nên hiểu là "**pháp đơn độc**" vì ngài không có ý nói là "**pháp duy nhất**" vì Kinh này liệt kê 11 cửa giải thoát khác nhau.

Bhikkhu Bodhi dịch là: "Venerable Ānanda, has any one thing been..." (có bất kỳ một pháp nào).

Bhikkhu Sujato dịch là: "Sir, Ānanda, is there one thing that has been..." (có một pháp nào).

Ngài Ananda nói rằng về pháp thứ nhất, đó là từ Sơ thiền đi thẳng tới Niết Bàn. Kinh viết, trích:

"—Ở đây, này Gia chủ, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp chứng và trú Thiền thứ nhất,

một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Vị ấy **suy tư và được biết**: "Sơ Thiền này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy **vững trú ở đây**, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyện pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này. Đây Gia chủ, như vậy là pháp độc nhất..." (ngưng trích)

Bản Anh dịch của Bhikkhu Bodhi là: "**He considers this and understands it thus**: 'This first jhāna is conditioned and volitionally produced. But whatever is conditioned and volitionally produced is impermanent, subject to cessation.' If he is **steady in that**, he attains the destruction of the taints..." (**Dịch**: Người đó **suy tư và hiểu rằng**, tầng sơ thiền này là pháp hữu vi, do hành tạo tác, nhưng bất cứ những gì hữu vi và do hành tạo tác đều là vô thường, sẽ phải đoạn diệt. Nếu vị này **an trú trong hiểu biết này**, sẽ phá hủy được các lậu hoặc..."

Nghĩa là, cửa giải thoát thứ nhất là từ Sơ thiền, **suy tư, nhận ra, vững trú trong cái thấy vô thường**, từ đây đoạn trừ lậu hoặc, nhập Niết bàn.

Kinh viết tiếp, cửa giải thoát thứ nhì là vào Nhị thiền, tương tự như trên. Tương tự, với Tam thiền và Tứ thiền. Nghĩa là, với mỗi tầng thiền, đều có thể hướng tâm suy tư và nhận ra pháp ấn vô thường.

Pháp môn thứ 5, hay cửa giải thoát thứ 5, là Thiền Tâm Từ.

Kinh MN 52 viết, trích:

"Lại nữa, này Gia chủ, Tỷ-kheo an trú biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư. Như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới bề ngang, hết thầy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy **suy tư và được biết**: "Từ tâm giải thoát này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành, thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt". Vị ấy do **vững trú ở đây**, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyện pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này." (ngưng trích)

Nghĩa là, ngay pháp tu Từ vô lượng, hãy **suy tư, nhận biết, vững trú trong cái thấy vô thường**, từ đây đoạn trừ lậu hoặc, nhập Niết bàn.

Tiếp theo, Kinh nói về Bi, Hỷ và Xả tâm vô lượng – tương tự như trên.

Tổng cộng các ý trên là 8 pháp môn giải thoát.

Kinh nói tiếp về ba pháp định -- Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ -- trong khi vào bất kỳ định nào trong ba định này, người tu khởi tâm suy tư và biết, trích:

"...**định này là pháp hữu vi, do suy tư tác thành. Phàm sự vật gì là pháp hữu vi, do suy tư tác thành thời sự vật ấy là vô thường, chịu sự đoạn diệt**". Vị ấy **vững trú ở đây**, đoạn trừ được các lậu hoặc. Và nếu các lậu hoặc chưa được đoạn trừ, do tham luyện pháp này, do hoan hỷ pháp này, vị ấy đoạn trừ được năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, nhập Niết-bàn tại cảnh giới ấy, khỏi phải trở lui đời này." (ngưng trích)

Như thế, bất kỳ pháp nào trong 11 pháp môn vừa nói đều là cửa giải thoát, như kinh ví dụ là ngôi nhà có 11 cửa, khi nhà cháy, cửa nào cũng đưa ra thoát bình an.

Điểm để suy nghĩ: Kinh MN 52 không nói gì về hai pháp định được xem là vi tế hơn ba pháp định nêu trên: **Phi tướng phi tướng xứ định** và **Diệt thọ tướng định**. Tại sao? Tại sao hai pháp định này không được xem là cửa giải thoát? Đọc kỹ, chúng ta có thể suy đoán rằng, vì trong hai cảnh giới định này, không còn tướng nữa.

Không còn tướng, cũng có nghĩa là không thể suy tư (để nhận biết pháp ấn vô thường), như 11 pháp môn dẫn trên.

Một điểm để suy nghĩ nữa: trong 11 pháp môn nêu trên, Đức Phật không nói về Tứ Niệm Xứ và Tam Giải Thoát Môn. Không phải là Đức Phật phân biệt cao thấp, nhưng chỉ vì muốn đưa ra nhiều pháp môn cho học nhân tiện dụng. Trong khi Tứ Niệm Xứ là niệm thân/thọ/tâm/pháp, và trong khi Tam Giải Thoát Môn là vào các tam muội Không, Vô Tướng, Vô Tác, nhóm 11 pháp môn trong Kinh MN 52 có thể nói cho gọn là Suy Tư Để Nhận Biết và Vững Trú trong Cái Thấy Vô Thường. Điểm chung trong 11 cửa giải thoát nêu trên, hành giả chọn bất kỳ cửa nào cũng được, và rồi **suy tư, nhận biết, vững trú trong cái thấy vô thường**, từ đây đoạn trừ lậu hoặc, nhập Niết bàn.

Và Vô thường, tất nhiên Khổ, tất nhiên Vô ngã. Nghĩa là, ba pháp ấn, nói theo Nam Tông. Nói theo Bắc Tông, sẽ thêm Không, gọi là tứ pháp ấn. Gọi chung, một chữ là Duyên Khởi, là vì cái này có, cho nên cái kia có. Đức Phật nói các pháp y hết các cộng tranh dựa vào nhau mà có, không pháp nào độc lập hay tự hữu.

NHẬN RA PHÁP ẤN VÔ THƯỜNG

Tới đây, câu hỏi là, làm sao nhận ra pháp ấn vô thường?

Đức Phật dạy trong nhiều kinh rằng tất cả pháp hữu vi là vô thường, và vì thế cho nên khổ (bất như ý), và vì thế cho nên vô ngã.

Trong Kinh SN 22.15 - Yadanicca Sutta, bản Việt dịch của HT Thích Minh Châu viết, trích:

"**Sắc, này các Tỷ-kheo, là vô thường; cái gì vô thường là khổ; cái gì khổ là vô ngã; cái**

gì vô ngã, cần phải như thật quán với chánh trí tuệ: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi." (4)

Tương tự với thọ, tưởng, hành, thức. Có nghĩa là, tất cả những gì chúng ta thấy, nghe, cảm thọ, suy nghĩ, nhận biết... đều là vô thường, đều là khổ, đều là vô ngã. Và hành giả trong mọi trường hợp đều như thật quán: "Cái này không phải của tôi; cái này không phải là tôi; cái này không phải tự ngã của tôi."

Kinh vừa dẫn chỉ ngắn như thế. Nhưng đối với một số trường hợp, Đức Phật giải thích chi tiết hơn, để không ngộ nhận là hư vô.

Trong Kinh MN 22 - Ví Dụ Con Rắn, Đức Phật nói về những lời xuyên tạc, và nói rằng nhận ra pháp ấm mới là hạnh phúc, an lạc lâu dài:

"Chư Tỷ-kheo, Ta nói như vậy, thuyết như vậy, một số Sa-môn, Bà-la-môn xuyên tạc Ta một cách phi chơn, hồ đồ, hư vọng, không thực: "Sa-môn Gotama chủ trương chủ nghĩa hư vô, đề cao đoạn diệt, hủy diệt, sự tiêu diệt các hữu tình". Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không là như vậy, Ta không nói như vậy..."

Chư Tỷ-kheo, sắc không phải của các Ông, hãy từ bỏ sắc. Các Ông từ bỏ sắc sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông." (5)

Tương tự với thọ, tưởng, hành, thức. Nghĩa là, xả ly không phải là hư vô đoạn diệt, mà chính là an lạc, hạnh phúc.

Tới đây, câu hỏi là, nên quán vô thường như thế nào?

Trong Kinh SN 22.102, bản Việt dịch của HT Thích Minh Châu viết về pháp quán tưởng vô thường, trích:

"Tu tập vô thường tưởng như thế nào, này các Tỷ-kheo, làm cho sung mãn như thế nào mà tất cả dục tham được đoạn tận... tất cả ngã mạn được tận trừ?"

Đây là sắc; đây là sắc tập khởi; đây là sắc đoạn diệt; đây là thọ ... đây là tưởng ... đây là các hành... đây là thức; đây là thức tập khởi; đây là thức đoạn diệt.

Vô thường tưởng được tu tập như vậy, này các Tỷ-kheo, được làm cho sung mãn như vậy, tất cả dục tham được đoạn tận, tất cả sắc tham được đoạn tận; tất cả hữu tham được đoạn tận; tất cả vô minh được đoạn tận; tất cả ngã mạn được tận trừ." (5)

Nghĩa là, thấy như thế là như thế...

Bản tiếng Anh của Bhikkhu Bodhi là: *Such is form, such its origin, such its passing away...*

Bản tiếng Anh của Bhikkhu Sujato là: *Such is form, such is the origin of form, such is the ending of form...*

Có thể dịch theo văn phong Thập như thị của Kinh Pháp Hoa là: *Như thị sắc, như thị sắc khởi, như thị sắc diệt...* (tương tự với thọ, tưởng, hành, thức).

Có thể dịch theo Kinh Bahiya (Kinh Ud 1.10) là: *Trong cái được thấy sẽ chỉ là cái được*

thấy, trong cái được thấy tập khởi sẽ chỉ là cái được thấy tập khởi, trong cái được thấy biến diệt sẽ chỉ là cái được thấy biến diệt...

Trong cái thấy như thế, cái thấy như thị, sẽ không còn thời gian. Hoàn toàn không còn thời gian nữa.

Trong Kinh Nhất Dạ Hiền Giả (Kinh MN 131), Đức Phật dạy rằng hãy an trú trong hiện tại:

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng.
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,
Chỉ có pháp hiện tại...*

Nhưng trong Kinh Bahiya, Đức Phật nói có một pháp tu sẽ tức khắc xa lìa cả ba thời quá khứ, vị lai và hiện tại: Khi thấy các pháp như thế là như thế, sẽ không có kiến nào khởi lên, tất nhiên sẽ không bụi nào bám được, tất nhiên giải thoát.

Bản dịch của HT Thích Minh Châu: *Này Bahiya, Ông không là đời này, không là đời sau, không là đời chặng giữa. Như vậy là đoạn tận khổ đau.* (6)

Bản dịch Anandajoti: *Bāhiya, you will not be here or hereafter or in between the two—just this is the end of suffering...* (6)

Nói theo Kinh Pháp Hoa, nếu chúng ta giữ được cái nhìn như Ngài Bahiya, thì trong khi đứng ngồi ngay đây là Tích Môn nhưng cả một thế giới Bản Môn đã hiển lộ ra bao la tức khắc.

(còn tiếp một kỳ)

GHI CHÚ:

(1) Thích Thiện Châu. Kinh Từ Bi: <https://thuvienhoasen.org/a10454/kinh-tu-bi-metta-sutta>

Có thể tham khảo 19 bản Anh dịch ở đây: <http://www.leighb.com/mettasuttas.htm>

(2) HT Thích Minh Châu. Kinh MN 97: https://suttacentral.net/mn97/vi/minh_chau

(3) Kinh MN 52. Bản Việt dịch HT Thích Minh Châu: https://suttacentral.net/mn52/vi/minh_chau

Và các bản Anh dịch. Bhikkhu Sujato: <https://suttacentral.net/mn52/en/sujato>

Bhikkhu Bodhi: <https://suttacentral.net/mn52/en/bodhi>

(4) HT Thích Minh Châu. Kinh SN 22.15: https://suttacentral.net/sn22.15/vi/minh_chau

(5) Kinh SN 22.102: https://suttacentral.net/sn22.102/vi/minh_chau

(6) Kinh Bahiya, bản dịch của HT Thích Minh Châu: <https://thuvienhoasen.org/a25130/kinh-bahiya>

Bản Anh dịch của Anandajoti: <https://suttacentral.net/ud1.10/en/anandajoti>



Truyện cực ngắn

STEVEN N.

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

GIẢI THOÁT THỪA

Ngấp nghé lên hàng năm, mắt có chân chim, xương khớp cũng lao xao. Mồ cảm nhận cái vô thường nên sanh tâm tu học; thấy người ta quý kinh Pháp Hoa nên mồ cũng tụng theo. Khổ nổi tụng thì tụng nhưng không hiểu chi mảy. Mồ tâm sự với thầy:

- Thường Bất Khinh bồ tát sao cứ đi báỉ người ta chi cho họ sanh tâm bất mãn, còn tháp Đa Bảo sao lại bay trên không cứ như phim Tây Du Ký!

Thầy đưa cho mồ mấy bản kinh ngắn như: Châu Báo, Hạnh Phúc, Nghiệp... rồi căn dặn:

- Anh về tụng kinh này và dành thời gian ngồi tịnh tâm thư giãn, điều hơi thở... Đừng cố gắng quá sức sanh mệt!

Mồ làm theo và thấy rất thoải mái, lại thuộc và hiểu được lời kinh, bạn mồ thấy vậy khích:

- Giờ anh tu Tiểu Thừa.

Mồ hoang mang lên chùa hỏi thầy, thầy bảo:

- Anh cứ vậy mà làm, ai có nói gì thì bảo họ: "Tôi không biết tiểu hay đại chi cả, tôi tu theo giải thoát thừa!"

ĐỒNG HƯƠNG

Hương được thân nhân bảo lãnh qua Mỹ nhưng tiếng Anh không biết, nghề nghiệp chuyên môn không có... nên đi làm nail. Một thời gian sau thì

thay đổi hẳn, cũng quần áo hiệu, bóp LV... Nói năng thì giờ chêm thêm: wow, shit, yeah... Tuy nhiên người ngoài nhìn vào vẫn thấy cái chất phèn đồng quê còn đậm lắm. Tuần nào cũng cự cãi với thợ trong tiệm. Có lần Hương còn đe:

- Đừng ý qua lâu ăn hiệp me nhé! Cà chớn me kêu giang hồ xử!

Anh chủ tiệm cũng nhúc đầu:

- Ở đây xứ văn minh pháp trị, không có chuyện giang hồ hay côn đồ như xứ mình đâu!

Mặc dù vậy Hương vẫn ngông nghênh lắm. Tiệm có người cười:

- Đồng hương đậm chất hương hồng chữa phai.

LÀNG VĂN XỨ BẮC CHIÊM

Y viết được dăm ba cuốn sách nhưng nhờ có lý lịch và có thể lực chống lưng nên địa vị cao ngất ngưỡng. Bọn thuộc hạ theo voi ăn bã mía tung hô:

- Anh quả là thiên tài, văn chương quá xá luôn, tiêu biểu cho đỉnh cao trí tuệ...!

Y hí hứng lắm:

- Bọn cắc kè sao có thể xếp chung chiếu với ta được!

Triều đình cũng ứng ý lắm, rút ngân khố xuống cho bọn y rất dồi dào. Trong làng cũng còn có người khí khái:

- Văn anh chỉ là món

hàng quảng cáo chính trị mà thôi!

Y giận tím mặt, mắt long lên sòng sọc, nghiến răng:

- Tôi sẽ trực xuất anh khỏi làng!

Người kia cười khẩy:

- Không cần vậy đâu, từ lâu tôi đã bỏ cái làng này rồi!

PHÚC LỢI LẮM

Xứ Bắc Chiêm dạo này nhiều nhường lắm, phi quan cầu kết gian thương tha hồ lũng đoạn triều chính, những lạm quốc khổ, sách nhiễu dân đen. Bọn chúng dùng trăm phương ngàn kế để móc ví dân. Có ông quan còn đăng đàn:

- Tăng thuế phí là lợi ích cho dân.

Các quan từ triều đình đến hương ấp đều đưa con em mình vào công sở cả. Hôm kia có một nữ chính khách tuyên bố:

- Con cháu quan lại làm quan là phúc cho dân!

Thân hào nhân sĩ khắp nơi phản đối, bậc thức giả ngao ngán lắc đầu:

- Lợi với chả phúc, điều ngoa đến thế là cùng!

Dân chúng cùng với dân mạng huych toẹt:

- Bọn chúng mà gặp Diêm Vương thì phúc lợi cho lũ ngục tốt lắm!

CHỦ NGŨ

Nhà văn thế sự từ khi lưu vong đến nay cũng quá nửa đời người, sống xứ người vất vả

mưu sinh, thời gian bận rộn... nhưng tác phẩm vẫn ra đều đều. Sự đam mê và năng lực của ông thật đáng trân trọng biết bao. Hôm nọ hội cựu quân nhân tổ chức ra mắt sách, trong lúc mọi người còn trao đổi với nhau thì nhà văn thắm mệt nên ngủ gục. Khi chủ tọa kêu lên phát biểu thì mới giật mình. Bạn ngồi kể bên cười:

- Nhà văn mưu sinh vất vả, vật chất cũng đủ, năng lực văn chương có thừa duy có thiếu một chủ ngữ!

Cả hội trường còn chưa hiểu ý người ấy nói gì thì nhà văn ta đã nhanh trí đáp:

- Văn chương không thiếu chủ ngữ, chỉ có chủ nhân nó thiếu chữ ngủ.

Bạn vỗ và khách mời vỗ tay tán thưởng.

XỨ NGÀN LÈ MỘT ĐÊM

Xứ ấy cũng là một nền văn minh lâu đời của nhân loại; người xứ ấy cố gắng hiến cho ta số Á rập, những di sản Kim Tự Tháp, trường thiên truyện: Ngàn Lê, Một Đêm... Ngày nay xứ ấy vẫn còn nghèo nhưng cũng có vài quốc gia lại giàu nhất thiên hạ vì nhờ dầu hoả. Ở đây cũng có trung tâm thương mại, cửa hiệu thời trang danh tiếng... Hôm nọ có một người khách trong đoàn du lịch cắc cớ hỏi:

- Mấy bà Á Rập trùm kín từ đầu đến chân, vậy mấy bà mua quần áo thời trang mặc chỗ nào?

Cả đoàn cười vang, nhiều người giải thích này nọ:

- Thế quyền, thần quyền và mấy ông đạo cực đoan suy diễn ra vậy!

Kẻ khác thì bảo:

- Phong tục lâu đời đã vậy rồi!

Riêng có một người lý giải rất thiên:

- Cho dù trùm kín thân nhưng không thể trùm được cái tâm nên các bà vẫn mê thời trang!

STEVEN N
Georgia, 7/2019



TỎ TƯỜNG

*Cuộc đời bệnh tật chẳng chờ
Phút giây chợt đến ai ngờ được đâu
Sanh già bệnh tử là câu
Tự mình thấu triệt rõ hầu tiến tu
Lo gì những chuyện lu bu
Mà quên hương niệm công phu sớm chiều
Ngoài kia phân mộ đã nhiều
Đất chôn không hết bao điều đáng thương
May nhờ học đạo tỏ tường
Chẳng gì phải sợ vô thường hỏi thăm.*

(Viết sau ngày xuất viện
Dallas Texas, 1-7-2019)

NIỀM TIN PHẬT

*Tôi vẫn đi giữa dòng người lặng lẽ
Tiếng chuông chùa đang vang vọng đâu đây
Dù tuổi cao bệnh tật có hao gầy
Niềm tin Phật mãi không phai nhạt cả.*

*Tôi vẫn biết cuộc đời này vô giá
Hơi thở rồi đến lúc cũng phải ngưng
Vương mang chi giữa thế sự không ngừng
Ân Tam Bảo tháng ngày xin báo đáp.*

*Tôi vẫn sống cả tâm lòng ghi tạc
Lòng mỉm cười dầu muôn việc đổi thay
Xin chấp tay dưới trăng sáng trải dài
Giữa mây trắng núi đôi yên sâu thẳm.*

(Dallas Texas, 9-7-2019)

thơ **TÁNH THIÊN**

VAI TRÒ CỦA DINH DƯỠNG

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức



Y KHOA PHỔ THÔNG

Từ thế kỷ thứ V trước Công nguyên, danh y Hy Lạp Hippocrates đã chủ trương rằng, để phòng ngừa và điều trị một số bệnh ta chỉ cần áp dụng những chế độ ăn uống cân bằng hợp lý và sống hài hòa với thiên nhiên.

Ngoài việc triều chính, vua Hoàng Đế của Trung Hoa ngày xưa đã biết chỉ dẫn cho dân chúng về bệnh tật cũng như cách sản xuất lương thực và sử dụng những món ăn thức uống có tác dụng trị bệnh và có lợi cho sức khỏe.

Các vị danh y Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông của Việt Nam trước đây đều nhấn mạnh vai trò quan trọng của ẩm thực trong việc ngăn ngừa và chữa trị một số bệnh. Hãy nghe lời khuyên như sau của danh y Tuệ Tĩnh:

*"Muốn cho phủ tạng được yên;
Bớt ăn mấy miếng, nhịn thèm hơn đau".*

Hoặc:

*"Chết vì bội thực cũng nhiều;
Ngờ đâu lại có người nghèo chết no".*

Như vậy, có thể nói rằng từ rất xa xưa, các vị danh y trên khắp thế giới hầu như đều đã nhận biết được là vấn đề dinh dưỡng có ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, có thể giúp ta phòng trị bệnh cũng như duy trì được một cuộc sống luôn luôn khỏe mạnh.

Mục đích của Dinh Dưỡng

Dinh dưỡng có ba mục đích chính:

- 1- Tạo điều kiện thuận lợi để cơ thể có sức khỏe tốt;
- 2- Phòng ngừa các bệnh liên quan tới ăn uống;
- 3- Khôi phục sức khỏe sau thời kỳ bệnh tật, thương tích.

Người Anh có câu ngạn ngữ "You are what you eat" (Ăn ra sao thì người thế ấy", cũng là nói lên tầm quan trọng của vấn đề dinh dưỡng.

Thực phẩm ăn vào có ảnh hưởng rất lớn tới sức khỏe trong suốt các giai đoạn khác nhau của đời người. Ăn uống không đúng với

tình trạng sinh học thì cơ thể sẽ có hậu quả xấu mà đôi khi chỉ với một vài thay đổi nhỏ về dinh dưỡng cũng cải thiện sức khỏe rất nhiều.

Cứ nhìn người Á Châu trước đây, lấy căn bản thức ăn là gạo, ít calcium, thường đều nhỏ con hơn dân Âu châu ăn lúa mì, nhiều calcium. Quan sát người Việt ta, xưa kia dân miền Bắc, miền Trung dinh dưỡng thiếu hụt nên cơ thể nhỏ hơn so với người sanh trưởng ở miền Nam, gạo lúa dư thừa. Con cháu chúng ta bây giờ ở nước ngoài, dinh dưỡng đầy đủ nhờ đó cháu nào cũng to hơn hơn bố mẹ, ông bà.

Mỗi người cần có một thói quen ăn uống lành mạnh. Nhiều người ý thức được việc đó nhưng ít người thực hiện được. Vì thế, càng tìm hiểu nhiều về lợi hại của dinh dưỡng thì ta càng biết cách ăn uống sao cho thích hợp và có lợi cho sức khỏe.

Các lời khuyên về ăn uống thì nhiều và khác nhau nhưng mục đích đều hướng tới sự bảo vệ sức khỏe. Tuy nhiên cũng có người bối rối, không biết theo lời khuyên nào, cho nên tùy hứng làm theo ý mình. Thế là người ta đã tạo ra một thói quen đôi khi xấu nhiều hơn tốt. Do đó việc tạo ra thói quen tốt trong ăn uống đôi khi cũng không hẳn là dễ dàng.

Thói quen ăn uống cũng thay đổi tùy chủng tộc, văn hóa, khả năng cung cầu, điều kiện tâm lý, nếp sống cá nhân, sự hấp dẫn của món ăn, cách thức mời chào, quảng cáo của giới sản xuất.

Hầu hết các quốc gia đều đưa ra những tiêu chuẩn về dinh dưỡng cho người dân, quy định mức dinh dưỡng tối thiểu để cơ thể tăng trưởng mạnh và phát triển trí óc tốt đồng thời tránh được bệnh tật cũng như kéo dài tuổi thọ. Ngoài ra, còn có các chương trình quốc gia hướng dẫn để người dân biết cách áp dụng những tiêu chuẩn ấy trong việc ăn uống hàng ngày.

Một chế độ dinh dưỡng nhiều về lượng và phẩm cũng chưa đủ để có một sức khỏe tốt nếu không có sự cân đối hợp lý các thành phần dinh dưỡng. Trong cơ thể, các cơ quan luôn



luôn hoạt động một cách nhịp nhàng tương ứng, để sử dụng các chất dinh dưỡng khác nhau cho các nhu cầu về năng lượng, kiến tạo cũng như tu bổ các tế bào sau khi bị thương tích, bệnh tật.

Số lượng thực phẩm tiêu thụ còn tùy thuộc các yếu tố xã hội, tâm lý, sinh học của con người. Tâm trạng vui buồn đều có ảnh hưởng tới sự ăn uống và tiêu hóa. Các phản ứng sinh hóa trong cơ thể cũng ảnh hưởng tới sự hấp thụ và chuyển hóa dinh dưỡng.

Tóm lại, chất dinh dưỡng có thể làm ta mập hay gầy, hoạt động nhanh nhẹn hay chậm chạp, sống vui khỏe hay thường xuyên đau ốm... Nghĩa là có rất nhiều ảnh hưởng.

Nhu Cầu

Một chế độ dinh dưỡng có thể xem là:

a- **Thỏa đáng:** khi cung cấp đủ chất dinh dưỡng cho các hoạt động, chức năng của cơ thể cũng như có dự trữ cho nhu cầu cấp bách.

b- **Không đầy đủ:** khi tiêu thụ ít hơn nhu cầu. Trong trường hợp này, cơ thể sẽ lấy nguyên liệu từ kho dự trữ để nuôi dưỡng và tái tạo tế bào. Kho sẽ vơi dần dần nếu không được bổ sung.

Lấy ví dụ: hồng huyết cầu chỉ sống khoảng 120 ngày, tế bào niêm mạc ống tiêu hóa cần được thay thế mỗi tuần lễ. Cả hai đều cần có nguyên liệu từ chất dinh dưỡng. Nếu chỉ thiếu dinh dưỡng trong thời gian ngắn, kho dự trữ có thể du di, nhưng nếu kéo dài lâu ngày sẽ nảy sinh nhiều bệnh tật.

c- **Quá mức:** khi cung cấp nhiều hơn nhu cầu, sẽ tạo ra tình trạng dư thừa. Chẳng hạn, chất sắt rất cần cho việc tạo huyết cầu tố, nhưng quá nhiều sẽ đưa tới suy gan; năng lượng dư được cơ thể hấp thụ và chuyển sang dự trữ, quá nhiều sẽ gây ra tình trạng béo phì.

Mọi người đều cần những thành phần dinh dưỡng như nhau, bất kể tuổi tác, giới tính, chủng tộc, điều kiện sinh hoạt. Tuy nhiên về số lượng thì mỗi cơ thể đều có nhu cầu khác biệt.

Cơ thể càng to lớn thì nhu cầu càng cao; một người hoạt động nhiều chắc chắn cần nhiều thực phẩm hơn người sống tĩnh tại; khi ngủ nghỉ, nhu cầu năng lượng giảm; khi cơ thể run vì lạnh thì cần thêm năng lượng để khỏi lạnh cóng.

Khẩu phần ăn phải phù hợp với mỗi người, không gây cảm giác ngấy ngất mệt mỏi vì ăn quá no nhưng cũng không ăn quá ít, vì sẽ không cung cấp đủ dinh dưỡng cho hoạt động của cơ thể.

Chế độ dinh dưỡng hợp lý

Lời khuyên chung của các nhà dinh dưỡng và y tế về sự ăn uống là chúng ta nên:

1- Ăn nhiều loại thực phẩm khác nhau, vì mỗi loại có chất dinh dưỡng mà loại khác không có.

Chẳng hạn sữa mẹ được coi như gần hoàn hảo, nhưng lại có ít sắt và sinh tố D.

Sữa bò có nhiều đạm nhưng rất ít sắt và không có chất xơ.

Thịt động vật có vú nhiều đạm nhưng ít calci.

Trứng không có vitamin C và có rất ít calci vì hầu hết nằm ở vỏ trứng.

Như vậy cần có chế độ ăn đa dạng mới cung cấp đủ chất dinh dưỡng.

2- Duy trì trọng lượng cơ thể ở mức trung bình. Để tránh tăng cân quá mức, chỉ nên ăn đủ số năng lượng mà cơ thể cần;

3- Giảm chất béo động vật bão hòa và cholesterol: lượng cholesterol ăn vào mỗi ngày không quá 300mg; chất béo động vật bão hòa không quá 10% tổng số năng lượng được cung cấp mỗi ngày. Nên dùng dầu thực vật với chất béo chưa bão hòa. Mức tiêu thụ chất béo nói chung không nên quá 30% tổng số năng lượng mỗi ngày.

4- Giảm thịt động vật có nhiều mỡ hoặc loại bỏ bớt mỡ khi ăn thịt; ăn nhiều cá. Việc ăn thịt tự nó không có hại cho người khỏe mạnh, nhưng ăn nhiều thịt thường kèm theo nhiều chất béo và cung cấp nhiều năng lượng.

5- Dùng sữa đã gạn bớt chất béo, nhất là ở người tuổi cao.

6- Ăn thêm thực phẩm có chất xơ và tinh bột.

7- Tránh tiêu thụ quá nhiều đường tinh chế. Đường không gây bệnh tiểu đường, bệnh tim như nhiều người lầm tưởng, nhưng vì có nhiều năng lượng cho nên dễ dẫn tới béo phì.

8- Giới hạn muối không quá 2500 mg mỗi ngày.

9- Hạn chế rượu bia. Nếu không thể bỏ hẳn thì không nên quá 350 ml bia hoặc 150 ml rượu vang, hai lần một ngày. Nếu là rượu mạnh thì không quá 50ml.

Hậu quả của chế độ dinh dưỡng sai

Chế độ dinh dưỡng sai có nguy cơ đưa tới một số bệnh tật. Sai có thể là quá dư, quá thiếu hoặc không cân đối.

Thiếu dinh dưỡng, cơ thể sẽ chậm phát triển, trí nhớ kém, sức đề kháng với bệnh tật giảm, cơ thể suy nhược và đưa tới giảm tuổi thọ.

Dinh dưỡng dư thừa sẽ dẫn đến các bệnh kinh niên, như bệnh tim, ung thư, cao huyết áp, tai biến động mạch não, tiểu đường. Ngoài ra còn có thể mắc phải những bệnh khác như xơ gan, viêm túi ruột hoặc tai nạn, tự tử do tiêu thụ nhiều rượu.

Dinh dưỡng sai mà lại thiếu vận động cơ thể còn đưa tới nhiều ảnh hưởng không tốt khác cho sức khỏe.

Dinh dưỡng không đúng cũng gây ra tổn thương về nhiều phương diện cho các thể hệ sau.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
www.nguyenyduc.com



MẸ LÀ BIỂN

*Biển bao la như tấm lòng của Mẹ
Sóng thu về nhớ tiếng khẽ ru con
Nhớ từng đêm Mẹ thao thức mỗi mòn
Công sanh dưỡng khó vẹn toàn đền đáp!*

*Trong vũ trụ biển mênh mông bát ngát
Sóng rạt rào phủ khắp cả đại dương
Mẹ cho con cả muôn vạn tình thương
Hình bóng Mẹ ngàn đời không phai nhạt.*

*Con gió thổi nước tràn vào biển cát
Xóa tan đi những khao khát trong lòng!
Để hằng ngày bên Mẹ thỏa chờ mong
Niềm hạnh phúc ngập tràn như sóng vỗ.*

*Đứng trước biển lắng nghe từng nhịp thở
Dem hồn thơ trang trải nỗi niềm riêng
Vẳng đâu đây tiếng hát của Mẹ hiền
Mẹ là biển, biển mênh mông vô tận.*

NGÀY BA MẮT

*Cuối tháng Mười bầu trời không có nắng
Màn đêm về thấy vắng bóng hình Ba
Nước mắt rơi con đếm mây tuàn qua
Ngày Ba mắt là ngày con buồn nhất.*

*Mỗi chủ nhật chúng con thường cúng thắp
Nguyện cầu Ba được thanh thản Niết Bàn
Con cũng nguyện cho Má được bình an
Để sống mãi với các con và cháu.*

*Ngày Ba mất đó là ngày thứ Sáu
Cả bầu trời như sụp đổ Ba ơi!
Tai muốn nghe Ba khuyên bảo vại lời
Nhưng Ba hồi đâu còn nghe được nữa.*

*Con đau đớn đé đôi dòng lệ ứa
Trái tim buồn như ngừng đập đôi giây
A Di Đà câu niệm vẳng đâu đây
Con chột tỉnh, giờ mất Ba vĩnh viễn.*

thơ **DIỆU ĐỨC**

SUSHI GẠO LỨT CHO NGƯỜI ĂN CHAY

Theo cách làm truyền thống thì người ta không dùng gạo lứt để cuốn sushi. Tuy nhiên, do gạo lứt có nhiều ích lợi tuyệt vời đối với sức khỏe nên nó được dùng làm nguyên liệu cho người ăn chay. Sau khi làm xong món sushi gạo lứt, các mẹ hoàn toàn có thể sử dụng lượng rau thừa còn lại để làm salad.

Thời gian chuẩn bị: 25 phút
Thời gian làm: 1 giờ 20 phút



Món ăn chay sushi được nhiều người yêu thích

Nguyên liệu làm món sushi gạo lứt:

- + 2/3 chén gạo lứt loại hạt tròn và ngắn
- + 1 cốc và 1 muống cà phê nước
- + 2 muống thìa cà phê xì dầu
- + 2 muống canh giấm gạo Nhật
- + 1 muống thìa cà phê mù tạt wasabi
- + 2 miếng rong biển cuộn cơm kích thước 21cm x 18,4cm
- + 1/2 quả dưa chuột, gọt vỏ, bỏ lõi, và thái hình que dày khoảng 1.5cm
- + 1/2 củ cà rốt, thái hình que dày khoảng 1.5cm
- + 1/2 quả bơ nhỏ chín vừa tới
- + Khoảng 20g rau cải mầm, bỏ rễ
- + 1 mảnh tre cuốn sushi
- + Xì dầu, gừng muối gari kiểu Nhật Bản.

Cách làm món sushi gạo lứt

- Vo sạch gạo; cho 1 cốc nước và 1 thìa cà phê xì dầu vào nồi để nấu cơm. Sau đó đun nhỏ lửa, đậy nắp kín, và nấu chín trong khoảng 40 phút. Bắc cơm ra khỏi nồi, bọc kỹ cơm, và để cơm nguội trong vòng 10 phút.
- Trộn cơm với giấm và một thìa xì dầu còn lại khi cơm đang còn nguội.
- Chuyển cơm sang một cái âu làm bằng gỗ, gồm sứ, hoặc thủy tinh; trộn cơm đều và nhẹ nhàng với hỗn hợp giấm sao cho cơm ngấm đều giấm. Đảo



Nguyên liệu cho món ăn chay có thể thay đổi để hợp khẩu vị của bạn

cơm vài lần cho đến khi cơm nguội khoảng 15 phút.

- Khuấy wasabi và 1 thìa cà phê nước cho đến khi hỗn hợp đặc lại và để như vậy trong khoảng ít nhất 15 phút để hỗn hợp dậy mùi.

- Đặt mảnh cuộn sushi theo chiều ngang trên một mặt phẳng. Đặt miếng rong biển lên trên mảnh, mặt trong của miếng rong biển úp xuống mặt của tấm mảnh, mép dài của miếng rong biển phải thẳng hàng với mép của tấm mảnh ở phía gần bạn nhất. Dùng tay ẩm, nhẹ nhàng ấn nửa số cơm (khoảng 3/4 chén) lên trên miếng rong biển, cách mép ngoài cùng khoảng 4cm.

- Xếp một nửa dưa chuột theo chiều ngang, cách mép trong của miếng rong biển khoảng 2.5cm. Xếp một nửa số cà rốt bên trên dưa chuột theo cách xếp tương tự như dưa chuột. Thái vỏ quả bơ rồi cắt theo chiều dọc thành các lát mỏng, sau đó xếp một nửa lát ngay trên cà rốt. Làm tương tự với rau cải mầm, và để một số ngọn rau cải màu ra ngoài mép.

- Bắt đầu với mép mảnh gần nhất, dùng mảnh cuộn sushi cuộn cơm lại sao cho mép trên và mép dưới của miếng rong biển gặp nhau, sau đó ấn nhẹ nhàng nhưng chặt tay để sushi được chắc. Kéo mạnh mép của tấm mảnh ra xa nhất có thể để làm chặt miếng sushi đang được cuộn.

- Bỏ mảnh ra rồi cuộn hết miếng rong biển. Cho cả miếng sushi đã cuộn sang một cái thớt rồi thái thành sáu miếng. Lưu ý nhớ thái bằng dao sắc. An sushi kèm với wasabi, xì dầu và gừng nhạt.

(Nguồn: phununews)

Chú thích: Tbsp: tablespoon (muống canh), khoảng 15ml; Tsp: teaspoon (muống cà-phê), khoảng 5ml.

Hoa khai năm cánh

TIỂU LỤC THẦN PHONG

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Tiếng thầy tri chúng oang oang:

- Chú Trí Giải đâu rồi? có mấy mâm dưa chua mà vẫn chưa xong à? có cũng chưa cắt? nhà khách chưa lau chùi? Chú làm gì mà cả ngày không xong vậy?

Trí Giải dù nhỏ nhẹ nhưng trong chất giọng không giấu được sự bất mãn:

- Thưa huynh, ba bốn việc một lúc làm sao kịp? có ba đầu sáu tay cũng không xong chứ nói gì hai tay!

Thầy tri chúng vẫn không hạ giọng:

- Chú lười quá, có gì khó đâu, tại chú không chịu cố gắng nhanh lên thôi. Ngày trước bằng tuổi chú, tôi còn làm nhiều việc gấp bội kia!

Trí Giải im lặng và tiếp tục làm mà không nói gì thêm. Từ ngày nhập chúng đến nay đã hơn mười năm nhưng chỉ toàn làm đồ chay để bán, gây quỹ để góp tiền xây dựng, đi cúng đám... năm thì mười họa mới có một dịp tu học với các bậc thầy danh tiếng từ xa ghé thăm chùa. Còn an cư thì cả năm chừng nửa tháng hoặc hai tháng là phải về lại chùa cũ để lo công việc. Sư phụ, sư huynh luôn luôn bận Phật sự phải đi nơi này nơi kia, khi thì dự lễ lạc thành, an vị; khi thì thuyết pháp hoặc họp hành trên tỉnh; có khi về trên bộ bàn thảo công việc cả mấy tuần liền. Hơn mười năm rồi mà chẳng học thêm được tí gì, ngoài mấy bài kinh chú đã thuộc lòng và những nghi lễ cũ bản. Nhiều lúc chú nghĩ: Như thế này làm sao mà phát triển trí huệ nói chi đến khai ngộ! Nếu cứ lo quyền giáo,

kinh tế để xây chùa thế này thì ở ngoài đời chứ cần gì phải xuất gia! Những tướng xuất gia để giải thoát nào ngờ lại gia vào một cái buộc ràng khác. Chú càng miên man suy nghĩ thì càng thấy mình như chìm vào một cõi xa lạ nào đây, tâm tư tự độc thoại một mình.

Chú lại nhớ một điển tích của thiền lâm: Có vị tiểu tăng quanh năm cơm bưng nước rót hầu sư phụ mà chẳng thấy thầy dạy bảo điều gì. Một hôm chú xin từ biệt ra đi thì sư phụ hỏi: "Tại sao người muốn ra đi?" Chú thưa: "Đã hầu sư phụ bao nhiêu năm nay nhưng chẳng thấy sư phụ dạy điều chi cả!" Sư phụ mới bảo: "Ta đã dạy người bao nhiêu năm nay, có lúc nào ta không dạy người đâu?" Vị tiểu tăng chợt ngộ điều gì đấy bèn sụp lạy sư phụ. Trí Giải đem chuyện ra so sánh với phận mình rồi lẩm bẩm một mình: "Có lẽ nào như thế chẳng? phải chăng thiền từ những việc nhỏ nhiệm này?" Chú lại miên man nghĩ và khẳng định: "Tuy có giống nhau nhưng vẫn khác, trường hợp mình nếu có cố gắng nữa thì

cũng chỉ được chữ nhận chứ trí huệ thì cùn nhụt; nhận và từ bi tuy có nhưng không có trí huệ thì làm sao khai ngộ? làm sao giải thoát? Chú vẫn nghe các thiền sư vân du khắp nơi cầu đạo, tuy chú không có ý nghĩ mình sẽ là thiền sư nhưng đi cầu đạo các nơi hoặc giả tìm một đạo tràng phù hợp cần cơ mình có lẽ sẽ hay hơn. Nếu cứ nhận nhục nơi đây suốt đời thì cũng chỉ là ông thầy cúng đám hoặc giữ chùa mà thôi. Sau nhiều đêm trằn trọc, chú lấy can đảm lên thưa với sư phụ:

- Bạch sư phụ, cho phép con được rời khỏi chùa này!

Sư phụ chưa nói gì thì thầy tri chúng đã mắng:

- Chú muốn đi chứ gì? ở đây khổ quá chứ gì? Đi tu mà còn muốn hưởng sướng! Muốn thì cứ đi nhưng mai kia không vừa ý đừng quay về đây nhé!

Sư phụ gật đầu, thế là chú khăn gói ra đi. Trải qua hai năm trời khi thì chùa sơn thôn, khi thì viện nơi thị tứ... Có nơi trú lại vài tuần, có nơi hai tháng nhưng vẫn chưa gặp được cơ duyên như ý. Nơi nào chú đến cũng thấy không khác gì mấy với chốn tự mà chú xuất gia, có lúc chú nghĩ: "Có lẽ



thời kỳ chùa tháp kiên cố nên nơi nào cũng lấy việc xây chùa to Phật lớn làm Phật sự?"

Một hôm chú nghe một vị huynh trưởng bảo chú:

- Trên đồi Cổ Châu ở trấn Long Bằng có một ngôi già lam trông thì vắng vẻ nhưng ở đây vị thầy trụ trì có phát nguyện: "Độ tất cả những ai xuất gia mà không có nơi tu học."

Nghe thế, chú liền hỏi tên chùa và đường đi. Hôm sau chú đi tìm chùa, cứ mỗi chặng chú lại hỏi thăm người địa phương về ngôi chùa trên đồi Cổ Châu. Dân cư có người không biết, có người biết mơ hồ nhưng chú cứ dẫn bước tiến tới. Sau khi hết đường lộ thì chú lội bộ chùng mướt cây số đường đất nữa thì thấy xa xa một ngọn đồi. Lên đến đỉnh đồi thì thấy một ngôi cổ tự tuy nhỏ, đơn sơ nhưng có gì đó làm cho chú thấy hứng khởi mà chú cũng không biết tại sao. Quanh chùa nhiều cây cao bóng cả rợp mát cả một vùng nắng gió. Chú nhìn thấy trên tấm biển đề ba chữ Bản Viên Tự. Khẽ mở cánh cổng bước vào thì gặp một vị tăng đang gánh nước tưới rau. Chú đến thì lễ:

- Bạch hoà thượng, con là Trí Giải từ xa đến đây, xin hoà thượng cho con tá túc một thời gian.

Vị tăng ấy hỏi:

- Người từ đâu đến?

Trí Giải thưa:

- Bạch hoà thượng, con từ Vân Mộng Viện.

Ông tăng lại nói:

- Không, ta không hỏi địa danh! Ta chỉ hỏi người từ đâu đến!

Bất chợt Trí Giải cảm thấy như có một luồng điện chạy xuyên suốt cơ thể, lập tức nói như một cái máy:

- Bạch thầy, con từ mê đến!

- Vậy người đến đây để làm gì?

- Dạ, con xin học pháp giải thoát.

- Ai buộc người mà cần phải giải thoát?

- Dạ, không có ai cả, tự mình buộc lấy mình.

- Người đã xuất gia ắt

cũng biết tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhiều đó chưa đủ sao mà còn cầu pháp?

- Dạ, không cầu thêm mà cầu bớt,

- Ở đây chõng tre, áo thô, cơm hẩm... kham nổi không?

- Dạ, nếu sợ những thứ ấy thì con không dám lên đây quấy rầy hoà thượng!

Hoà thượng mỉm cười:

- Người là Trí Giải, ở đây trọn chẳng có gì để giải trí cho người!

- Dạ, hoà thượng từ bi. Con không cầu giải trí mà cầu giải, cầu trí!

Hoà thượng không hỏi gì thêm mà chỉ bảo vào trong cất hành trang đi. Trí Giải đi vài bước thì quay lại:

- Bạch hoà thượng, cho con biết pháp danh của người!

Hoà thượng cười to:

- Sư phụ của ta ban cho pháp danh Thanh Đồng Xứng nhưng pháp lữ và người đời vẫn quen gọi ta là Lão Dã Sơn tăng.

Trí Giải sụp lạy:

- Con xin bái tạ sư phụ Lão Dã Sơn tăng.

Lão hoà thượng cầm nguyên thùng nước tưới lên người Trí Giải rồi ngửa cổ cười vang vọng cả ngọn đồi.

Tối hôm đó sau buổi công phu khuya hai thầy trò đi bách bộ quanh đồi ngắm trăng. Hoà thượng bảo:

- Ta có cả kho pháp bảo, người kham nổi không?

Trí Giải thưa:

- Con một tuy bé xiu nhưng tháng ngày có thể đọc ruộng cả ngôi nhà lớn.

Lão tăng lại bảo:

- Ngoài pháp bảo ra ta chẳng còn có gì để cho người cả!

- Hoà thượng từ bi, nhiều đó cả kiếp này cũng dùng không hết - Trí giải đáp.

- Người hãy nói xem, ta với người chỉ có thân tứ đại ngũ uẩn còn chư Phật thì có tam thân-tứ trí-ngũ nhãn-lục thông... thế sao bảo là đồng, là bất nhị?

- Bạch sư phụ, đồng ở tánh giác.

- Tại sao chư Phật giác mà chúng ta chưa giác?

- Bạch sư phụ, tại chư Phật sáu căn thanh tịnh, không nhiễm sáu trần.

- Thật sự tại ý căn, ý căn tạo tác, sanh khởi mới lộ qua năm căn kia và từ đó chúng ta mới nhìn, nghe,, nói, làm, người, nếm, sờ... Ý căn thanh tịnh thì mình làm đúng, ý căn nhiễm thì mình mê! vậy làm sao để giác đây?

- Vì cầu giác mà sư phụ trụ ở đây và cũng vì cầu giác mà con tìm đến đây.

- Người khá lắm! Hãy nhớ rằng: người cầu đạo cần có từ bi, trí huệ và vô úy. Ba điều này như cái kiềng ba chân, thiếu một thì hỏng!

Đến đây thì hai thầy trò ngồi xếp bằng dưới gốc thông, chỉ phút chốc là nhập vào định. Chung quanh lặng im đến độ nhịp đập của tim như làn sóng tỏa vào không gian làm lung lay cả ánh trăng. Ánh trăng bàng bạc xuyên qua tàng lá rơi lấp loáng trên tà áo lam trông như dát bạc lên hai pho tượng. Cả đất trời tĩnh lặng tịch mịch đến vô cùng!

Ngày kia ba vị huynh đệ Thanh Đồng Nguyên và Thanh Đồng Hành và Thanh Đồng Đặc vừa mãn khoá an cư trở về. Sư phụ giới thiệu Trí Giải với ba người và bảo:

- Năm xưa Thế Tôn chuyển pháp luân và độ năm anh em Kiều Trần Như. Từ đấy Phật môn mới có tích: "Nhất hoa khai bách điệp." Hôm nay thầy và các con cũng năm người, đều bái Thế Tôn làm thầy. Thầy không dám ví chúng ta với năm anh em của tôn giả Kiều Trần Như nhưng ở Bản Viên Tự hôm nay cũng có năm cánh hoa nở ra. Trí Giải, thầy ban cho con pháp danh là Thanh Đồng Giải, hãy chào các huynh của con đi!

Bốn vị huynh đệ thi lễ xong đồng thanh quay sang lạy tạ sư phụ:

- Tạ ơn thầy, hoa nở năm cánh cúng dường Thế Tôn, phụng sự chúng sanh!

Ất Lăng thành, 29/05/19

Tro bay theo gió

HỒ THANH NHÃ

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Cả đoàn người áo tràng nâu của Thiền viện Sùng Nghiêm do Ni sư Thích Nữ Chân Thiên – trụ trì – và sư em Thích Nữ Chân Diệu dẫn đầu, đi bộ chậm chậm từ Cảng Newport Beach ra bến tàu nhỏ để rải tro cho Sư cô Thích Nữ Chân Liên, viên tịch ngày Sept-10-2018.

Sư cô Chân Liên tu tại Thiền viện Sùng Nghiêm cũng gần hai mươi năm qua. Người rất hiền lành vui vẻ, ngồi thiền rất nghiêm mật, không bỏ sót đêm nào. Ni sư Chân Thiên thường hay khen ngợi cô và khuyến khích các đạo hữu noi theo gương cô Chân Liên mà công phu. Mấy năm nay tuổi càng cao sức khỏe của Sư cô Chân Liên xuống dốc thấy rõ. Mấy lần phải đưa đi cấp cứu và nằm ở Bệnh viện hàng tháng. Thân nhân ruột thịt của sư cô xin rước về nhà ở San Diego dưỡng bệnh. Nhưng Sư cô cương quyết từ chối với người cháu gái và quyết ở lại tu ở Sùng Nghiêm cho đến ngày cuối đời. Và Sư cô đã thanh thân ra đi trước sự chứng kiến của hai ni sư Thích Nữ Chân Thiên, Thích Nữ Chân Diệu và một số đồng môn có mặt lúc đó. Sư cô Chân Liên trút hơi thở trong lúc mọi đồng môn cùng tiễn đưa sư cô bằng công án MU của thiền sư Philip Kapleau. Người đã thanh thân đi vào bờ giác qua chân lý vi diệu của Bát Nhã Tâm Kinh, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc.

Người đã đi rồi, nhưng Người vẫn còn ở lại trong tâm tưởng của mọi đồng môn. Cho nên hôm nay chúng con đem cái cái còn lại của Người là hủ tro, rải ra biển cả, để trả Sắc trở về Không: *Nắm tro từ cõi vô thường*

Trời xanh mây trắng con đường Sắc Không.

Chờ cho mọi người lên tàu nhỏ xong, Ni sư trụ trì ra dấu cho thuyền trưởng rời bến. Số người lên tàu hôm nay ngoài số đồng môn của Thiền viện Sùng Nghiêm ra, còn có chừng 5-6 người thân ruột thịt của Sư cô Chân Liên, tất cả độ ba mươi người. Chị Thu Vân và Phú lập bàn thờ cố Ni sư, trên cái bàn nhỏ trên tàu, cũng đủ hình ảnh, chuông mõ, hoa quả. Mọi người đứng lên, Ni sư Thích Nữ Chân Thiên trình trọng Khai thị, dặn dò hương linh Sư cô Chân Liên. Là phải nương theo công án MU và ánh sáng của Bát Nhã Tâm Kinh, tái sinh vào kiếp khác, tốt đẹp hơn và phải tiếp tục tu vào kiếp sau. Chuông, mõ trời lên và các members Thiền Viện bắt đầu đọc Bát Nhã Tâm Kinh 3 lần. Tiếng kinh đều đều hòa theo tiếng gió biển vi vu, như một lời tiễn biệt giác linh Sư cô Chân Liên đi về bến Giác. Sau đó người mang hủ tro đi đầu, kế đó là chuông mõ và cả đoàn di chuyển ra sau mạn tàu, vừa đi vừa đọc Tâm kinh Bát Nhã. Ni sư Chân Thiên dặn dò thêm cho giác linh người chết những lời khai thị sau cùng, rồi bắt đầu rải tro trên biển. Tro bay theo gió ngàn khơi. Tro trôi trên sóng muôn đời Sắc Không. Tiếng đọc kinh vẫn vang đều trong gió. Như một lời tiễn biệt! Chào cô Chân Liên! Xì hương linh sư cô nương theo gió biển vĩnh viễn từ già cõi vô thường. Kính mong Sư cô sớm tái sinh để có đủ 6 căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và thâm nhập trở lại nguồn Đạo để Tu tiếp. Và sau đây là những bài thơ liên quan đến đạo pháp mà từ lâu tác giả sinh hoạt dưới mái nhà của Thiền



TRỞ VỀ MỤC LỤC

viện Sùng Nghiêm đã sáng tác:

Nắm tro

Kính dâng lên giác linh Ni sư Thích nữ
Chân Như - Thiền viện Sùng Nghiêm -
viện tịch ngày 22-8-2015.

*Buông tay thả lỏng chuyện đời
Nhẹ tênh gót hạc bên trời tử sinh
Một thời Bất nhã tâm kinh
Sắc không từ đây giạt mình bến mê
Còn đây một cõi đi về
Còn đây bờ giác cận kề Chân như
Thuyền trôi trong áng mây từ
Thuyền trôi không đẩy đôi bờ tình say
Tro bay theo gió lưng trời
Tro trôi trên sóng quên đời gió sương
Nắm tro từ cõi vô thường
Trời xanh mây trắng con đường sắc không*

Con muỗi

*Trước chết một lần nhờ phép lạ
Hồi sinh từ máu của chồng xưa
Cho hay yên phận bền duyên kiếp
Đẹp quá đôi đời hạnh phúc chưa ?*

*Giấc mơ nhung lụa chi mà tẻ
Một sớm sang ngang bỏ bạn nghèo
Quên sạch ân tình trong mái lá
Chẳng buồn ngó lại kẻ trông theo*

*Người xưa bên túp lều xiêu vẹo
Và nổi cô đơn cuộc sống tàn
Mất hết từ khi thuyền tách bến
Chập chùng kỷ niệm lúc ly tan*

*Chàng trai đành lẻ mưới phương Phật
Nhờ giúp người yêu trở lại nhà
Phật dạy : cho gì con lấy lại
Sẽ hoàn nguyên trạng những ngày qua*

*Trả ba giọt máu cho chồng cũ
Nàng hiện nguyên hình một tử thi
Xác rửa hóa thân thành kiếp muỗi
Vo ve đòi nợ lúc đêm về*

*Chắc nghĩ tìm ra ba giọt máu
Sẽ hoàn hình vóc tuổi xanh xưa
Nàng bay hút máu toàn thiên hạ
Rồi cũng ô hô kiếp sống thừa*

*Vô minh từ một duyên tiền kiếp
Nợ cứ vay hoài chẳng trả xong
Con muỗi ngàn năm còn kiếp muỗi
Đầy tâm sân hận đến đầu cùng*

*Con muỗi soi gương tìm bóng nó
Mũi kim chực đốt thịt da người
Nhân kia phát khởi từ trong ý
Rốt cuộc thu về quả đặng thôi ...
(Hồ Thanh Nhã)*

Mèo dạy con

Soạn giả:

THÍCH MINH CHIẾU
(Truyện Cổ Phật Giáo)

TRUYỆN TÍCH PHẬT GIÁO

Xưa có một con mèo, sinh ra các con
mèo con, ngày đêm chăm lo nuôi nấng,
dần dần mèo con lớn lên, nó hỏi mẹ nó
rằng:

- Mẹ ơi! Sau khi thối bú sữa mẹ, thì
con ăn bằng thức ăn gì? Xin mẹ bảo con.

Mèo mẹ đáp:

- Đã có người ta sẽ bảo con.

Một hôm, mèo con lần la sang nhà hàng
xóm, lên vào sau cái chum trong góc nhà
chợt có người trông thấy, người ấy bảo cho
tất cả mọi người khác rằng:

- Trong nhà có mèo đấy, vậy có những
niều thịt cá gì phải đầy cho kỹ, còn gà con thì
phải cất cho cao, cẩn thận kẻo mèo nó ăn
đấy!

Mèo con nấp ở trong nghe rõ mồn một
trong bụng biết là các thức ăn ấy là món ăn
chính của mình.

Đây là một tỷ dụ cũng như Phật hết lòng
thương chúng sanh, dạy bảo cho chúng sanh,
biết rõ nhân quả tội phước, bảo ứng phần
mình không sai một chút.

Nhưng có khi chúng sanh vì mê chấp
những lý sai lầm khác, nên không chịu tin
giáo lý của Phật dạy, thì khi nào gặp phải
những trường hợp, những cơ hội được báo
ứng rõ ràng mới biết lời Phật dạy là đúng.
Đại khái như không tin làm ác là phải tội,
sanh ra phóng túng làm càn, tới khi tội mới
biết rõ, làm thiện cũng thế.

Lại như cha mẹ dạy con, muốn cho con
tránh những điều độc ác tội lỗi, nhưng dù hết
lòng nói kỹ đến đâu, người con vẫn không
hiểu hết, nên phải tùy tiện đến đâu dạy lần
đến đấy. Tức là phải dạy bằng cách thực
hành, chứ không căn cứ cả vào lý thuyết mà
đã đủ.

Trí Hải

*Nuôi con chả dạy chả răn
Thà rằng nuôi lợn cho ăn lấy tiền.*

TƯỜNG THUẬT NHANH VỀ KHÓA AN CƯ KIẾT HẠ NĂM 2019 TẠI NHƯ LAI THIỀN TỰ

Ban Truyền Thông Liên Phật Hội

TIN TỨC / SỰ KIỆN

Trong năm 2019, tại hải ngoại có khá nhiều điểm tổ chức các khóa An Cư Kiết Hạ (Trường Hạ), nhưng nổi bật nhất có lẽ là Khóa An Cư Kiết Hạ được tổ chức tại Như Lai Thiền Tự (San Diego, California) với 274 hành giả tăng ni từ nhiều nơi quy tụ về, bao gồm các trú xứ ở Úc châu, Canada, Việt Nam và hơn 20 tiểu bang của Hoa Kỳ.

Sự kiện quan trọng này do Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHK) và Giáo hội Tăng-già Khất sĩ Thế giới (GHTGKSTG) đồng tổ chức. Hai vị đồng Hóa chủ và Trưởng ban Tổ chức là Hòa thượng Thích Nguyên Siêu, hiện là Tổng Thư Ký Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Viện chủ chùa Phật Đà và Tu viện Pháp Vương, và Hòa thượng Thích Minh Hối, hiện là Tổng Vụ Trưởng Tổng vụ Tăng sự

của Giáo hội Tăng-già Khất sĩ Thế giới, Viện chủ Như Lai Thiền Tự, thuộc GHTGKSTG (HT. Thích Minh Hối đồng thời cũng là Tổng vụ trưởng Tổng vụ Kiến thiết của GHPGVN Thống Nhất Hoa Kỳ).

Ban Chứng Minh Trường Hạ gồm các vị Đại lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan, Thích Giác Lương và Thích Minh Thông. Ban Điều Hành gồm Đại lão Hòa thượng Thích Thắng Hoan đương vị Thiền chủ, Hòa thượng Thích Minh Tuyên, đương vị Phó Thiền chủ và Hòa thượng Thích Phước Thuận là Sám chủ, Yết-ma A-xà-lê và Tuyên Luật sư. Ban Giáo Thọ do Hòa thượng Thích Thái Siêu là Trưởng ban. Ngoài ra còn có sự trợ giúp của rất nhiều chư vị tôn túc khác trong Ban Giáo Thọ, Ban Chức Sự, Ban Quản Chứng và nhiều ban khác.

Trường Hạ được khai mạc từ ngày 16



[TRỞ VỀ MỤC LỤC](#)

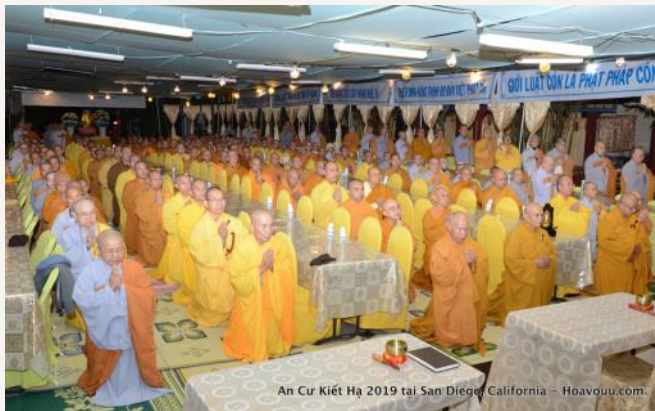
Ảnh: Võ Văn Tường



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavouu.com



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavouu.com



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavouu.com



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavouu.com

tháng 6 và bế mạc vào ngày 26 tháng 6, tạo điều kiện tu tập miên mật trong suốt 10 ngày cho tất cả các hành giả tăng ni về tham gia. Đặc biệt, ngoài thời khóa tu tập dành cho các hành giả tăng ni, trong suốt khóa tu còn có các buổi thuyết giảng giáo pháp đều đặn để nam nữ cư sĩ Phật tử cũng được nghe thuyết pháp. Nếu chỉ xét riêng về điểm này, phần Pháp âm Trường Hạ đã có hơn 20 thời thuyết pháp và đặc biệt hầu hết đều được truyền hình trực tiếp qua các kênh Youtube, Facebook và nhiều website Phật giáo có đông đảo người xem như các trang Hoa Vô Ưu (hoavouu.com), Như Lai Thiền Tự (nhulaitientu.net), Quảng Đức (quangduc.com), Liên Phật Hội (lienphathoi.org)... Hoạt động truyền thông này đã giúp đưa Pháp âm từ Trường Hạ đến với hàng trăm ngàn Phật tử trên khắp thế giới, giúp cho hiệu quả lợi lạc của khóa tu càng được nâng cao. Ngoài ra, hình ảnh khóa tu cũng được Nhiếp ảnh gia Võ Văn Tường ghi nhận và chuyển đến đại chúng thông qua nhiều website Phật giáo.

Trong thời gian chuẩn bị tổ chức An Cư Kiết Hạ, Ban Truyền Thông Liên Phật Hội đã có buổi trình vấn truyền hình trực tiếp nhậm vị Hòa thượng đồng Trưởng Ban Tổ chức về các thông tin liên quan và cũng đã kịp thời thông tin đến đại chúng. Nhờ đó, đã có rất nhiều Phật tử khắp nơi cùng chú tâm theo dõi sự



An Cư Kiết Hạ Tại San Diego 2019 - Hoavouu.com



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavouu.com



An Cư Kiết Hạ Tại San Diego 2019 - Hoavouu.com

kiện này. Chúng tôi cũng đã có mặt tại Trường Hạ ngay từ ngày khai mạc để gửi đến đại chúng các hình ảnh và video clip trong từng ngày tu tập. Đặc biệt, hầu hết các buổi giảng pháp của chư Tôn đức đều được chúng tôi truyền hình trực tiếp và phát đi trên website chính thức của Liên Phật Hội.

Như Lai Thiên Tự là một trong những tự viện có diện tích khá rộng rãi ở thành phố San Diego. Tuy nhiên, với sự quy tụ của gần 300 vị tăng ni cùng với các Phật tử ngoại hộ đạo tràng và Phật tử thính pháp thì không gian này cũng đã trở nên phần nào hạn chế và là một khó khăn thách thức cho Ban Tổ chức. Mặc dù vậy, với sự sắp xếp hợp lý và khoa học, chúng tôi nhận thấy tất cả các hoạt động trong Trường Hạ đều diễn ra không kém phần trang nghiêm thanh tịnh, kể cả những hoạt động cần nhiều không gian như đi kinh hành, khất thực... Các hoạt động thường xuyên khác như quá đường, thính pháp, tụng kinh, tọa thiền... cũng đều được sắp xếp tổ chức hết sức thuận tiện và nghiêm trang.

Điểm qua thời khóa tu tập trong một ngày tại Trường Hạ, có thể thấy rõ sự tinh cần và đạo tâm tu tập của đại chúng. Giờ thức chúng là từ 4 giờ 30 sáng và chỉ tịnh buổi trưa từ 1 đến 2 giờ chiều, cho đến giờ chỉ tịnh cuối ngày là 10 giờ tối. Như vậy, các hoạt động trong ngày đã chiếm đến hơn 15 giờ liên tục. Trong đó gồm các thời khóa đều đặn mỗi ngày là tụng kinh, tọa thiền, kinh hành, nghe thuyết giảng... Ngoài ra, trong chương trình cũng có các buổi thuyết trình dành cho các vị tăng ni trẻ thuộc cả hai truyền

thống Nam truyền và Bắc truyền, tạo cơ hội để các vị chia sẻ kinh nghiệm và nhận thức tu tập cùng đại chúng. Ban giảng sư phụ trách các buổi thuyết giảng gồm nhiều vị Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng với các chủ đề thuyết giảng phong phú dành cho chư vị tăng ni cũng như một số buổi giảng chung cho cả nam nữ cư sĩ Phật tử. Có thể nói, đây là một cơ hội quý giá đã giúp cho đông đảo Phật tử khắp nơi được nghe thuyết pháp trong suốt 10 ngày diễn ra Trường Hạ. Ngoài ra, Ban Tổ chức cũng dành một buổi thiền trà vào tối Chủ nhật ngày 23 tháng 6 để tạo không khí trao đổi thân mật và ấm áp cho đại chúng tu tập.

Ban Tổ chức cũng cử hành Lễ tưởng niệm Bồ Tát Thích Quảng Đức và Đức Cố Pháp Chủ Giáo hội Phật giáo Tăng-già Khất sĩ Thế giới Thích Giác Nhiên vào sáng Chủ nhật ngày 23 tháng 6. Buổi lễ đã để lại ấn tượng sâu xa trong lòng chư Tôn đức tăng ni và Phật tử qua việc cung tuyên tiểu sử Bồ Tát Thích Quảng Đức và Đức Cố Pháp chủ Thích Giác Nhiên cùng nhắc lại công hạnh và hành trạng của quý ngài.

Tiếp sau buổi lễ này là nghi thức Cổ Phật Khất Thực, cũng là một hoạt động đặc biệt nhằm nhắc lại truyền thống khất thực hóa duyên đã có từ thời Phật còn tại thế. Nhân dịp này, Ban Truyền Thông Liên Phật Hội cũng đã được nhậm vị Hòa thượng Thích Nguyên Siêu (Tổng thư ký Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Hoa Kỳ) và Thích Minh Hiếu (Tổng vụ trưởng Tổng vụ Hoằng Pháp Giáo hội Tăng-già Khất sĩ Thế giới) dành cho một cuộc phỏng vấn ngắn về ý nghĩa của việc chư tăng đi khất thực. Buổi phỏng vấn này đã được chúng tôi ghi hình và truyền hình trực tiếp trên website Liên Phật Hội.

Tinh thần hòa hợp và nỗ lực tu tập của đại chúng tăng ni được thể hiện rõ nét qua sự thực hiện nghiêm túc thời khóa tu tập mỗi ngày cũng như sự hoan hỷ sống chung hòa hợp trong suốt những ngày cùng nhau tu tập.

Một điểm nhấn khác nữa của Trường Hạ này là sự tích cực đồng lòng ngoại hộ của các vị nam nữ cư sĩ, đã chăm lo chu đáo cho mọi điều kiện sinh hoạt, ẩm thực của chư tăng ni trong suốt thời gian tu tập. Theo thông tin từ Ban Tổ chức, có khoảng 10 tự viện trong



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavouu.com



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavouu.com



vùng lân cận cũng như từ các tiểu bang khác ở Hoa Kỳ và gần 20 cá nhân, tổ chức cư sĩ đã cúng dường tịnh tài và lo việc ẩm thực mỗi ngày cho Trường Hạ, với sự trực tiếp tham gia các công việc nấu nướng, bày biện, dọn rửa... của rất đông nam nữ cư sĩ Phật tử. Tuy công việc hết sức nhọc nhằn bận rộn nhưng chúng tôi nhận thấy rõ một điều là ai nấy đều tỏ ra hoan hỷ và mãn nguyện khi được tham gia công việc phụng sự trong Trường Hạ. Quả thật, có đi một vòng quanh nhà trú mới thấy hết được những đóng góp lớn lao của sự ngoại hộ mà các vị nam nữ cư sĩ Phật tử đã hân hoan kính dâng lên Trường Hạ lần này, và cũng qua đó có thể thấy được tinh thần tu học hòa hợp của mọi người ngay trong những công việc nhọc nhằn vất vả nhưng vẫn luôn tươi cười hòa nhã và nhường nhịn lẫn nhau. Có thể nói, Trường Hạ này không chỉ là một khóa tu học cho các vị tăng ni, mà cũng là một khóa tu học, một cơ hội thực hành hết sức quý giá cho các vị nam nữ cư sĩ Phật tử tham gia ngoại hộ.

Sáng nay, 25 tháng 6, ngày áp cuối của Trường Hạ, Ban Tổ chức đã dành thời gian cho một buổi tổng kết về Trường Hạ với phần trình bày của Hòa thượng Trưởng ban Tổ chức và ý kiến nhận xét của chư Tôn đức chứng minh cũng như ý kiến từ các đại diện của đại chúng tăng ni tham gia Trường Hạ. Ban Truyền Thông Liên Phật Hội đã truyền hình trực tiếp nội dung này. Đây là những đánh giá vô cùng hữu ích để chúng ta có một cái nhìn khách quan về sự kiện và chắc chắn cũng sẽ

giúp cho chư Tôn đức có được những kinh nghiệm quý giá nhằm hoàn thiện hơn nữa khi tổ chức các Trường Hạ trong tương lai.

Hòa thượng Thích Nguyễn Siêu thay mặt Ban Tổ chức nêu ra 8 ý kiến tổng kết từ Trường Hạ này. Qua đó, Hòa thượng bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đến chư Tôn đức chứng minh Trường Hạ cũng như toàn thể đại chúng tăng ni đã vân tập tham gia tu tập trong Trường Hạ, đồng thời cũng không quên nhấn mạnh vai trò ngoại hộ quan trọng của các vị nam nữ cư sĩ, đã cúng dường và phụng sự chu đáo mọi nhu yếu của chư tăng ni trong suốt thời gian An Cư Kiết Hạ.

Về công việc chuẩn bị, Hòa thượng cũng nêu tên và cảm tạ 16 vị tăng ni đã phát tâm trang trí toàn bộ khuôn viên Đạo tràng. Mặc dù đây là công việc hết sức nặng nhọc, các vị đã tích cực hoàn thành và hoàn thành rất tốt để Trường Hạ có được một khung cảnh trang nghiêm và thuận lợi cho sự tu tập của đại chúng. Nhân đây, Hòa thượng cũng tán dương và cảm tạ đạo tâm tu tập của toàn thể 274 vị tăng ni, là yếu tố quan trọng để Trường Hạ được thành tựu viên mãn trong ý nghĩa cùng nhau tu tập các phạm trừ Giới Định Tuệ, dẫn đến Tăng-già thanh tịnh và hòa hợp, làm hưng thịnh và truyền thừa lâu bền mạng mạch Phật pháp.

Hòa thượng cũng bày tỏ sự cảm tạ sâu sắc đối với đạo tình của chư Tôn đức chứng minh đã dành cho những người tổ chức trường hạ cũng như đại chúng tăng ni về tu học.

Cuối cùng, Hòa thượng ghi nhận sự đóng góp quan trọng trong lãnh vực truyền thông, đã đưa hình ảnh và tin tức của khóa An Cư Kiết Hạ đến với Phật tử khắp nơi trên thế giới. Về hình ảnh có Nhiếp ảnh gia Võ Văn Tường đã phục vụ trong những ngày đầu Trường Hạ và Ban Truyền Thông Liên Phật Hội tiếp tục phục vụ từ đầu đến ngày bế mạc. Về truyền thông, Hòa thượng trực tiếp bày tỏ lời cảm ơn đến cư sĩ Quảng Hải Phan Trung Kiên thuộc Ban Truyền Thông Liên Phật Hội đã tận tụy phục vụ công việc đưa tin và truyền hình trực tiếp suốt từ ngày khai mạc cho đến ngày bế mạc.

Sau phần trình bày của Hòa thượng Thích Nguyễn Siêu, Hòa thượng Phó Thiền chủ



Thích Minh Tuyên đã mời một số các vị Tôn đức cho ý kiến nhận xét đánh giá về Trường Hạ lần này.

Hòa thượng Thích Minh Hiếu trong Ban Giáo Thọ Trường Hạ đã nêu ra một số nhận xét, qua đó Hòa thượng đã tán dương sự hòa hợp giữa hai Giáo hội khi cùng đứng ra tổ chức tốt đẹp Trường Hạ lần này, bất kể sự khác biệt về truyền thống tu tập. Qua đó, Hòa thượng cũng nhấn mạnh đây là yếu tố quan trọng để dẫn đến một Tăng đoàn thanh tịnh và hòa hợp, làm nền tảng cho sự phát triển dài lâu của Phật pháp.

Hòa thượng Thích Phước Thuận trong vai trò Tuyên Luật sư cũng nêu ra một số nhận xét. Qua đó, Hòa thượng đặc biệt nhắc nhở và sách tấn các vị tăng ni phải chú tâm hơn nữa đến oai nghi giới hạnh và tinh thần tu tập nghiêm túc, dù là trong Trường Hạ này cũng như trong đời sống tu tập thường nhật. Hòa thượng nhấn mạnh, trên con đường còn đang tu tập thì không có ai là người hoàn hảo, toàn thiện, nhưng nếu người tu không chịu nhận ra ý nghĩa tu là sửa, không chịu nhận rõ khuyết điểm của mình để sửa chữa, tu tiến, thì dù có trải qua trăm lần An Cư Kiết Hạ cũng không thể đạt được kết quả gì. Nhận xét thẳng thắn và lời sách tấn của Hòa thượng đã được đại chúng cùng hoan hỷ vỗ tay đón nhận.

Tiếp đến, khi được mời thay mặt chư tăng tham gia Trường Hạ nêu ý kiến, Thượng tọa Thích Minh Quang đã nhấn mạnh và tán dương tinh thần hòa hợp, chia sẻ, sự hiểu nhau nhiều hơn giữa hai thể hệ đi trước và đi sau, và điều này dẫn đến sự tin cậy nhiều hơn vào thể hệ tăng ni trẻ. Hòa thượng bày tỏ hy vọng rồi đây các vị tăng ni trẻ sẽ có nhiều người đủ năng lực và được giao đứng ra gánh vác việc tổ chức các Trường Hạ trong tương lai.

Ngày thứ 9 của khóa An Cư Kiết Hạ năm 2019 tại Như Lai Thiền Tự đã sắp kết thúc và sáng ngày mai (26 tháng 6) sẽ là lễ Bế mạc. Cho đến giờ phút này, có thể nói khóa An Cư Kiết Hạ đã thành công viên mãn. Và như vậy, trong năm 2019 này, cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ nói riêng và Phật tử Hải ngoại nói chung, đã được chứng kiến một sự kiện lịch sử nổi bật trong các hoạt động Phật sự thường niên tại hải ngoại.

Sở dĩ chúng tôi nhấn mạnh đây là một sự kiện lịch sử, bởi vì trong suốt gần 40 năm qua, cá nhân chúng tôi dù đã từng theo sát rất nhiều sự kiện Phật sự tại hải ngoại, nhưng đây là lần đầu tiên mới được nhìn thấy một khóa An Cư Kiết Hạ với số lượng tăng ni đông đảo và được đồng tổ chức bởi hai Giáo hội: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ và Giáo hội Tăng-già Khất sĩ Thế giới.

Đức Thế Tôn trước khi nhập Niết-bàn đã có lời di ngôn: Giới luật là thầy của hàng tứ chúng sau khi ngài nhập diệt. Để duy trì và phát triển tinh thần tu học "lấy giới làm thầy"



An Cư Kiết Hạ 2019 tại San Diego, California - Hoavuu.com

thì không thể không duy trì chế định của Phật về việc tổ chức An Cư Kiết Hạ hằng năm, vì đây chính là dịp để chư tăng ni cùng vân tập hòa hợp tu tập cùng cố giới đức và răn ngừa, tu sửa mọi khiếm khuyết trong sự tu tập. Mặc dù điều kiện sinh hoạt trong thời hiện đại tạo ra quá nhiều khó khăn nên chư Tôn đức không thể duy trì được chế định An Cư Kiết Hạ trong 3 tháng đúng như Phật chế định, nhưng việc tổ chức khóa An Cư Kiết Hạ 10 ngày như thể này cũng có thể xem là một nỗ lực quý giá đáng ghi nhận và mang lại nhiều lợi lạc thiết thực cho chư vị tăng ni cũng như hàng cư sĩ nam nữ Phật tử.

Người Phật tử luôn mong đợi được nương tựa vào sự dẫn dắt của một Tăng-già hòa hợp và thanh tịnh. Vì thế, để kết thúc bài tường thuật nhanh về Khóa An Cư Kiết Hạ năm 2019 tại Như Lai Thiền Tự, chúng tôi xin được mượn lời Hòa thượng Thích Minh Hiếu sáng nay khi thầy nhắc lại một di huấn quan trọng của đức Thế Tôn: "*Ngày nào các vị tỳ-kheo còn ngồi lại với tinh thần hòa hợp, cùng bàn bạc, chia sẻ với tinh thần hòa hợp... và rời khỏi nơi hội họp cũng với tinh thần hòa hợp, thì ngày đó Chánh pháp Như Lai vẫn sẽ còn trụ thế lâu bền, mãi mãi.*" Ý nghĩa lời dạy này thật sâu sắc biết bao, thiết thực biết bao. Vì thế, người Phật tử hôm nay luôn mong đợi có một ngày Tăng đoàn khắp nơi sẽ cùng "ngồi lại với tinh thần hòa hợp," để có những khóa An Cư Kiết Hạ không chỉ là do hai Giáo Hội đồng tổ chức, mà sẽ có những khóa An Cư Kiết Hạ với tất cả các Giáo Hội, với tất cả các tông phái, hệ phái cùng tham gia, để người Phật tử cư sĩ nam nữ khắp nơi đều được quay về cung kính nương tựa dưới cội Bồ-đề thanh tịnh và hòa hợp của chư Tăng Ni thuộc đủ mọi truyền thống tu tập khác nhau trong Phật giáo.

*Ghi nhanh ngày áp cuối Trường Hạ
(25 tháng 6 năm 2019)*
Ban Truyền Thông Liên Phật Hội

SINH NHẬT CON

Là khi con được làm người
Mẹ Cha cho cả cuộc đời tinh khôi.
Nuôi con từ thửa năm nô
Trải bao khó nhọc không lời thở than

Tình Mẹ như suối trên ngàn
Cho con dịu mát gian nan biển đời.
Ấu ơ... tiếng Mẹ ru hời
Yêu thương theo suốt cuộc đời con thơ.

Cha cho nghị lực vuông tròn
Dạy con hiểu đạo tâm son thuận hòa
Dạy con lễ Phật Thích Ca
Búp non cung kính thiết tha lên Ngài.

Trần gian... mấy độ thu phai
Da môi tóc bạc Người già hơn xưa.
Yêu Cha biết mấy cho vừa
Yêu Mẹ con muốn sớm trưa cận kề

Ngày xưa sinh nhật con về
Là khi riu rít bạn bè chung quanh.
Nào hoa nào nhạc nào quà,
Nào lời chúc tụng hoan ca rộn ràng.

Đất trời mở rộng thênh thang
Như chim con muốn bay ngang lưng trời.
Như chim soái cánh khắp nơi
Đi tìm hạnh phúc chơi vui phương nào.

Rồi con muốn hái trăng sao
Gài lên ký ức gửi vào tương lai.
Bàn tay bé nhỏ miệt mài
Con đi tìm mãi... chẳng hoài thời gian...

Chợt hôm vang tiếng Kinh Vàng,
Con bừng giấc mộng ngỡ ngàn nhận ra
Hạnh phúc chẳng ở đâu xa,
Tâm An - hạnh phúc chan hòa khắp nơi...

Hạnh phúc khi thấy Mẹ cười,
Hạnh phúc khi thấy Cha tươi sắc tà.
Mỗi ngày là một ân ca,
Mỗi ngày là một món quà được trao.

Hôm nay về chùa lễ Phật
Hướng lòng con đến Mẹ Cha
Tâm từ vui trong Chánh Pháp
Muôn loài chung sống an hòa.

Mỗi ngày đều là Sinh-Nhật.
Mỗi mùa đều là Vu-Lan.
Mười phương con xin lễ tạ
Được làm con của Mẹ Cha.

thơ TUỆ-NHA

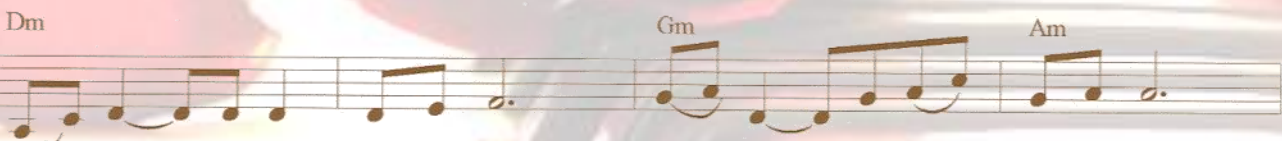
Mẹ Vẫn Bên Con

Rumba Lente ♩ = 78

NHẠC: NAM HÙNG
THƠ: THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG



(Introduction.....)



Chiều nay mưa rơi giăng khắp phố.

Chùa chùa thông thả nhẹ buông lời.



Lá vàng rơi rụng mùa thu đến.

Vu - Lan đồng vọng nhớ mẹ yêu.



Mẹ còn đâu nữa giữa trần gian.

Mẹ đã nằm yên lòng đất lạnh.



Một phủ màu rêu bao năm rồi.

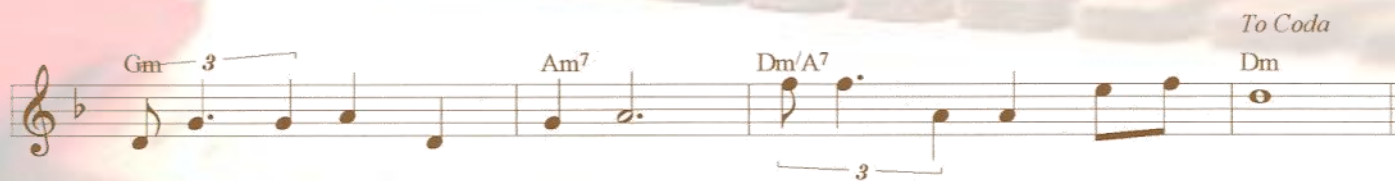
Con vẫn chửa về thăm mẹ ôi!



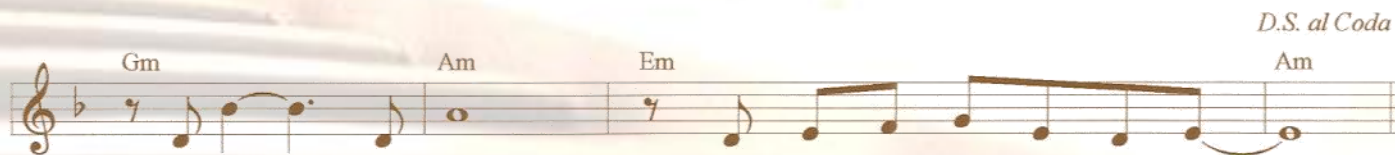
Lãng dăng phương xa con mỗi (ơ) gỏi.



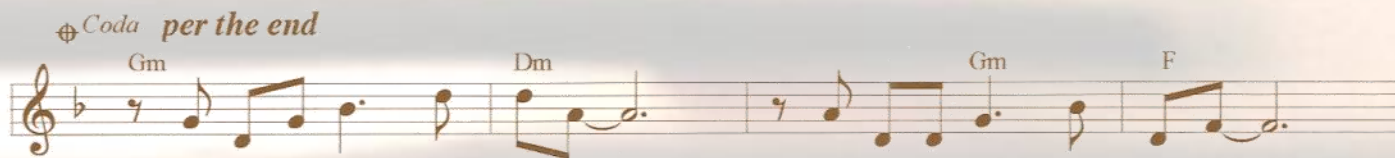
Kiểm tìm bóng mình giữa thực hư.



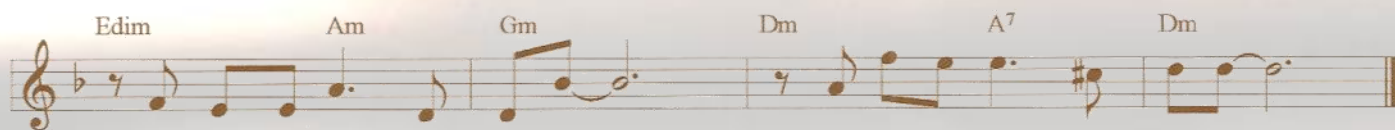
Mẹ ơi! có biết chiều nay nhớ. Nhớ bóng mẹ hiền nguyên dáng xưa.



(Hừm hừm hừm hừm. Hừm hừm hừm hừm hừm hừm hừm hừm.)



Con cài hoa trắng Vu - Lan về. Vũ trụ còn khôn sắc và không.



Sắc-Không-Hoa trắng cùng một cõi. Mẹ vẫn bên con giữa mênh mông.

© Copyright by Nam Hung & Thich Nu Gioi Huong (June - 2012). All Rights Reserved.

Vu Lan nhớ Phật

TN. DIỆU PHÚC

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Mỗi khi mùa Vu lan báo hiếu về chúng ta thường hướng vọng tâm tư tưởng nhớ đến mẹ cha, đến tổ tiên dòng tộc. Nhưng có lẽ người gần gũi chúng ta nhiều nên cũng đong đầy trong ta nỗi nhớ nhất đó là Mẹ. Tình mẹ được ví như trời rộng bao la như biển sâu diệu vợi. Thế nên:

"Ngôn ngữ trần gian là túi rách

Đựng sao đầy hai tiếng mẹ ơi

Văn tự chiếc xe mòn xước

Đường sang cõi mẹ nghìn trùng khơi!"

Thi sĩ Vũ Hoàng Chương đã ví ngôn ngữ trên thế gian này như cái "túi rách." Túi rách đầy với biết đến khi nào chứa đựng cho hết dầu chỉ có một từ "Mẹ" thân thương. Chỉ một từ Mẹ thôi mà ngôn ngữ trần gian không chuyên chở nổi, vậy thì chúng ta còn ngôn từ nào để bày tỏ hay văn tự nào để diễn đạt hết nỗi lòng của một chúng sanh phàm phu thô thiển của mình đối với đức Phật chí tôn tối thượng.

Âm vang trầm hùng tha thiết, cô đọng trong từng lời Kinh Vu lan phát ra từ đại chúng khiến tôi nhớ đức Phật với tất cả kính thành và xúc cảm rưng rưng.

Có ai dạy cho chúng ta đạo lý làm người hơn đức Phật? Ngài chỉ cho chúng ta biết cách "Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường."

Bốn ân đó là: 1. Ân cha mẹ, 2. Ân chúng sanh, 3. Ân quốc gia, 4. Ân Tam bảo (Kinh Tâm địa quán).

Đức Phật tuyên dương "Hạnh hiếu đứng đầu trong muôn hạnh." Đức Phật không hề dạy chúng ta báo ân Ngài. Có chăng, vẫn là lời nhắc nhở ân cần (có nghĩa là các con tôn kính Như lai, nhớ tưởng Như lai thì hãy...)

*"Chớ làm các việc ác
Thực hiện các hạnh lành
Giữ tâm ý trong sáng
Chính lời đức Phật dạy."*

Hoặc "Hãy giữ giới, làm phước, tu tuệ", đơn giản chỉ có vậy. Nhưng sẽ không dễ chút nào nếu chúng ta hiểu và làm đúng theo diệu pháp của Như lai. Thí dụ:

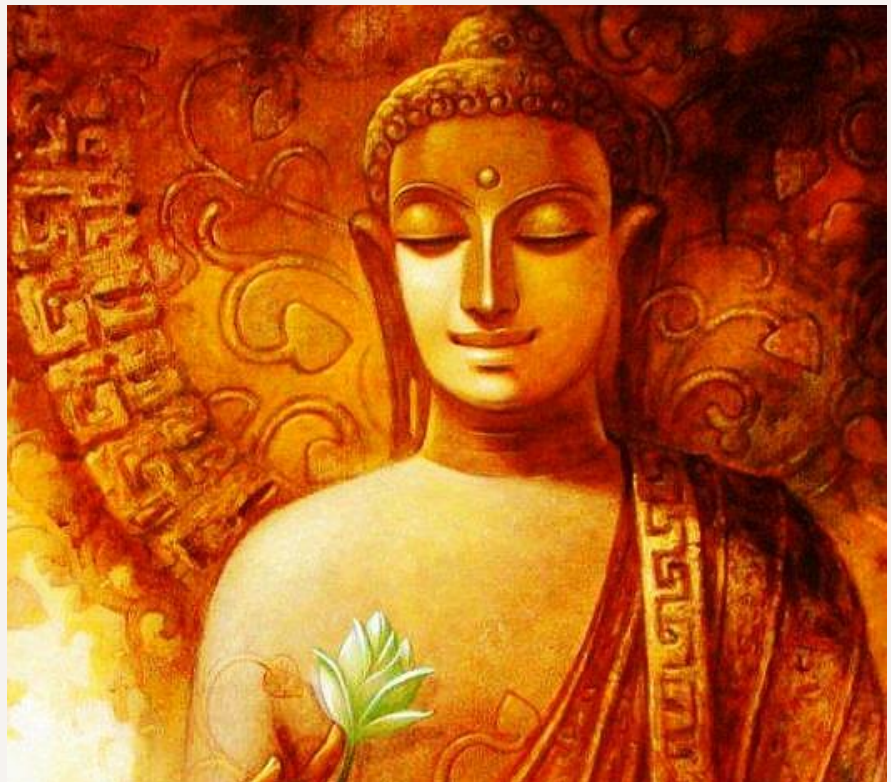
*"Khi bố thí tâm không còn
bỏn sẻn tiếc nuối, cho mà
không thấy người cho, của*

cho và người nhận. Bồ thí với tâm như vậy thì phước đức không thể lường được."

Nếu không, sự bố thí ấy sẽ không mang lại phước quả viên mãn.

Đối với ân cha mẹ, đức Phật dạy:

*"Đã là con người,
đã là Phật tử
thì phải hiếu dưỡng
cha mẹ hiện tại.
Hiếu dưỡng cha mẹ
điều đó khác gì
chân thành hiến cúng
đối với Như lai.
Vì đó là cách
báo ân cha mẹ
mà chính Như lai
Khuyến khích mọi người"*
(Kinh Tâm địa quán)



"Được làm thân người đã là khó, được gặp Phật pháp là điều khó hơn" - người xưa dạy vậy.

Đức Phật đã cho chúng ta nhiều, nhiều vô lượng, dầu cho cát của vô số sông Hằng cũng không sánh nổi.

Ai đã chỉ cho chúng ta cách sống đạo đức, sống thế nào để không hại vật hại người, sống thế nào để an lạc tự thân và cuối cùng là chỉ cho chúng ta con đường thoát khổ, con đường an lạc hạnh phúc, giải thoát giác ngộ, nếu không phải là đức Phật tử bi?

Trong Lương hoàng sám đức Phật dạy: "*Cha mẹ thương con chỉ một đời, Phật thương chúng sanh tâm không cùng tận. Hơn nữa, cha mẹ thấy con vong ân bội nghĩa thì sinh lòng giận hờn, tình thương giảm xuống. Phật và Bồ tát thương chúng sanh lòng không như vậy. Thấy chúng sanh bội nghịch lòng thương của Phật và Bồ tát càng tăng lên mãi.*" Các Ngài còn vào trong địa ngục để chịu vô lượng khổ thế cho chúng sanh. Thế nên biết rằng chư Phật và Bồ tát thương chúng sanh hơn cha mẹ thương con. Và chỉ có tuệ nhãn của đức Phật mới có thể thấy: "*Tất cả nam giới là cha ta, tất cả nữ giới là mẹ ta, ta đời đời không khi nào không sanh ra từ cha mẹ, nên lục đạo chúng sanh đều là cha mẹ của ta.*"

"*Ta giết mà ăn thịt là giết và ăn thịt cha mẹ của mình. AN THỊT LÀ LÂM CHẾT MẤT HẠT GIỐNG ĐAI TỬ BI CỦA PHẬT TÁNH.*" (Bồ Tát Giới - HT. Trí Quang)

Ăn cha mẹ, chúng ta có thể đáp đền trong muôn một nhưng còn ân Tam bảo chúng ta biết phải làm sao? — Nhớ Phật, hàng đệ tử chúng ta phải thực hiện lời Phật dạy một cách tinh cần. Thiết nghĩ, đó cũng là cách chúng ta thể hiện tấm lòng thanh tịnh dâng lên Tam bảo và hồi hướng cho tổ tiên, cha mẹ, cho chúng sanh vạn loại đều được thấm nhuần ân đức tử bi của đấng cha lành trong khắp cõi mười phương.



TÂM KHÔNG

*Thật giàu là chẳng có chi
Thì ai lấy của so bì thứ ngôi?
Tìm nơi không chỗ dựa ngôi
Thì đâu sợ mất, sợ rời chỗ che.
Khi nghe chẳng lấy tai nghe
Để tâm thanh tịnh gạn bê vô minh.
Khi nhìn chẳng lấy mắt nhìn
Nhận chân Tánh Phật ẩn hình, sáng trong.
Không tham cũng chẳng cầu mong
Thì còn vọng tưởng, ngóng trông điều gì?
Không màng danh-lợi, thị-phi
Ngoài thì quên cảnh, trong thì quên thân.
Ung dung lạc đạo, an bản
Không lo thành-bại, chẳng cần hơn-thua.
Riêng tư biết mấy cho vừa
Nên không chặt mọt của thừa rớt rơi.
Không lo còn-mất ở đời
Hễ đầy thì đổ, hễ vơi thì còn.
Đá mòn nhưng nước chẳng mòn
Nước luôn xuống thấp, nhún nhường tha nhân.
TÂM KHÔNG chứa cả càn khôn
Đức sinh, huệ phát đúng chân tu rồi.
Chữ KHÔNG là chữ tuyệt vời
Giúp ta vui sống giữa đời phong ba.
An nhiên tự tại mới là
Cội nguồn hạnh phúc bao la cõi trần.*

thơ **DIỆU VIÊN**

Bảo Châu

NGUYỄN THANH

VĂN HỌC / NGHỆ THUẬT

Một ngày kia. Bầu trời chìm trong bóng tối. Cô bé rất lo lắng. Bởi vì cô phải lên núi hái thuốc về cho mẹ. Khi hạt sương sớm vẫn còn đọng trên lá, cho đến lúc giọt cuối cùng rơi xuống mặt đất thì cô phải hái xong và đủ thuốc trong ngày hôm đó cho mẹ cô uống.

Cô bé luôn cố gắng dậy sớm mỗi ngày, chuẩn bị dụng cụ và giữ ấm cơ thể khi vào sâu trong núi. Miền núi non cao không khí thật tươi mát, một chút se lạnh vào giữa đêm cho đến lúc mặt trời nhô lên cao. Khi cô trở về nhà nắng đủ giòn cho cô phơi thuốc và đảo thuốc. Cô rất nhanh nhẹn lanh tay; bàn tay cô thoăn thoắt điều luyện y như người làm thuốc đã lâu năm và tâm huyết với nghề.

Như thường lệ, cô lại quây gói lên rừng. Trong bước chân bình yên kèm theo tiếng hát trong trẻo của cô vang vọng giữa không trung, như bắt được nhịp, các chú chim cũng uốn mình ra khỏi tổ, cất cánh bay lượn hót líu lo, hòa vào tiếng hát của cô, nghe rất vui tai.

Những cánh hoa dại mọc san sát dưới mặt đất, e ấp đôi cánh mỏng manh chờ nắng lên, nghe bước chân cô bé cũng rung nhẹ hé mở đôi mắt nhỏ ngăm nhìn. Hoa Muống tím nhạt, điểm một sắc trắng nõn nà của sự tinh khôi, mỉm cười chào đón cô, như một người bạn thân.

Bởi vì, mỗi khi đi hái thuốc, cô đều ngồi nghỉ chân bên cạnh hoa Muống. Cô thường tâm sự với Muống rằng:

"Hoa Muống à, tôi có một điều ước."

"Cô ước gì?" Muống hỏi.

Cô Bé trả lời:

"Tôi ước đến tròn tuổi mười tám, tôi đẹp như sắc trắng tím của Muống vậy đó. Đẹp và úy mì."

"Ừ! Thì rồi sẽ được thôi mà!" Muống nói.

Cô bé lo lắng, trả lời:

"Nhưng, nhưng..."

Muống hỏi:

"Nhưng, nhưng gì cơ?"

Cô bé trả lời:

"Nhưng mẹ tôi bệnh chưa khỏi, nên tôi rất buồn và sợ mình già đi trước tuổi, làn da cũng sẽ sạm đi kém phần..."

Muống nói:

"Ah!? Điều đó thì tôi không biết. Nhưng tôi tin rằng với sự kiên trì hái thuốc chăm bệnh cho mẹ với lòng hiếu thảo mong mỏi của cô, tôi nghĩ mẹ cô sẽ nhanh hết bệnh thôi."

Cô bé nói:

"Ồi! Tổ cũng nghĩ và hy vọng vậy. Tổ Yêu mẹ tổ."

Muống nói:

"Ừ! Trời sẽ không phụ lòng cô đâu."

Cô Bé:

"Ừa!... Ah! Thôi tớ đi hái thuốc đây. Chúc Muống một ngày mới tươi đẹp và khỏe sắc mỗi ngày nhé. Bye Bye...eee!!"

Bước chân cô đi vào rừng nghe xộp xộp... Không biết chú snake từ đâu tuồng ra con đường cô đang đi... Snake dừng lại trước mặt cô. Cô hết hoảng, định bỏ chạy... thì, cô nghĩ "Không lẽ bỏ cuộc? Thế, thuốc đâu mang về?..." Bao nhiêu câu hỏi liên tục xoay trong suy nghĩ của cô. Chợt hiện ra một tia sáng... "Bình tĩnh, can đảm, kiên trì." Lúc đó cô lấy hết

can đảm quay lại, bình tĩnh nói với snake rằng:

"Snake à! Em cần phải hái được thuốc cho mẹ của em đang bệnh, nằm chờ em ở nhà. Em rất sợ Snake, Snake đi chỗ khác chơi để em hái thuốc nhé."

Snake ngóc cái đầu lên nhìn cô, một lúc, có vẻ như đồng cảm và thấu hiểu nỗi lòng của cô bé. Snake gật, rồi cúi đầu bỏ đi vào lùm cây bên kia đường, rất nhẹ nhàng. (Phật tánh luôn có trong mọi loài).

Đêm hôm đó. Cô Bé có một giấc mơ kỳ lạ. Cô nói chuyện với tiếng vang ra từ Rừng Sâu. Rừng Sâu nói:

"Này Cô Bé! Ở trong rừng có một loại cây có thể chữa được bệnh cho mẹ của cô."

Cô Bé nói:

"Không tin. Làm gì chỉ một loại cây thôi mà lành bệnh được. Người có biết lâu nay, ta hái bao nhiêu loài cây, để thành một loại thuốc tốt nhất không?"

Rừng sâu trả lời:

"Có. Một loại có thể."

Rừng sâu đã vẽ ra cho cô, hình dáng của chiếc lá, giầy leo, màu sắc đầy đủ đến từng chi tiết nhỏ nhất nhất có thể, cả tên của loài cây đó và chỉ cho cô cách chế biến thuốc...

Rừng Sâu sợ không đủ thuyết phục cô bé; thế là liền tưởng đến một dẫn chứng "Thời chiến, các chú lính ẩn trong rừng, phương tiện và thuốc men đều thiếu thốn, phải dùng lá cây này để lột



nằm ngủ, khi bệnh lấy lá làm thuốc chữa bệnh cho cả quân đội."

Nửa đêm, bừng tỉnh giấc, cô nhìn ra ngoài hiên nhà, trời vẫn còn tối om. Cô mở đôi mắt, cố nhớ lại giấc mơ. Vì sợ khi trời sáng cô sẽ quên mất hình dáng và tên của loại thuốc.

Mặt trời hé môi. Cô vội vàng lên núi. Đúng như vậy, loại thuốc đó hiển hiện ngay trước mắt cô. Cô Bé vui sướng, hái thuốc quên hết cả mệt nhọc.

Sau đó, về nhà chăm mẹ uống thuốc. Cô đã kể lại giấc mơ có thật cho mẹ nghe.

"Mẹ à, đây là thuốc được hái từ cây có tên là Lá Mối hay còn gọi là cây Sương Sâm đây mẹ ạ. Nó có chức năng chữa lành các loại bệnh về đau nhức xương khớp. Con vui lắm mẹ ạ. Cuối cùng con cũng đã thành công."

Chẳng bao lâu. Mẹ cô đã khỏi bệnh đi lại được và ăn uống như một người bình thường.

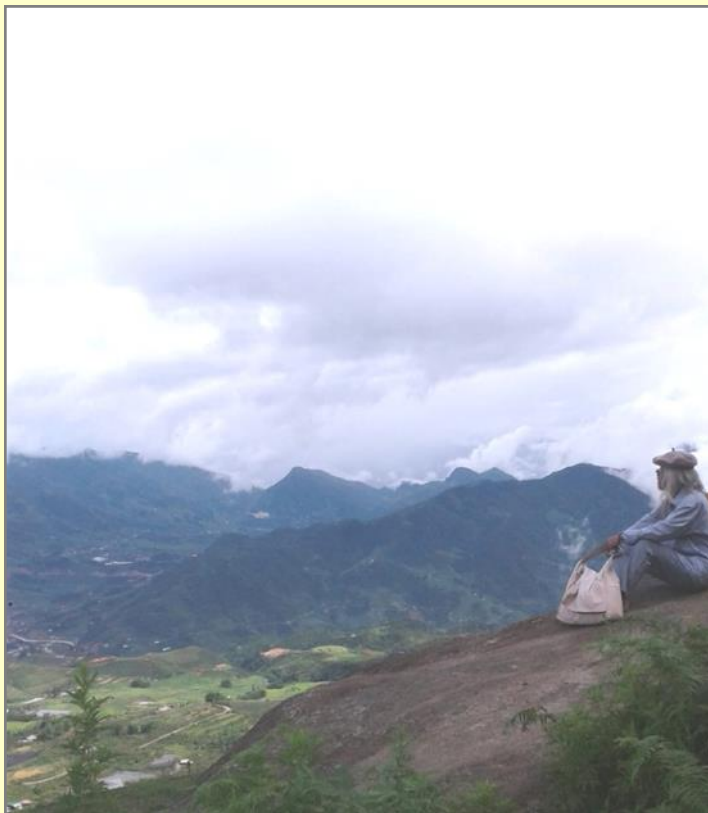
Mùa xuân lại trở về. Cô ngắm nhìn bầu trời khi bình minh lên, cô chào mẹ với một nụ cười hạnh phúc... Con cảm ơn mẹ "Mẹ là Bảo Châu quý nhất của đời con..."

Đúng vậy. Chẳng có tình thương nào thiêng liêng và mãnh liệt như tình mẫu tử. Có đôi khi tôi tự nghĩ, nếu không có mẹ bên đời, chắc có lẽ tôi không sống nổi và sống tốt như ngày hôm nay.

Mẹ là tia hy vọng và cũng là ngôi sao sáng nhất, đẹp nhất trong tôi, lung linh, lấp lánh chiếu soi bước đường tôi đi; là động lực cho tôi đứng lên mỗi khi ngã, cho tôi nhiều niềm tin và năng lượng yêu thương đủ đầy, để tôi có thể tự tin đứng vững bằng đôi chân của mình. "Vững vàng và tự tin" tôi bước đến thành công.

Một lần nữa con xin cảm ơn mẹ đã là mẹ của con.

Mùa vu lan lại về. Thương nhớ mẹ nhiều. "Mẹ là "Bảo Châu" của con.



TRÀ THƠ

*Sớm tinh mơ lặng trầm ngòi độc ẩm
Rót giọt sương đây ly gió muôn trùng
Trộn lẫn nắng nghìn thu trong một cốc
Trà thi ca ta thưởng thức vài chung*

*Chiều nguyên vẹn nghe đáy hồn sâu lắng
Chén trà xanh thanh đạm khói vờn hương
Hương vị đó có trời cao biển rộng
Quyện hòa nhau màu nhiệm quá diệu thường*

*Một tách trà chưa cạn khôn vũ trụ
Đủ tương phùng cả sông suối ngàn khơi
Mời em nhẹ nhẹ nhàng cùng ta uống
Chung trà thơ vô lượng nghĩa không lời.*

thơ

TÂM NHIÊN

Bụi đường

(tức Phương Trời Cao Rộng 2)

Truyện dài của **VĨNH HẢO**

Chương Mười Ba

(tiếp theo)

Nửa năm trước, tôi đang ở viện thì chú Thế từ chùa Linh Phong qua, đem theo lệnh của thầy Trùng Hùng:

"Thầy Trùng Hùng bảo chú và chú Đức bắt đầu từ đêm nay phải về ngủ tại chùa Linh Phong. Ban ngày đi đâu làm gì thì làm, ở đâu thì ở, nhưng ban đêm phải về ngủ bên đó. Chú có gặp chú Đức thì nhắn giùm chuyện đó luôn nghe. Thầy ấy còn nói mấy chú không chịu về ngủ đêm ở chùa Linh Phong thì tên các chú bị gạch khỏi sổ hộ khẩu ngay. À, thầy còn dặn là các chú phải về chùa trước 8 giờ tối."

"Được rồi. Cám ơn chú. Để tôi nhắn chú Đức. Tối nay chúng tôi qua. À, lâu nay có ai đến hỏi tôi không?"

"Có mà không."

"Là sao?"

"Có là người đó có đến. Không là vì người đó không vào chùa, cứ lảng vảng ở bậc tam cấp một lúc rồi về, không chịu hỏi ai hết. Phải chỉ người đó vào chùa hỏi tôi một tiếng thì có câu trả lời rõ ràng của tôi rồi, đàng này... không chịu vào. Tôi đâu dám tự động bước ra hỏi thăm. Người đó

đến chừng ba, bốn lần, rồi không thấy đến nữa."

Kể từ hôm đó, cứ bảy giờ tối, chúng tôi cùng đến chùa Linh Phong, mỗi đứa một cái đũa, mang theo y (ca-sa), mừng và một cuốn sách để đọc. Ba giờ rưỡi khuya, khi thầy Trùng Hùng và chú Thế tụng thời công phu, tôi và Đức rời chùa trở về viện và tịnh thất. Mấy đêm đầu chúng tôi bật đèn nê-ông bên dãy nhà Đông để ngồi đọc sách nơi cái bàn lớn. Nhưng một đêm nọ, thầy Trùng Hùng bảo chú Thế gọi chúng tôi qua dãy nhà Tây.

"Thầy bảo các chú có học hay đọc sách gì thì qua bên nhà Tây ngồi đọc nơi bàn khách cho đỡ tốn điện. Đèn nê-ông bên đó có sáu tắc thôi, đèn bên này mười hai tắc tốn điện lắm. Với lại cũng là học với đọc sách thôi sao không dồn lại một chỗ lại chia làm hai bên tốn hai cái đèn!"

Chú Thế nói mà giọng nghe có vẻ mỉa mai, buồn cười. Tôi và Đức đành theo chú, đem sách qua nhà Tây mà đọc. Thấy chúng tôi cũng có vẻ ngoan ngoãn, biết sợ, thầy Trùng Hùng được trấn, lần lượt thêm:

"Thằng Đức đọc sách gì vậy?"

"Pháp Hoa Huyền Nghĩa,"

Đức đáp.

"Còn thằng Khang?"

"Sách của... Krishnamurti," tôi đáp.

"Là ai, sách Tây hả?"

"Không, sách bằng tiếng Việt."

"Chứ mi mới nói chi mà kít-na kít-ni đó. Đưa tao coi. Sách này đó à? Ông này là ai, có phải Phật giáo không?"

"Không," tôi đáp.

"Vậy sao mi đọc? Không lo đọc kinh. Bộ kinh Phật không đủ cho mi đọc hay sao? Bộ mi đọc hết tam tạng kinh điển của Phật giáo rồi sao?"

"Đâu phải đọc hết kinh Phật rồi mới được đọc sách ngoài! Cũng phải đọc sách này sách nọ mới mở rộng được kiến văn chứ!"

"Không có cái! Tao nói mà mi cãi à? Không phải trong Luật Sa-di nói là sa-di bọn bây không được đọc sách ngoài sao! Bọn mi học luật rồi mà không biết chuyện đó ư?"

"Biết chứ, nhưng cũng có trường hợp biệt lệ; và lại luật Sa-di đó cũng xưa lắm rồi, có nhiều điều cần phải sửa đổi cho hợp với thời nay thì mới ổn," tôi nói.

"Không có biệt lệ cho ai hết. Mi học ai, học ở đâu mà nói có biệt lệ mà còn đòi sửa chữa luật? Luật của Phật nói mà mi muốn sửa à?"

"Giới thì không sửa được,

nhưng luật, nhất là các oai nghi, các nghi thức sinh hoạt, đâu phải lúc nào và chỗ nào cũng giống nhau, cho nên phải tùy theo thời đại, theo hoàn cảnh mà châm chước chứ. Mà cuốn luật Sa-di Oai Nghi trích từ *Bách Trượng Thanh Quy*, chỉ là một cuốn nội quy sinh hoạt thôi. Nội quy ấy được đặt ra cho các thiền viện bên Tàu thời xưa, mình lấy theo đó mà thôi, có phải chính xác của Phật dạy đâu! Các Tổ đã có thể tự đặt ra luật được thì chớ tăng thời nay cũng có thể thay đổi được chứ sao không.”

“Không nói nhiều. Tao muốn hỏi cuốn luật Sa-di mi thuộc hết chưa?”

“Dĩ nhiên là thuộc từ lâu rồi. Thầy cũng đã biết là trước khi rời Nha Trang ra Hội An tham dự Phật học viện ngoài đó thì con đã thuộc hết các cuốn luật rồi mà,” tôi đáp.

“Vậy đọc tao nghe từ đầu đến cuối xem,” thầy Trùng Hùng bảo.

“Tại sao thầy muốn con đọc chứ?” tôi hỏi lại.

“Cứ đọc hết đi rồi tao nói.”

“Để khi nào có giới đàn tỳ-kheo, con đọc tại giới trường cho thầy nghe,” tôi búống bình nói.

“Không, đọc tao nghe ngay bây giờ, coi mi có thuộc luật, có hiểu kinh Phật không mà đòi đọc sách ngoài,” thầy Trùng Hùng gắt.

Tôi không kèm được vô lễ, nói cứng:

“Tôi không có bốn phận phải trả bài cho thầy,” (lần đầu tiên tôi dùng chữ *tôi* để xưng hô với thầy ấy), hơn nữa, học luật chủ yếu là để thực hành, chứ thực ra đâu cần phải thuộc lòng; miệng thuộc mà tâm ý, lời nói hành động chẳng có chút oai nghi, chẳng đúng chánh pháp thì thuộc lòng cũng vô ích mà thôi.”

“Mi nói xéo tao đó hả?”

“Sao thầy lại nghĩ là tôi nói xéo nói xiên? Đó là sự thực. Đến một lúc nào đó, giáo sản, giáo chế, và ngay cả giáo lý cũng cần phải được cải cách, tu chỉnh cho thích hợp

với hoàn cảnh và căn cơ của con người thời đại. Thầy Nhất Hạnh có ngỏ lời kêu gọi như vậy trong *Đạo Phật Hiện Đại Hóa*, thầy đọc rồi mà?” (tôi phải mượn uy danh thầy Nhất Hạnh để đánh thức thầy Trùng Hùng, vì thầy Trùng Hùng luôn ngưỡng mộ và hãnh diện đã được xuất gia ở chùa Từ Hiếu, Huế, nơi xuất gia thuở xưa của thầy Nhất Hạnh).

“Thực có điều đó sao? Thầy Nhất Hạnh mà có ý làm chuyện đó sao? Ủ, mà nếu có thì cũng đúng. Thầy Nhất Hạnh học rộng hiểu nhiều, có thể và có quyền làm chuyện đó; còn mi, mi chỉ là tăng điều thôi, phải lo trau dồi bốn cuốn luật, học chữ Hán, đọc kinh... đọc suốt đời cũng chưa hết kinh Phật, làm sa-di suốt đời chưa chắc nên thân, bậy đặt đòi hỏi cải cách cái chi!”

“Tôi không có đòi cải cách. Tôi nói vậy chẳng qua chỉ muốn nhắc thầy biết rằng, tôi không có bốn phận phải đọc kinh luật kiểu trả bài cho thầy nữa. Tôi có mặt ở đây không phải để thầy dạy những bài học vỡ lòng của thời còn chú tiểu nữa đâu.”

“Vậy thì đi khuất mắt tao, đừng bao giờ bén mảng đến chùa này nữa, đừng có bất cứ liên hệ gì với chùa này nữa,” thầy Trùng Hùng dẫn từng tiếng.

Tôi hiểu ý thầy muốn hăm dọa tôi về chuyện hộ khẩu. Cãi lời thầy thì thầy sẽ

đến công an khóm phường xin gạch tên tôi. Điều này trước đây tôi rất sợ, bỗng dưng lúc này, tôi đâm liều, nói:

“Thầy cứ nói thẳng ra là thầy muốn gạch tên tôi khỏi sổ hộ khẩu đi, phải vậy không? Đầu cần phải nói úp mở! Thưa thầy, nếu thầy làm vua của cả cõi Ta bà này thì một ngày nào đó thầy cũng phải từ bỏ nó để giải thoát; nói chi cái tên ghi trong một cái hộ khẩu! Thực ra... tại sao tôi phải dính vào cái chùa này chứ? Tại sao mỗi đêm tôi phải xách mùng từ viện qua đây ngủ chứ? Nói cho cùng thì cũng chỉ vì bảo vệ cho một cái tên mà thôi. Bây giờ tôi không cần cái tên đó nữa. Thầy cứ mặc tình bôi xóa, gạch tẩy gì đó thì cứ làm.”

Nói rồi tôi đứng dậy, rời khỏi bàn, bước ra sân. Tôi còn nghe tiếng thầy Trùng Hùng nói vọng phía sau:

“Ừ giỏi, đi luôn đi. Ngày mai mi sẽ không còn cái tên ở hộ khẩu chùa này nữa.”

Nghe vậy, tôi càng mạnh dạn đi luôn xuống núi, trở về viện. Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi nói nhiều và ngang ngạnh nhất để bày tỏ quan niệm, bày tỏ sự bất mãn của mình đối với cung cách giáo dục của thầy Trùng Hùng.

Khoảng bốn giờ rưỡi trưa hôm ấy, chú Đức đến gõ cửa phòng tôi. Đức nói đêm trước chú tính chạy theo tôi nhưng bị thầy Trùng Hùng ngăn cấm.

“Chú liều quá, lỡ ông ấy



làm thiệt thì phiền lắm. Có cứng thì cũng phải cứng đúng lúc, khi nào có hộ khẩu chỗ nào đó cho yên thân đã rồi mới bỏ hộ khẩu ở chùa Linh Phong được.”

“Tôi nghĩ là đúng lúc để nói điều đó rồi. Còn chờ đến bao giờ nữa. Thầy ấy cứ lấy cái hộ khẩu để kiểm soát, hăm dọa mình hoài. Làm vậy chẳng khác gì mượn oai chính quyền để chèn ép huynh đệ trong chùa mà thôi.”

“Thì biết vậy rồi, nhưng mình cũng phải ấn nhắc một chút chứ, chú từng nhắc tôi điều đó mà! Ấn nhắc. Chưa phải lúc đâu. Gắng giữ cái hộ khẩu cho đến khi có hộ khẩu khác hoặc ít nhất cũng phải đến lúc làm xong cái giấy chứng minh nhân dân chứ không thì phiền lắm. Ra đường công an hỏi tới là dính vô tù ngay.”

“Vô tù cũng được có sao đâu. Tôi muốn vào tù để tu một thời gian.”

“Thôi đi chú à. Đừng có đùa như vậy có ngày bị tù thực đó.”

“Tôi đâu có đùa. Không phải rằng hiện tại chúng ta cũng đang bị tù sao? Chú không thấy cái hộ khẩu cũng là một hình thức tù đày à? Có vô tù thì chẳng qua cũng chỉ là chuyển hộ khẩu thôi, có khác gì đâu chứ!”

“Ừ thì bản chất cũng có vẻ giống nhau đấy, nhưng dù sao, ở ngoài vẫn thoải mái hơn ở tù mà. Gắng thêm một thời gian đi. Tối nay qua đó ngủ lại. Nhìn ông ấy cũng giống như tránh voi, chẳng hổ mặt đâu. Ông ấy cũng đáng tuổi sư huynh mình mà. Hồi nãy trước khi tôi rời chùa, ông ấy có kêu tôi lại nói chuyện.”

“Nói cái gì vậy?”

“Nói rằng: từ nay mấy đứa bây muốn làm chi đó thì làm, tao không nhắc nhở kiểm soát chuyện học hành hay đọc sách báo chi nữa; nhưng nói thẳng Khang buổi tối qua đây ngủ.”

“Vậy thì cũng có gì đổi thay đâu.”

“Có đó chứ. Chuyện học, đọc sách, ổng cho mình tự do rồi đó, không kiểm soát nữa.



Mình chỉ về đó để ngủ đêm cho khỏi phiền chuyện hộ khẩu mà thôi.”

“Trời đất! Cái quyền tự do học và đọc sách là cái quyền của tôi, tôi phải có cái quyền đó, thầy ấy đâu có cho tôi được. Nói điều đó sao nghe giống mấy ông cộng sản quá. Cứ cấm ngặt mọi thứ rồi lâu lâu nới ra một chuyện nhỏ, coi như là đã cho người ta cái quyền tự do rồi vậy!”

“Thôi thì người ta cho mình được cái gì thì hưởng cái đó, từ từ rồi được thêm cái tự do khác. Nhìn thêm một thời gian đi. Thầy ấy nói vậy là đã nhường chú một bước rồi đó, chú nhường lại một bước cũng đâu có sao, phải không? Hơn nữa, không lẽ chú đành để tôi đi một mình sao! Mỗi tối xách mùng qua đó ngủ mà không có chú đi chung để trò chuyện, tôi thấy chán lắm đó.”

Cuối cùng, tôi cũng xiêu lòng. Và đêm hôm đó, tôi lại cùng chú Đức đem mùng qua chùa Linh Phong ngủ. Không bị ràng buộc bởi chuyện tập trung tại nhà Tây để học và

đọc sách, tôi và Đức thấy không cần thiết phải đến sớm; vì vậy, thay vì đến chùa Linh Phong trước tám giờ như trước đó, chúng tôi đến trước mười giờ đêm—giờ mà theo người ta nói, công an bắt đầu các cuộc lùng xét, kiểm tra hộ khẩu. Đến chùa vào giờ đó, chúng tôi không bao giờ gặp mặt thầy Trường Hùng. (Từ chín giờ tối, thầy ấy có khóa trì tụng thần chú Chuẩn Đề trong phòng riêng đâu chừng một giờ trước khi ngủ. Thời khóa ấy được thầy tinh tấn gìn giữ, không bao giờ bỏ qua—và có thể nói đây là đức tính cao quý duy nhất có được nơi thầy ấy đến nỗi dù đã nhiều lần bất bình, tỏ vẻ cứng đầu, nói nghịch ý thầy ấy, tôi vẫn dành phần quý kính thầy ấy về cái hạnh tinh tấn này.) Chúng tôi chỉ cần gõ cửa bên nhà Đông, chú Thế mở cho chúng tôi vào giăng mùng ngủ. Ba giờ rưỡi khuya, khi chú Thế thỉnh đại hồng chung thì chúng tôi rời chùa. Thầy Trường Hùng chỉ biết được chúng tôi có mặt tại chùa qua lời trình của chú Thế. Nhưng một đêm nọ, chúng tôi

gõ cửa nhà Đông như thường lệ thì chú Thế mở hé cánh cửa, ló đầu ra nói:

"Mấy chú ơi, thông cảm cho tôi nghe. Tôi không dám để mấy chú vào. Thầy Trùng Hùng dặn đến chín giờ tối thì đóng cửa, khóa kỹ, không cho ai vô nữa. Thầy nói mấy chú đến trước giờ đó thì cho vô, không thì thôi. Nếu mấy chú đến trễ mà tôi cho vô thì thầy ấy đuổi cổ tôi ra khỏi chùa."

"Không sao đâu, tôi hiểu mà, chú cứ đóng cửa đi. Thầy Trùng Hùng có hỏi thì nói có chúng tôi đến, ngủ ngoài hiên này cũng được," tôi nói với chú Thế.

Thế là chúng tôi bẻ mấy nhánh táo nhơn mọc đầy phía sau núi, làm chổi quét sơ thêm hiên phía sau cửa nhà Đông, giăng mùng ngủ dưới đất. Chú Thế ló đầu ra cho chúng tôi mượn chổi, lại còn cung cấp giầy cho chúng tôi nữa thêm mà mắc mùng vào mấy trụ hiên to lớn của dãy nhà Đông. Thêm hiên này hướng về phía biển, có gió lồng lộng suốt đêm. Không có chiếu, chúng tôi phải dùng sách cùng với đôi dép để chặn cho chân mùng khỏi bị gió tốc lên. Hai tháng đầu, kể ra cũng khá thú vị khi được nằm ngoài hiên nhìn ngắm trăng sao trước khi ngủ; nhưng mấy tháng liền tiếp theo đó thì trời đã vào đông, thỉnh thoảng lại có một đêm mưa, chúng tôi thường bị mưa tạt ướt sũng cả mùng màn và áo quần, phải chạy băng trong mưa, vòng qua mé hiên trước cửa nhà Đông mới khỏi bị ướt thêm và mới tránh bớt được những cơn gió lạnh cắt. Dù vậy, chúng tôi vẫn cứ run lên cầm cập. Ngay cả các phương pháp tập trung hữu hiệu nhất cũng không chế ngự được cơn run lạnh ấy. Chúng tôi đứng co ro như vậy mà chờ sáng. Có lần đứng nấp mưa dưới mái hiên, Đức nói: "Đôi lúc thấy mình giống như bọn trẻ mồ côi. Xa gia đình mà rồi ở chùa lại chẳng được yên thân tu học." Tôi lặng thinh, chẳng biết nói gì để an ủi chú. Chú ấy lớn hơn tôi những sáu tuổi mà tình cảm gia đình hay còn

nặng lắm. Hễ có chuyện gì buồn tủi thì lại nhắc đến gia đình ruột thịt. Có lẽ vì gia đình chú ở xa hơn gia đình tôi.

Dù sao, chính nhờ thời gian ngủ ngoài hiên *một cách tự do* và có vẻ như chẳng còn liên hệ gì đến những người trong chùa, chúng tôi dần dần cảm thấy không cần thiết phải có mặt ban đêm ở cái hiên sau của nhà Đông nữa. Tôi cứ việc ngủ lại ở bên viện Hải Đức và chú Đức thì cứ việc ngủ lại ở tịnh thất của chú. Chuyện mang mùng đi ngủ đêm đã chấm dứt và câu chuyện về hộ khẩu cũng không còn được nhắc đến một cách nghiêm trọng nữa ngoại trừ khi có đợt bầu cử; lúc đó, chúng tôi được chú Thế thông báo phải qua chùa Linh Phong lấy thẻ cử tri từ thầy Trùng Hùng để đi bầu.

Cũng không thể quên được là sau đó một thời gian ngắn, có lần chú Thế bị thầy Trùng Hùng đánh bằng roi khá nặng tay, phải chạy xuống núi, không dám quay trở lại. Nguyên do gì thì chẳng biết. Tôi chỉ nghe chú Đức kể lại là chú Thế bỏ chùa Linh Phong, lang thang và ngủ đêm ở thêm hiên chùa Tịnh hội, đói khát nóng lạnh chẳng ai hay biết. Cuối cùng, vì chẳng biết phải đi đâu và cũng vì sợ bị gạch tên khỏi sổ hộ khẩu, chú Thế đã quay về với thầy Trùng Hùng...

Ôn lại những chuyện xảy ra tại chùa Linh Phong thời gian gần nhất, tôi sung sướng nghe được tin thầy Trùng Hùng cuối cùng cũng đã thay đổi. Ít ra cũng phải có người hoặc một hoàn cảnh đặc biệt nào đó làm lung lay cái khối sắt ấy. Tôi hứng cảm nói với Đức:

"Chú thấy chưa, thầy Trùng Hùng có thể thay đổi được thì suy ra, cái nghiệp khổ đau của dân tộc này cũng có cơ hội chuyển hóa được. Tôi tin rằng với tâm lòng cùng trải ra một cách chân thành và tha thiết với quê hương, có ngày người dân sẽ rửa nghiệp

được cho cả nước."

Đức nhìn tôi một lúc rồi nói:

"Chú đạo này sao hay nhắc đến chuyện quê hương, dân tộc, với rửa nghiệp... quá há? Tôi e có ngày chú không thềm làm thi sĩ hay thiền sư nữa mà sẽ làm chí sĩ đó!"

Tôi cười, từ giã Đức để về viện. Đức tiễn một đoạn, rồi bỗng nói:

"Có người hỏi thăm là Tết này chú có về Nha Trang thăm chùa và gia đình không."

"Ai vậy?"

"Như Như chứ còn ai nữa. Tôi nghiệp cô ấy, cứ nghĩ là chú đi Hội An."

"Như Như đâu có gặp chú Thế, làm sao nghĩ được là tôi đi Hội An?"

"Tôi nói. Chú cũng có dặn tôi nói vậy, không nhớ à? Tôi đành phải nói dối với cô ta chứ sao."

Tôi thở dài, và bỗng đứng lại nghe quận lên một mối đau nhẹ trong lòng.

"Tôi đâu còn biết phải làm sao," tôi nói với Đức.

"Làm vậy là đúng rồi chứ làm sao nữa. Có điều chỉ tội nghiệp cho Như Như. Trông cô ta buồn lắm. Mỗi lần thấy tôi đến là mắt cô ta như chực khóc. Thấy tôi thì nhớ chú đó mà."

"Vậy chú đã trả lời Như Như thế nào?"

"Trả lời cái gì? À, trả lời chuyện chú về Nha Trang ăn Tết độ hả? Trả lời không biết."

"Ừ, vậy đi. Không biết gì hết. Để cô ấy chôn luôn tôi đi, như tôi đã chôn cô ấy vậy."

"Nói gì nghe thấy ghê quá! *Chôn!* Nói quên nghe được hơn chứ."

Tôi cười ruồi, không nói, đi thẳng về hướng viện. Vừa đi tôi vừa nghĩ: đâu thể quên được cái không thể quên; chỉ có thể chôn lấp nó bằng gió bão thời gian và đất cát không gian mà thôi.

(mời xem tiếp Chương 14)